



Tuyển tập

truyện ngắn đặc sắc



vh

• NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Tô Duy Anh
Thủy Anh
Kiều Bích Hậu
Ma Văn Kháng
Lý Lan
Phạm Thị Ngọc Liên
Sương Nguyệt Minh

Dỗ Văn Nhâm
Nguyễn Mỹ Nữ
Nguyễn Phú Viên Sơn
Nguyễn Ngọc Tư
Đỗ Tiến Thủy
Ưông Triều
Nguyễn Anh Vũ

Table of Contents

PHÓNG VIÊN CHÂN DÀI
NGƯỜI THỢ BẠC Ở PHỐ CŨ
TRANH
CÀ RỐT VÀ CỬ HÀNH
ĐÊM THÁNH VÔ CÙNG
LÀNG XA
NGƯỜI ĐÀN BÀ CỦA ĐÊM
PẰNG NẮNG RƠI RƠI
ĐÊM BA CANH
RƯỢU TRẮNG
VỊ THẦN TRÊN NÓC NHÀ RÔNG
NƯỚC MẮT SÔNG CẦM
CỬA BẮC(*)

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN ĐẶC SẮC

Nhiều tác giả

Truyện ngắn, Văn học

Nhà xuất bản: NXB Văn Học

Ebook: nguyenthao-cuibap

Nguồn text: waka.vn

PHÒNG VIÊN CHÂN DÀI

Kiều Bích Hậu

Anh sáng vàng chảy qua những hạt pha lê hình lục lăng trong vắt trên chiếc đèn chùm lộng lẫy, toả xuống khán phòng khách sạn năm sao thứ ánh sáng đẹp, kiêu sang mê hồn. Mùi nước hoa đắt tiền, xa xỉ và khôn ngoan đang cẩn trọng chiếm lĩnh từng micro mét không khí, rồi nhẹ nhõm đu đưa theo một giai điệu của Mozart được chơi bởi dàn nhạc quây tụ khiêm nhường trên sân khấu nhỏ giữa khán phòng lớn.

Tiểu Linh thả nhẹ cánh tay trần xuôi theo cặp chân dài, vượt lớp vải nhiễu mềm của chiếc robe may khéo, ôm sát thân thể đẹp như một siêu mẫu của cô. Bàn tay trái, với những móng tay cắt ngắn, sơn đen cầu kỳ, nắm nhẹ chân đế cao của ly vang đỏ óng, Tiểu Linh trông không hề giống một phóng viên, mà như một nữ hoàng chuyên nghiệp của những dạ tiệc sang trọng năm sao. Đứng giữa đám khách lượt là quần áo và cố chịu đựng sức ép của đẳng cấp, Tiểu Linh đã nhìn rõ mục tiêu của mình.

Đó là người đàn ông chớm tuổi năm mươi, dáng người tầm thước, đầu hói và gương mặt toát lên vẻ tự tin thái quá, kính gọng vàng mảnh đeo trễ trên sống mũi cao, khuôn miệng luôn cười nhưng nghiêm ngặt. Ông ta vận bộ vest nâu ánh vàng, tay đeo đồng hồ nam vàng. Cả con người ấy tỏa ra ánh sáng quyền lực vô hình và mạnh mẽ. Ông ta là chủ buổi tiệc này. Một Vua đất được dân địa ốc nói riêng và giới làm ăn kinh tế nói chung bái phục.

Tiểu Linh chỉ ăn rất ít, dù món gan ngỗng dầm trong nước sốt rắc rau xà lách cắt nhỏ rất hợp khẩu vị. Nhưng cô uống liền 3 ly vang đỏ. Cô cần một chút kích thích. Quả vậy, mắt cô sáng long lanh hoang dại và gò má ửng hồng. Cô làm ra vẻ chăm chú ngắm một nhạc công với cây vĩ cầm nhỏ trong dàn nhạc đang chơi đăm đuổi

bỏ quên không khí tiệc tùng xung quanh. Tiểu Linh thấy mỗi chân, cô chỉ muốn tháo đôi giày hiệu Nine West có cái gót thật cao và thanh mảnh dưới chân vút tọt vào góc phòng. Chẳng cần nó thì cặp chân dài mét hai của cô cũng đã khiến người ta không thể rời mắt rồi.

- Chào công chúa! Bữa tiệc của tôi có làm cô vui? Một giọng trầm, nặng vang bên trái, Tiểu Linh quay nghiêng sang. Một con xồn tim đột ngột khiến cô nắm chặt hơn ly rượu bên tay trái, vang đỏ sóng sánh. Người đàn ông đeo kính gọng vàng đứng cách cô một bước chân. Thoạt nhìn ông ta không hề cao, nhưng khi đứng gần thì hầu như ngang bằng với cô, Tiểu Linh không có cảm giác phải cúi thấp xuống một chút như khi cô đứng cùng những người đàn ông khác vì chiều cao 1m75 của mình.

- Cô là Tiểu Linh, phóng viên tạp chí Thương Hiệu? Vua đất nghiêng ly, chạm nhẹ vào miệng ly vang của Tiểu Linh.

- Rất hân hạnh! - Tiểu Linh mỉm cười, vờ ngạc nhiên - chúng ta chưa hề gặp nhau mà?!

- Phải, và tôi khá ngạc nhiên về điều đó. Từ đầu bữa tiệc tới giờ, cô làm tôi phân tán tư tưởng. Tôi đã phải hỏi mấy cha báo chí để biết tên cô.

“Toi rồi đây!”. Tiểu Linh thầm nghĩ. Mọi nỗ lực để thu hút sự chú ý của Vua đất đã có kết quả ban đầu, cô không nghĩ là lại nhanh đến thế. Cô mới chỉ uống ba ly vang và xua đuổi hơn chục gã đàn ông xun xoe để tránh mấy lời xã giao vô bổ. Vua đất đã đứng trước mặt cô, người đàn ông có tài sản lớn nhất trong giới doanh nhân, có bàn tay phù thủy thu tóm toàn bộ các khu đất vàng trong thành phố đang háo hức phát triển này. Một người đàn ông khét tiếng về quan hệ, tầm nhìn và biết biến đất thành vàng.

Tiểu Linh cần ba giây để trấn tĩnh. Cô phải sẵn bằng được người đàn ông sành sỏi này. Ông gấp đôi tuổi cô, và một cái chớp mắt ranh mãnh cũng đủ để ông đọc được những gì trong đầu cô. Cô luống cuống trước một màn kịch vụng bị giật màn quá sớm.

Tiểu Linh vốn tự hào về trí thông minh cho dù nhan sắc, đôi chân dài và vẻ nữ tính gọi cảm ở cô lắm khi bị người đời dễ dãi quy đồng với một bộ óc bé bằng hạt đậu! Với sắc vóc ấy, cô có thể trở thành Hoa hậu, siêu mẫu, nhưng cô lại chọn làm một phóng viên. Cô là kiểu phóng viên thị trường điển hình với nhan sắc làm cánh đàn ông nhỏ dãi. Tóc mượt, mắt đen loang loáng, phấn son sực nức, áo váy ngất trời chuyên phụ trách mảng bài viết về doanh nghiệp, doanh nhân, kiêm việc phát triển khách hàng quảng cáo cho tạp chí. Dù chỉ ở vị trí phóng viên, nhưng Tiểu Linh là một phần cốt lõi của tạp chí Thương Hiệu. Hàng ngày, hàng tháng, hàng năm, cô là một mối lợi tuyệt vời của tạp chí. Tổng Biên tập khéo léo sử dụng cô như một thứ vũ khí lợi hại, đẩy doanh số quảng cáo của tạp chí lên cao ngất ngưỡng. Hầu như Tiểu Linh chưa bao giờ gặp khó với các đại gia. Cứ sau mỗi bài viết của cô về một doanh nghiệp, hay chủ doanh nghiệp nào đó, thì ngay lập tức, ngân sách quảng cáo của doanh nghiệp được rót về tạp chí Thương Hiệu.

Tổng Biên tập “điều” Tiểu Linh đến tiếp cận Vua đất lần này, cũng không ngoài mục đích nhắm thẳng vào kho tiền của ông ta. Bởi ngoài kinh doanh địa ốc, Vua đất còn nắm trong tay tới chục doanh nghiệp khác, kinh doanh xuất nhập khẩu, viễn thông, vận tải, trường học, đồ uống... Nếu tất cả các doanh nghiệp của Vua đất đều đổ quảng cáo vào tờ Thương Hiệu, thì đó quả là một giấc mơ có thật! Tất cả phụ thuộc vào “lưỡi cưa” Tiểu Linh.

Để bớt hoang mang trước ánh mắt sắc như muốn lột trần cô ra ngay giữa khán phòng của Vua đất, Tiểu Linh tự cười mục đích bé mọn của mình: “Tổng Biên tập ơi là Tổng Biên tập, ông thật là tuyệt đỉnh tham lam!”.

Vua đất hơi nheo mắt lại, như để chặn bớt ngọn lửa có thể thiêu cháy một nhan sắc trước mắt ông. Ông cũng chẳng thèm cân nhắc xem giữa cô và mục đích của cô, cái nào nặng hơn. Lúc này, ông chỉ quan tâm đến cảm xúc của ông mà thôi, cái thứ mà ông trời tỏ ra keo kiệt hết sức với ông.

* * *

- Tín hiệu tốt chứ? - Tổng Biên tập hỏi mà không cần ngẩng đầu lên. Khi cánh cửa phòng mới hé mở, dù không quay ra nhìn thì gã cũng biết ai vừa bước vào. Người nữ này tỏa ra một mùi thơm đàn bà quá mạnh, làm mọi thứ của gã dựng đứng cả lên, mà gã lại luôn phải hết sức kiềm chế.

- Có thể tuần tới em sẽ gặp Vua đất để thực hiện bài viết chân dung ông ta.

Tiểu Linh đáp từ tốn như cô không hề quan tâm đến câu trả lời. Cô đã quen với việc sáng nào cũng phải lên phòng Tổng Biên tập (Mà cô vẫn thầm đặt biệt danh là Ma bùn) trình diện một lần. Cô quay mặt ra phía cửa sổ, chăm chú ngắm những chùm hoa sấu xanh nhỏ xen giữa những kẽ lá, cứ như đây là lần đầu tiên cô nhìn thấy chúng vậy.

Ma bùn đứng lên, căng mắt nhìn cô phóng viên dưới quyền. Cô mặc áo lụa cánh doi màu xám rộng thùng thình, với quần jean ống thẳng thoải mái, xăng đan đế bệt, tóc buộc vồng đuôi gà bằng dây thun xanh. Một sợi gió nhẹ bay qua cửa sổ tấp vào mảnh áo lụa, làm nổi rõ những đường nét lồ lộ chết người của Tiểu Linh, cô vội khoanh tay lại trước ngực như để chẹn làn gió ồm ồm.

Ma bùn đành cup mắt xuống, đẩy chén trà tới trước mặt cô.

- Tại sao lại "có thể"? - Vì em có đề xuất này: Xong "vụ" Vua đất, em muốn vị trí Thư ký tòa soạn tờ Thương Hiệu?

Ma bùn nhấp một ngụm trà để hoãn câu trả lời. Gã thừa biết sở nguyện của cô, muốn tham gia khâu quan trọng nhất của việc định hướng và tổ chức bài vở cho tạp chí. Cô nuôi tham vọng tổ chức ra một nội dung về phát triển thương hiệu xuất sắc theo kiểu riêng của cô. Còn Ma bùn không mấy coi chuyện đó là quan trọng. Với gã thì một tờ tạp chí cũng là một sản phẩm, là một doanh nghiệp, cần hiệu quả, cần lãi. Quan trọng là mỗi số tạp chí anh kiếm được bao nhiêu tiền. Ma bùn là Tổng Biên tập tiên phong trong việc tổ chức một đội phóng viên thị trường mà Tiểu Linh là người xuất sắc nhất. Gã đặt ra nhiệm vụ chưa có tiền lệ đối với đội phóng viên thị trường, đó là chuyên mục nào trong tạp chí cũng phải gọi được tài trợ, trang tạp

chí nào cũng phải câu được tiền từ các ông chủ, các doanh nghiệp. Vì thế, tạp chí của Ma bunn chỉ xoay quanh việc phỏng vấn các đại gia, bàn về các sản phẩm đã, đang và sẽ có thương hiệu! - Tôi thì vẫn bảo lưu điều kiện đổi chác của mình. Ma bunn nói, tay lật giờ tờ tạp chí số mới nhất của gã, loáng qua gã cũng biết số này Tiểu Linh đạt hơn 50% doanh số quảng cáo của cả đội.

Tiểu Linh khẽ run lên, dù cô đã va chạm nhiều và đã quen cái lối càn rỡ của Ma bunn đối với phóng viên, nhân viên dưới quyền. Hám lợi, háo sắc nhưng biết tính toán nên Ma bunn vẫn nhơn nhơn như vậy. Nữ phóng viên, nhân viên nào muốn vào làm việc tại tòa soạn phải bước qua một cái cân nhan sắc. Ma bunn không thích nhìn phụ nữ không đẹp! Nghe giang hồ đồn thổi, người nữ nào được tuyển vào tòa soạn tờ Thương Hiệu làm việc cũng đều qua tay Ma bunn một lượt. Họ vì bị ép, vì ham muốn lợi lộc, hoặc vì muốn một chỗ làm ổn định mà chịu làm người tình một đêm của Ma bunn. Gã tung hoành như vậy nhiều năm và xì căng đan động trời trong làng báo chưa bực ra có lẽ bởi gã biết cách chơi đẹp với những người tình một đêm và luôn bí kín mọi lỗ rò thông tin.

Tiểu Linh là trường hợp đặc biệt nhất khi đến giờ phút này Ma bunn vẫn chưa chiếm đoạt được cô. Gã từng đặt điều kiện vị trí thư ký tòa soạn cho một đêm với cô. Tiểu Linh thêm vị trí đó nhưng cô đặt ra điều kiện đổi chác khác.

* * *

Rời khỏi Ballroom một khách sạn 5 sao, Tiểu Linh ngồi yên vị trên chiếc Piaggio chạy vè vè không nhanh không chậm trên phố đêm. Cô lắc lắc đầu như muốn rũ bỏ hình ảnh những bộ váy áo xinh đẹp mới được trình diễn trong show của một thương hiệu thời trang danh tiếng vừa dự. Chúng đẹp, rất hợp với thân hình tuyệt mỹ của cô, và chúng rất đắt, dĩ nhiên rồi. Không phải vì xót tiền mà cô định không mua chúng, mà bởi tủ quần áo của cô đã quá chật! căn hộ hơn 70m2 trong khu chung cư của ba mẹ con cô có ba phần tường bị che kín bởi tủ quần áo. Tiểu Linh thích mặc đẹp, thích hương thơm, thích đồ xa xỉ và thích thay đổi. Mẹ cô thì không ngót căn nhà mỗi

khi cô xách thêm một túi giấy về nhà, em gái thì chỉ im lặng và vô tư xài đồ của chị. Tiểu Linh kiếm tiền giỏi nhưng tiêu tiền rất dữ! Và đầu óc cô vẫn trần trố không yên vì hai tham vọng mà cô chưa đạt được.

Cô hít thở mạnh và thấy cái mùi day dứt trong không khí thành phố. Thành phố đang cày xới thân thể mình mong có được một vóc hài khảm khá hơn, nhưng có vẻ như chưa dám tin vào những thay đổi ấy. Tiểu Linh thở dài, lại loanh quanh nghĩ về Ma bùn và Vua đất. Cô không thể bán mình vì một vị trí trong công việc, nhưng cô có thể bán mình vì một ngôi biệt thự trị giá triệu đô. Cô không hẳn khoản liệu mình có đáng giá như thế không, nhưng cô muốn đến chết đi được, một ngôi biệt thự Pháp cổ, có hai tầng, với khuôn viên cây cối thơ mộng nằm bên góc phố hơi vắng. Cô muốn sống với mẹ và em trong ngôi biệt thự ấy, với một căn phòng tứ bề là sách, một phòng có cây đàn dương cầm màu trắng, với những kệ đĩa cao ngất, với một ghế đệm lông vũ mềm ru và tủ cà phê, tủ rượu ngất ngây, với một tầng chỉ để chứa quần áo thời trang và giày dép hàng hiệu, một phòng chỉ trưng những món đồ quý giá mà cô sưu tập... Và cô là nữ hoàng trong ngôi biệt thự ấy.

Tiểu Linh thở dài, tắt máy cho xe trôi xuống dốc căn hầm để xe chung cư mà ba mẹ con cô đang ở. Ngày mai cô sẽ thực hiện cuộc phỏng vấn để viết bài về Vua đất. Cô sẽ... mà biết thế nào được! Người ta khó có thể định đoạt được cuộc đời mình.

* * *

Tiếng gà gáy đông dạc làm Tiểu Linh choàng tỉnh, cô với tay bấm nút dừng báo thức trên điện thoại rồi ngồi bật dậy, tim đập thình thịch. Cô nhớ nhiệm vụ của mình hôm nay: phỏng vấn Vua đất. Tiểu Linh nhào người với tay mở cửa sổ, không khí buổi sớm mát lạnh, thoảng mùi hương nhu, cô nhắm mắt, hít hà chút hương hiếm gặp nơi phố xá này. Hoàn toàn tỉnh táo, cô sắp xếp đồ nghề tác nghiệp: 1 máy ghi âm, 1 máy ảnh, 1 sổ ghi nhỏ bìa da, 2 bút trơn mực, 1 trâm cài tóc bằng bạc trắng nhọn hoắt mà cô mua lại của một cô gái Thái dám bỏ chồng, 1 hộp xịt cay do đồng nghiệp tặng. Cô bắt

giác bật cười khi sờ đến hai món cuối cùng, dụng cụ hỗ trợ tác nghiệp của một phóng viên chân dài.

Tiểu Linh vẫy một xe ôm chở cô đến cổng tòa soạn tạp chí Thương Hiệu. Cổng sắt vào cơ quan vẫn khoá im im, phố thừa xe qua lại, Tiểu Linh loanh quanh đi lại dưới tán lá cây trũng cá trước cổng. Người cùng cơ quan, người quen qua công việc hầu như không biết nhà cô ở đâu, hay gia đình cô có những ai, làm gì. Đó là bí mật, nơi cất giấu sự an toàn của cô. Chiếc Hummer màu đen rần rỏi và uy lực xẹt nhẹ cạnh vỉa hè, Vua đất nháy xuống mở cửa xe cho Tiểu Linh, hôm nay ông tự lái.

Ông mặc bộ đồ màu xanh lá đậm, kiểu nhà binh, cặp kính mắt lớn che kín nửa khuôn mặt, khó hiểu! Từ ông toả ra mùi hương gỗ đậm, không dễ thâm thấu, nhưng khó quên.

Tiểu Linh cảm thấy khó mở lời. Cô không cố, mà im lặng dõi mắt qua cửa xe, nơi cảnh vật vun vút trôi qua. Vua đất lái xe như báo săn mồi, nhanh, lẹ, uyển chuyển, tận lực chính xác. Tiểu Linh kín đáo ngắm cái gáy phẳng của Vua đất, cô tự hỏi không biết điều gì đang diễn ra trong bộ óc kỳ quái này. Bộ óc có thể xoay chuyển, tác động vào sự thay đổi cục diện kinh tế của thành phố. Từng là một thiếu niên lầm lũi lớn lên từ khu đất dân giang hồ lẩn chiếm ven đê với những dãy nhà lổ nhổ tạm bợ và rách như tổ đĩa, chàng trai trẻ sớm nhận ra rằng chỉ có đất mới giúp người ta vọt lên, anh quyết định chọn đất, bám vào đất, biến đất thành vàng. Anh khởi đầu bằng nghề môi giới địa ốc. Lúc hai năm tuổi, anh đã trở thành người bán nhà giỏi nhất vùng, ai muốn bán nhà nhanh thì tìm đến anh, ai muốn tìm căn nhà ưng ý nhất cũng chỉ biết hỏi anh. Số điện thoại di động với dãy số 5 “san phẳng” luôn gắn với thương hiệu Vua đất của anh. Cao điểm có ngày anh chấp mỗi giao dịch thành công tới hai căn nhà, thu phí 2% giá bán. Tài thương thuyết khiến các giao dịch của anh thành công ở mức cao đến khó tin. Có tiền, anh đầu cơ đất, thuê đất dài hạn, “lobby” lẫn quần thể nào lại hoán đổi thành đất dân cư, rồi quy thành khu đô thị mới, anh làm đường, xây một khách sạn cao vút lên làm “chim mồi”, chia lô hút dân ào

đến nộp tiền mua lô. Cứ công thức ấy Vua đất hốt bạc, rồi đi lại với quan chức, giao dịch với đối tác nước ngoài, thầu tóm những dự án lớn nhất. Đất nước đang trong cơn háo hức phát triển, anh phải tranh thủ xoi những miếng ngon nhất, to nhất. Sau này mọi thứ đều vào đấy cả, khó khăn hơn, thì anh đã nắm trong tay những khu đất vàng rồi. Các đối thủ đành trật tự xếp phía sau. Vua đất nói với đám “cò” và đội “chim mồi” thiện nghệ của ông: “Hãy làm vượt mức những gì các anh có thể làm, đẩy giá đất lên càng cao càng tốt!”. Khi giá nhà đất trong nước cao đến mức vô lý, thì Vua đất chốt hạ. Tận dụng lúc thị trường chứng khoán của các nền kinh tế mạnh suy sụp, phải bán tổng bán tháo bất động sản với giá rẻ như cho, Vua đất bắt đầu chào mời các nhà đầu cơ mua nhà ở Mỹ, Anh với giá hấp dẫn không ngờ...

Chiếc Hummer dừng giữa một bản người Mông. Lũ trẻ con trong bản vây chặt hai người, đưa nào đưa nấy má đỏ rực dưới lớp ghét cóc cây mũi dài, mồ hôi và bụi đất. Vua đất đưa cho chúng một bọc kẹo để chia nhau rồi ông ngồi xuống một bậc đá trước cửa nhà sàn, đốt thuốc lá.

Ông nheo mắt bảo Tiểu Linh:

- Cô ngồi xuống đây, và hỏi gì tùy thích cho bài viết của cô. Lúc này tôi cực kỳ thoải mái, và có thể trả lời gần hết những câu hỏi khó của cô.

Dù ghi âm, nhưng Tiểu Linh vẫn hý hoáy ghi chép vào sổ những gì cô cảm nhận. Cô ngạc nhiên khi hình ảnh của Vua đất biến đổi dần qua câu chuyện. Cô sợ rằng mình có cảm tình với ông.

- Cô tắt máy ghi âm đi, và theo tôi. Tôi sẽ chỉ cho cô chốn này.

Cô theo ông leo ngược lên một ngọn núi lớn, bao kín bởi rừng già, theo lối của những người đi rừng kiếm củi, rất khó leo bởi dốc đứng. Cô vẫn tranh thủ liếc trộm tấm lưng rộng của ông và hít sâu, phân biệt mùi hương tỏa ra từ ông giữa mùi tươi mát và lạnh thâm u của rừng già, núi đá. Ông cứ đi miên man, không hề quay đầu lại, cũng không hề chìa bàn tay ra cho cô, leo dốc đứng mà giọng ông đều đều, y như đang đi bộ trên đường phẳng:

- Đây là Núi Tổ, ít ai lường được giá trị của nó, tôi đang chuẩn bị mua cả vùng núi này và xây một khu nghỉ dưỡng bên hồ dưới chân núi, hút khách đến nghỉ dưỡng, kết hợp du lịch sinh thái và lịch sử. Việc này làm tôi mê thích nhất. Lác đác có những biệt thự bám theo sườn núi, ẩn hiện giữa cây rừng. Tuyệt! cứ tưởng tượng mà xem, cô có thể tự tay nhóm lửa, bên những người thân, ngắm một chú heo giữa rừng vắng...

Vua đất chợt quay người lại, ánh mắt ông rực sáng. Tiểu Linh choáng váng vì một cơn xốn tim như lần trước, cô bất giác lùi lại một bước. Nhanh như báo, Vua đất tóm vai cô, giữ chặt, ngăn một cú ngã. Cô rúm người lại, đến mức phải nhắm mắt.

- Cô đỡ rồi chứ, tôi không nghĩ là cô bệnh tim! - Vua đất giễu cợt, ông đứng chệch phía sau, đẩy Tiểu Linh đi trước, nhưng ánh mắt ông là lạ, và ông quay sang bên tránh nhìn cô.

Một gốc dẻ chắn ngang lối, Tiểu Linh dừng lại, tựa vào gốc cây. Ông tiến lên đứng ngang bên cô, cô lại gai người khi mùi hương gỗ từ thân thể ông lan tới.

- Tôi muốn có một bức ảnh của ông khi ông đang leo núi.

- Để làm gì?

- Tôi sẽ... Đăng cùng bài viết về ông.

- Đăng lên tờ Thương Hiệu của một cha nào đó mà cô đang tận tụy làm việc cho hắn ư? Không đời nào! cô quên bài viết này đi!

Tiểu Linh nhìn thẳng vào mắt Vua đất. Im lặng.

- Thế này nhé, cô bé. Ta nên tiết kiệm thời gian và năng lực của cô. Tôi và cô cùng cần một tờ tạp chí. Với cô, nó là danh dự, là đam mê, là nghề nghiệp. Còn với tôi, đơn giản nó là tài chính, là quan hệ, là quyền lực, một thứ quyền lực thứ tư mà giới truyền thông các cô vẫn thường vỗ ngực tự hào. Vậy cô hãy quên tờ Thương Hiệu đi, và bắt đầu tờ tạp chí mới của cô và tôi.

* * *

Tiểu Linh chuyển đến ở và làm việc trong ngôi biệt thự Pháp cổ mà Vua đất dành cho cô. Cho dù đó như một giấc mơ có thật thì cô vẫn chưa dám để mẹ và em gái đến ở chung. Trong cô vẫn phập

phòng những dự cảm không hay. Cuộc sống đầy bất trắc của một phóng viên thị trường đã dạy cô luôn phải tính cho mình vài lối thoát bí mật. Dù vậy, đêm đêm, khi công việc kết thúc, khi chạy xe chậm chậm trên phố, cô bắt gặp mình hay nhìn xoáy vào những khu nhà cũ kỹ chen chúc, bé nhỏ cố ngóng lên một cách tội nghiệp bên những tòa nhà chọc trời đồ sộ hãnh tiến. Trong thành phố, cô cố xua đuổi cái mùi đe dọa tỏa ra từ đó, nhưng nó ám ảnh tới cả giấc ngủ đêm một mình trong tòa biệt thự lớn. Đêm thật khuya cô mới đi ngủ. Cô để nhiệt độ phòng thật lạnh, chui vào một cái váy ngủ satin mềm rộng rồi nằm lút trong đồng chăn gối bông bành toả mùi hoa cúc. Trước khi chìm vào giấc ngủ, cô thường tưởng tượng cảnh Vua đất bất ngờ xuất hiện trong đêm và nghiêng nát cô, nhưng ngay sau đó, khi thì một làn gió lạnh bất thần làm cô tê cứng như đá, khi thì hình bóng một người đàn bà xuất hiện chập chờn bên giường, khiến cho sự bắt đầu là một khoái cảm chinh phục, và kết thúc luôn là sự sợ hãi và ê chề...

Cô chấp nhận trở thành đào của Vua đất. Cô xuất hiện bên ông như một đóa hoa rực rỡ, quý báu và kiêu kì trong những buổi ông tiếp đối tác quan trọng hoặc quan chức. Mỗi quan hệ của họ là gì, và sẽ đi tới đâu, cô không bao giờ hỏi và ông cũng không bao giờ nói. Chỉ có những trao đổi rất nhanh bằng ánh mắt. Và cô tin là mình được bảo vệ!

Thảng hoặc có những phút chơi vui hiếm hoi, Tiểu Linh nghĩ về vợ chính thức của Vua đất. Người đàn bà ấy sinh hai con trai cho Vua đất, sống lặng lẽ một cách ghê gớm, một hậu phương vững như bàn thạch của Vua đất. Về ngoài chị ta hầu như chỉ chăm chút lo cho hai đứa con trai, còn không hề để mắt đến chuyện làm ăn hay gái mú của chồng, nhưng sự thực lại không thế. Qua cách nhân viên thân cận của Vua đất nghiêm cẩn nói về “chị Hai” thì cũng có thể ngầm hiểu sức mạnh của người đàn bà này. Chị Hai biết rõ những người phụ nữ nào đang cặp kè và nhìn thẳng vào ví chồng mình, nhưng chị không cần nói nửa câu, bởi chị quá hiểu trò chơi, và biết họ chỉ như một thứ đồ trang trí của chồng chị. Với chị, những gì có

ích cho chồng thì chị sẽ dễ yên. Với lại, chị cũng hiểu sẽ là thiếu lý lẽ nếu chị ham muốn sở hữu theo cách thông thường một yếu nhân như Vua đất.

Những gọn suy nghĩ ấy chỉ thoáng qua rất nhanh, bởi Tiểu Linh đã dồn tâm sức vào mối quan tâm khác. Nhờ tài xoay trở của Vua đất, cô đã có trong tay giấy phép của tờ Hàng Hiệu. Giờ thì cô đã có nó, một tạp chí của riêng mình. Cô được tận mắt thấy nó ra đời, bắt tay vào việc gây dựng nó, cô sẽ thấy nó lớn lên, thậm chí phải cùng nó trải qua những cơn vật vã, thấy nó sống, theo đúng kiểu mà cô muốn. Tạp chí Hàng Hiệu giúp người ta hiểu và biết yêu những món đồ đẹp đẽ, xa xỉ, cho người ta thú tận hưởng những món đồ đó như một phần ý nghĩa cuộc sống, như một phần tôn vinh giá trị cá nhân và thôi thúc người ta muốn kiếm nhiều tiền hơn nữa để tận hưởng những điều, những vật dụng xứng đáng với họ, những thứ khiến người ta có giá trị cao hơn hẳn đồng loại! Số Hàng Hiệu đầu tiên ra đời, không bằng rôn cò quạt quảng cáo, không tiệc mừng sang trọng trong khách sạn năm sao như người ta đồn đoán, nhưng nó đã chiếm vị trí trung bày đỉnh ở tất cả các sạp bán lẻ và tất cả dân báo chí đều xì xào bàn tán về nó, dân phát hành thì tranh giành để bán nó, và bằng một cách nào đó, nó được ấn hành tới các doanh nghiệp lớn, xuất hiện trên tất cả các bàn làm việc của các ông chủ!

* * *

Ma bùa ném xoạch tờ Hàng Hiệu xuống mặt bàn, thực ra gã chỉ muốn giày xéo lên nó cho bõ tức! Chẳng những không rút được tiền từ kho của Vua đất, con gà đẻ trứng vàng của gã cũng đã bay thẳng đến cái tổ dẹt bằng vàng của Vua đất và nhập cư luôn ở đó. Gã muốn xả súng vào thằng cha ma quái chết tiệt đó ngàn lần. Gã nhớ văng một bãi nước bọt qua cửa sổ rồi bóp máy điện thoại. Năm phút sau, một chân dài khác xuất hiện trước mặt gã, long lanh chẳng kém gì Tiểu Linh.

- Nhiệm vụ của cô là làm phân tán tư tưởng của Tiểu Linh. Cô biết đấy, giờ thì cô ta như một con trâu điên, và thị trường của tờ

Thương Hiệu bị thu hẹp chỉ vì của nợ này. Tôi không muốn phải nhìn thấy nó nữa.

- Em không khẳng định là mình sẽ thành công, nhưng em ghét Tiểu Linh, và Vua đất là một ca thú vị. Em sẽ làm!

- Hắn ma mãnh và biến hóa như thần. Nhưng biết đâu đấy, người ta vẫn bảo: “Anh hùng không qua ải mỹ nhân”.

- Em sẽ làm mọi cách để phát hiện ra gót chân A- sin của Tiểu Linh. Chỉ cần anh treo phần thưởng xứng đáng.

- Tôi biết cô muốn điều gì. Nếu cô thành công với vụ Tiểu Linh, cô sẽ có nó. Còn ngược lại, nếu cô ngoan ngoãn rúc vào cái tổ chim vàng đó, thì cô sẽ phải trả giá!

- Em hiểu luật chứ! Anh không cần nhắc. Cô phóng viên chân dài hôn phớt lên má Ma bunn, nhanh chóng biến ra khỏi phòng. Đưa ra chiêu thứ nhất này, Ma bunn vẫn có hy vọng. Dù già biết, Vua đất chỉ cần thấy ra một chút trong khoản tiêu vặt của ông ta, là cũng đủ nuôi cả tòa soạn của Tiểu Linh. Nhưng Ma bunn cũng biết, Tiểu Linh không muốn thành một chủ bút như thế. Khi cô đã có được điều cô muốn, cô sẽ lặn xả thân mình vì nó, và trong lúc cô mải mê với Hàng Hiệu, không có thời gian chăm sóc Vua đất, cô phóng viên chân dài thứ hai kia sẽ cần được một miếng cho mình. Nghĩ như vậy nhưng Ma bunn vẫn chưa dừng lại. Trong mọi trường hợp, già không bao giờ chỉ cho phép mình đưa ra một phương án duy nhất. Luôn phải có ít nhất hai phương án dự phòng. Ma bunn ngồi xuống bên bàn Tổng Biên tập bè bè, vật râu nhẵn nhụi đến phương án hai, đó là cái bàn thạch, chị Hai khét tiếng lặng im của gia đình Vua đất. Phải kích đúng kích đủ làm bà ta nổi ba máu sáu cơn mới được. Gì thì cũng chỉ là giống đàn bà mà thôi.

Tạp chí Hàng Hiệu ra đến số thứ năm, thì Tiểu Linh vẫn trong một cơn say khó kiềm chế. Cô ăn, ngủ cùng tạp chí. Bản kế hoạch treo trên tường phòng làm việc của cô chỉ chít những vạch ngang và dòng chữ đỏ điều chỉnh. Sáng sáng cô gào thét với đội sales mà cô hót văng từ những báo bạn, tổng họ ra đường và chờ đợi những cú điện thoại báo hợp đồng đã được ký từ họ, rồi tối đến cô lại vồ về

họ, ép họ ăn những bánh kem ngọt ngào để bồi dưỡng. Không khí trong tòa soạn sôi sục. Khi tạp chí đã phát hành thì không một tờ nào được phép quay trở lại tòa soạn. Không có chỗ cho kho chứa báo ế! Phải tìm mọi cách bán hết, cho đến tờ cuối cùng. Nguyên tắc đặt ra là khách càng bỏ nhiều tiền thì họ càng biết quý sản phẩm họ mua được. Bản thân Tiểu Linh cũng tự vắt sức mình từng giờ. Cô ngủ tối đa năm tiếng một ngày và thậm chí cô làm báo cả trong giấc ngủ. Cô để mắt đến cả gã đàn ông cà phê một mình trong quán nào đó, tay lật giở tờ Hàng Hiệu của cô, hay một nghệ sỹ danh tiếng thềm thường ngắm những món hàng hiệu long lanh in nổi bật trên từng trang tạp chí... Khi cần, cô trực tiếp đi chăm sóc những hợp đồng lớn cho cả năm. Cô không ngại những vất vả chống lại những đòi hỏi quan hệ của những ông chủ doanh nghiệp lớn. Làm sao để ký được những hợp đồng quảng cáo mà không phải ngửa ra với khách hàng. Đó là những ca khó, những thách thức mỗi ngày, những lo lắng mà cô phải chịu đựng trong cái nghề nghiệt ngã mà cô chọn. Cô đã nhiều lần rơi nước mắt vì khách hàng và học được chữ nhẫn. Bởi cô là chủ. Ngoài việc đó ra, thì những đồn đoán xì xầm sau lưng cô chỉ là rác rưởi. Cô tận hưởng khoảnh khắc đứng vờn cạnh sạp báo, theo dõi người ta bỏ tiền ra mua tờ Hàng Hiệu, hoặc háo hức đọc cộp nó.

Vua đất không nói gì, không mảy may tác động, ông đôi khi thích thú đứng xa xa ngó cô làm việc. Xong cú hích quan trọng của mình, ông thấy rõ cô lăn xả thân mình, tự đi bằng đôi chân của cô và tự trả giá. Ông đã không đầu tư nhầm.

* * *

Lần đầu tiên Phi Yến, một phóng viên chân dài khác xuất hiện bên Vua đất, Tiểu Linh đã biết tin. Cô nhú mày một giây, rồi quyết định không quan tâm. Sau đó, tin tức về Phi Yến và Vua đất, bằng cách nào đó, luôn khéo léo lọt vào tai cô, hay xuất hiện trước mắt cô hàng ngày, hàng giờ. Không ghen tuông, nhưng tổn thương vẫn trào lên từng đợt trong tim và cô lại hay nghĩ về “chị Hai” hơn. Người đàn bà bản lĩnh lạ lùng ấy không dễ có. Cô cũng không giận Vua

đất, bởi cá tính phức tạp ấy cho đến mãi sau này chắc gì cô đã hiểu nổi. Cô tự nhủ rằng: cô đã có tờ tạp chí mà cô muốn, cô đã có ngôi biệt thự cô hằng mơ. Còn người đàn ông kỳ lạ ấy cô cũng muốn, nhưng để có một con người thực khó lắm thay. Khó hơn tất cả! chỉ có một cách là cô không cần. Cô chỉ không cần thôi là đủ. Cô thấy mình hàng chục, hàng trăm lần tự thuyết phục mình là cô không cần. Bởi nếu thấy cần, cô sẽ quản trị và tờ Hàng Hiệu sẽ hỏng.

Lần đầu tiên sau bảy tháng trời sống căng như dây đàn vì tờ Hàng Hiệu, Tiểu Linh thấy mệt, thấy cần nghỉ ngơi. Cô tắt máy điện thoại giữa giờ chiều, thời khắc làm việc quan trọng nhất, căng nhất trong ngày, và trở về phòng riêng. Cô đóng các cửa, kéo rèm. Tờ Hàng Hiệu đang phát triển rất nhanh, cô biết thế. Cô đã cười sung sướng và đắc thắng. Lúc này cũng nên thế chứ. Vậy mà lúc này cô ngồi bệt xuống sàn gỗ, cho phép mình khóc tả tơi. Cô là một người đàn bà bình thường, hay phi thường? có lẽ cô là cái gì ở giữa hai cái đó. Che chắn bao nhiêu cũng không đủ. Mẹ và em gái, “chị Hai”, Phi Yến, những gương mặt ấy bay vòng quanh cô.

Cửa phòng bật mở, Vua đất đột ngột xuất hiện trong bộ đồ thể thao thoải mái. Ông nheo mắt nhìn Tiểu Linh ngồi nhòm dậy trên sàn. Cô không biết là mình đã nằm khóc trên sàn nhà bao lâu, phía sau lưng Vua đất là màu trời đêm u uẩn. Điều gì đã khiến ông đến đây, vào lúc này?

- Vào phòng rửa mặt đi, cô gái! Em không hợp với nước mắt đâu!

- Có lẽ, anh nên đi thì hơn. Tôi sẽ gặp anh lúc khác.

- Tôi không phải là hạng người để người khác bảo tôi nên làm gì.

- Đã từng nhiều đêm, trong căn phòng này, tôi chờ anh đến, nhưng anh không đến. Còn lúc này, xin lỗi, tôi không mong anh một chút nào, sau này thế nào, tôi không biết. Và tôi luôn muốn làm theo ý thích của mình, bất chấp hậu quả. Tôi nhắc lại. Tôi muốn anh ra khỏi đây ngay lúc này.

- Cô cũng có lúc bướng bỉnh đến thế này sao. Được, tôi chỉ đi khi làm được điều này.

- Điều gì?

- Cởi quần áo ra! cô sừng người! Giống như vàng bị lửa nung chảy. Cô sợ điều gì chứ? Điều gì đe dọa, ám ảnh cô?

Cô nắm chắc chiếc bình pha lê trên bàn. Một cú vung tay bị chặn lại, vụn pha lê tung tóe trên sàn. Cô bị đẩy ngã xuống những mảnh lấp lánh. Pha lê lạnh và dòng máu ấm. Một mảnh vỡ trong tay cô vạch lên mặt người đàn ông, máu của ông hoà lẫn máu trong tay cô. Rồi cả hai tay cô bị bẻ quặt ra sau lưng. Ông dùng răng xé toạc tấm váy nhiễu trên người cô. Bầu ngực cương cứng với hai núm nhỏ nảy lên phản bội cô. Ông ngoạm vào đó làm cô nghẹn ngào, rồi ông đi vào thân thể cô như mãnh thú. Làn da trắng mờ, pha lê long lanh và máu đỏ, như một bản rock cuồng dại. Đau đớn và hoan lạc, sự hòa quyện và đối đầu ấy là vĩnh cửu. Một dòng nước trong vắt sụt xuống thái dương cô, chảy lẫn vào tóc đen. Không thể khác được. Cô phó mặc mình cho những điều cô không bao giờ kiểm soát nổi...

Một bóng đàn bà bất ngờ xuất hiện nơi cửa. Ánh mắt bà bình thản đến lạnh lùng nhìn cái kết cục nhàu nhĩ ê chề rồi quay gót. Động mãi lại khung cửa gothic là nụ cười thản nhiên đến bí hiểm...

Vua đất rời phòng với một cái nhếch mép mơ hồ. Tiểu Linh cắn răng vào gối khóc đến mê mệt trong một cơn đau đầu điên cuồng...

Tiểu Linh choàng dậy trong một nỗi khiếp đảm. Chợt nhận thấy mình hoang mang trong căn biệt thự mà đến lúc này cô ý thức rất rõ ràng: cô không có thứ gì để bảo đảm quyền sở hữu.

* * *

Hơn tháng nay rồi Vua đất không gặp cô mà chỉ gửi đến một bản kế hoạch, đúng ra là một yêu cầu về lộ trình phát triển của tờ Hàng Hiệu, với mục tiêu cao ngất. Lại một kẻ tham lam chết tiệt nữa. Cô hiểu tại sao ông lại giàu. Nhưng cô không khỏi cảm thấy kinh ngạc với những suy tính của ông trong bản kế hoạch đó. Tại sao chưa bao giờ làm báo mà ông lại hiểu và tính ra những nước đi tuyệt chiêu thế. Cô mỉm cười chua chát và cảm thấy một sự hỗ trợ

ngầm, chắc chắn, khó diễn tả từ Vua đất, cho dù cô và cả ê kíp sẽ phải vất sức ra cho bản kế hoạch “điên rồ” đó.

Vua đất cho xe đến đón Tiểu Linh đột ngột. Người lái xe lạ mặt bảo ông đang chờ cô. Tiểu Linh thấy hơi lạ, bởi thông thường, ông hay báo trước cho cô về cuộc gặp, để cô chuẩn bị phục trang cho hợp trong những buổi tiếp khách, dạ tiệc... Nhưng ai mà biết trước được Vua đất sẽ cư xử kiểu gì? Tiểu Linh chọn một bộ trang phục đêm khá nữ tính nhưng an toàn và lên xe. Lại một biệt thự Pháp cổ. Người lái xe trao đổi gì đó với bảo vệ, xe tiến vào sân. Khoảng sân chìm trong bóng tối. Tiểu Linh hơi ngạc nhiên, nhưng cô vẫn bước vào, mở cửa phòng lớn.

Vua đất ngồi thoải mái trong salon, tay cầm ly brandy, giữa sàn nhà, Phi Yến nhảy múa oằn oại trong tiếng nhạc rock. Cô ta ngoái nhìn Tiểu Linh một giây rồi tiếp tục uốn éo. Tiểu Linh thấy khô họng. Cô sẽ bước vào, sẽ lôi cô gái ra? Hay cô sẽ mặc kệ? Hay sâu thẳm trong cô là con lồn lộn của quỷ?

Thấy lạnh lạnh sống lưng, Tiểu Linh quay phắt lại. Người đàn bà trung niên đứng đó, trong bóng tối, lạnh lùng nhìn cô, nhìn xuyên qua cô về phía sau.

Người đàn bà quay gót, lướt nhẹ như một bóng ma. Gió đêm phào một hơi. Lạnh buốt...

NGƯỜI THỢ BẠC Ở PHỐ CŨ

Ma Văn Kháng



Phố cũ thuộc trấn Pa Kha vùng cao ấy, từ mấy năm nay, các tay thợ kỳ tài thuộc các bộ tộc Mông – Dao trong huyện đã tụ họp lại với nhau lập ra một hợp tác xã thủ công nghiệp có tên gọi: Rèn – đúc. Nghề gì thì cần quảng cáo, chứ cái nghề này thì chẳng cần. Biển tên giới thiệu bằng sao được ngọn lửa vàng đỏ bốc lên phần phật tới gần cái mái lợp tôn lênh khênh như cái minh tinh? Tiếng ai quảng cáo to bằng lời búa tạ đập choang choang vang động?

Suốt ngày cái góc phố ấy thành thịch, ầm ầm, tấp nập người ngựa vào ra. Người Mông đến mua lưỡi cày nương, mua đinh móng ngựa. Người Hà Nhì tới đổi dao, đánh cuốc. Ánh lửa nhấp nhোáng như cháy trên những múi thịt đỏ hồng của những bác thợ rèn người Dao vốn có nghề rèn dao súng cổ truyền. Những người thợ đúc thuộc bộ tộc Mông có vóc dáng chắc nịch, đẹp như những khuôn hình tượng đài dũng sĩ, nổi bật bên những lò nấu gang cháy đỏ màu da cam rực rỡ.

Nhưng, cái giai điệu sôi động, hùng tráng, cuộn cuộn lôi kéo con người vào một cuộc sống mạnh mẽ này vẫn chưa phải là toàn bộ âm điệu nơi đây. Cuộc sống còn một hình thái khác, chẳng cháy bỏng xô bồ như dòng gang đúc mà êm đềm, tĩnh tại, thậm chí âm thầm, đơn lẻ. Hợp tác xã này còn một nghề nữa là nghề thợ bạc. Nghề này bé nhỏ quá, và chỉ có mỗi một ông già, thành ra nó bị nghề rèn đúc nuốt chửng, ngay từ cái tên nó cũng không tồn tại trong danh hiệu đăng ký ở phòng thủ công nghiệp huyện. Ông thợ bạc đã già, lại bé nhỏ. Cạnh những thân hình lực lưỡng bên ánh lửa đẹp như thiên thần, ông già thợ bạc bé nhỏ, còm cõi như một chú quạ già vào mùa đông giá.

Ông già ngồi ở một góc khuất nẻo, trong cái phân xưởng rộng lợp tôn, được che chắn bằng mấy tấm liếp mỏng lưng lưng vai người. Cái góc chỉ rộng mỗi chiều độ ba bước chân. Nhưng cái góc tí hon này cũng chứa đủ một giang san. Ông cũng có đồ nghề dụng cụ và bể lò. Khác chẳng là lò của ông mỗi lần cháy chỉ cần có vài hòn than hoa thôi. Trong khi cạnh ông, người ta dùng ki-lô, tạ, tấn để đo lường thì ông dùng cái cân tiểu ly để tính từng ly từng lai. Bên kia là búa tạ, là thanh sắt to như đường ray tàu hỏa thì bên này cái gì cũng tí xiu chỉ nằm gọn trong bàn tay. Cái âu nấu bạc là cái chén sứ. Bàn vuốt bạc nhỏ bằng cái lược. Hòm đồ nghề của ông lớn xác cũng chỉ là cái tráp. Trong đó, một cái hộp nhỏ chỉ bằng bao thuốc lá đựng có tới mấy chục cái những là đục, giũa, đột, dùi, khoan. Riêng đục thì đã có: đục tròn, đục bằng, đục mang cá, đục lòng máng, đục bán nguyệt. Cái đại bố thì cũng chỉ bằng đầu chiếc đĩa, rồi sắp hàng theo chiều nhỏ dần, phải hơn chục cái nữa mới tới cái nhỏ nhất chỉ bằng mũi kim. Cái nào cái ấy cũng chỉ bằng ngón tay, mũi sáng bóng, chuôi cán lên nước nhanh nhánh và tòe tòe ở đầu chóp, vì đã trải qua một đời làm việc không ngưng nghỉ.

Trong cái tráp ấy còn có một cuốn hóa đơn. Và một cái khay đựng đồ bạc cũ của khách hàng. Chà, cái khay bạc, cả một sưu tập đồ trang sức, vật hộ thân của bao thế hệ con người! Vòng cổ, vòng tay, khuyên, hộp trầu cau, hoa tai, khuyên... Tất cả đều đã sứt sứt, xin xin và đủ hình đủ kiểu. Hoa tai thì kiểu: phù dung, cánh bèo, cúc chỉ xe, tai chuột, lục lăng. Nhẫn thì nhẫn kiểu nơ, kiểu giác trứng, kiểu chạm nổi. Khuyên thì khuyên tròn, khuyên mặt trăng, khuyên quả bầu. Đặc sắc nhất có lẽ là những chiếc khóa bảo mệnh, những lắc, những dây xích, cái hình bầu dục, cái hình chữ nhật, cái hình vuông chạm khắc chữ Phúc kiêu triện. Ôi! Hạnh phúc, cái ước ao muôn thuở của loài người!

Từ cái đồng cũ kỹ, han gỉ ấy, ông già phải nấu, phải chuốt phải đánh lại những nhẫn, vòng, kiềng... mới. Công việc khiến ông chẳng lúc nào nghỉ ngơi, nhất là vào những tháng mùa thu này. Mùa thu trên vùng cao, trời xanh thắm thiết và bắp ngô phô hàng hạt vàng

ứng trên nường. Thực ra thì cũng chẳng phải, chỉ là mùa thu khơi gợi cảm hứng về cái đẹp. Mùa thu tĩnh lặng thật tình là phản chiếu cái đời sống con người xem ra đã yên hàn, no ấm phần nào. Còn đói khổ, còn loạn lạc nhiều nhưng, ai còn tâm sức đâu mà lo sắm sửa vàng bạc, điểm tô chau chuốt con người? Gần sáu chục năm hành nghề này, ông lão chửi người Xạ Phang thợ bạc đã nhận ra một điều chí thú: Nghề ông, nghề của thời bình, của sự yên hàn, phong đăng hòa cốc, tình yêu đời và khát vọng sung sướng của con người. Còn như trái lại thì nghề của ông hết đất. Hoặc không hết đất thì cũng co hẹp lại - bởi vì tất nhiên là còn con người thì dầu có cay cực muôn phần thì con người cũng vẫn còn hy vọng, còn có lúc muốn làm đẹp mình và gắng gỏi để đạt được hạnh phúc. Ông lão chửi làm thợ bạc ở phố này từ thời hỗn loạn nhất của lịch sử hiện đại: Năm bốn mươi năm. Trong vòng chưa đầy năm, phố xá thay liền mấy sắc cờ: Pháp, Nhật, Tàu Tưởng... Rồi chí Thắng, rồi Quốc dân đảng. Sắc cờ nào thì cũng được ít ngày. Cũng như lúc đầu thì tưởng là nén bạc thật. Sau rốt lại hoá ra bạc giả, sắc cờ nào thì ông cũng lo nơm nớp: các đồ hàng quý giá khách đặt giữ trong nhà bao lần khóa cho vừa?

Vào tháng này thì hình như ông lão yên dạ với công việc của mình. Chiến tranh biên giới đã qua, giờ chỉ ngắm ngẫm, việc làm ăn trở lại nếp xưa. Hoa tai, nhẫn, vòng, lúc loạn ly phải tháo, cất, nay lại được đeo rồi. Làm sao có thể nghĩ được rằng một thiếu nữ lại không có chí ít là một cái nhẫn bạc, nhẫn vàng? Làm sao một đứa trẻ trên cái mũ hoa của nó lại không có mấy quả lục lạc? Hạt bạc đánh trên mũ của bà người Phù Lá. Vòng gió trên tay người con gái Tày. Còn trên cổ trắng nõn của phụ nữ Mông là cả một xấp kiềng bạc, chuốt kỹ sáng choang. Bạc là giàu sang, phú quý, bạc biểu hiện giá trị của người. Bạc còn là thần hộ mệnh con người nữa kia. Chẳng phải nó là thứ thuốc trường sinh bất lão các đạo sỹ Tàu luyện ra để dâng hiến các vị vua chúa ngày xưa đâu. Nó là cái khoá, cái xích đeo ở cổ con người để giữ hồn, trừ ma. Nó như cái vuốt hổ trấn yên ma quái, nó đuổi gió độc, nó xua rủi ro. Nó là niềm vui, niềm tin, niềm ao ước của con người.

Mắt đeo cái kính mắt tròn gọng đồng hồ, râu ria tóc bạc phên phếch như mạ một lớp bạc bị mưa gió ăn mòn, ông lão chur đã hơn nửa thế kỷ ngày qua ngày cúi gò lưng tòm, làm cái công việc tô điểm cho con người, đem lại niềm vui sống cho con người. Ông là tác giả của tất cả những đồ trang sức trong vùng.

Đôi bàn tay ông giờ đã nhăn nheo và đóng thành chai vẩy rồi, nhưng những sản phẩm từ đôi tay ông làm ra thì vẫn xinh xắn bóng bẩy và xem ra còn tinh xảo, óng chuốt hơn xưa nhiều.

* * *

Chiều thu ấy mưa sụt sùi. Bên cái lò rèn, lò đúc huỳnh huých, ồn ào rừng rực hơi lửa, ông lão chur ngồi lạch tạch gõ cái búa nhỏ, chạm những nét hoa văn trên mấy mảnh bạc. Ông gò lưng, ép ngực liền một hơi dài và tưởng là sẽ còn mãi mê thì bỗng dung như chột phát hiện ra điều vô lý gì đó, liền thẳng người, thần mặt. Lát sau, ông ấn cái gọng kính vào sát mắt, mở tráp lõi cuốn hóa đơn, loạt soạt giờ, chăm chú nhìn, lăm nhăm đọc, rồi thở một hơi dài kín đáo. Buồn bã, ông lẳng cái mảnh bạc đang chạm dở vào đồng đồ cũ của khách hàng. Tên người đặt hàng ông nhớ rõ ràng là Giàng Thao Ly, thế mà ông lại chạm thành Giàng Tráng Ly. Thế là lại phải mất công nấu, dát, cắt và chạm lại rồi! Ông cúi tìm mảnh bạc khác, làm cái khác vậy chứ biết làm thế nào bây giờ. Cái chạm nhỏ tí bị cái búa nhình hơn tí chút thúc đuôi, lại tạch tạch đều đều. Ông lại mãi miết, nhưng quái, vào lúc ông như kẻ quên mình, ông bỗng ngừng phất công việc và ngăn người. Người thợ kỳ tài bằng linh cảm tinh tế lại đã nhận ra một sơ suất li ti của mình. Cái khóa khách đặt yêu cầu ông chỉ khắc một nét viền, thế mà ông lại đi hai đường viền. Công cốc. Nhưng không phải chỉ là thế. Đáng ngại hơn là, chẳng lẽ ông đã trở nên lú lẫn rồi, không có khả năng đeo đuổi cái nghề tài hoa và phúc đức này nữa rồi hay sao?

Ngẫm nghĩ một lúc ông mới nhận ra là không phải vậy. May quá chỉ là ông không chế ngự được cảm xúc của ông mà thôi. Quái lạ, thì ra ở tuổi già, con người cũng có thể phấn hưng* mãnh liệt chẳng kém gì ở tuổi trẻ cả. Có khi lại còn hơn nữa. Nhất là trước

những sự tri ân và kính trọng. Càng già người ta càng ưa thích người khác trọng nể và bày tỏ lòng biết ơn mình? có phải thế không mà khi người đàn bà Mông ấy rung rung cảm tạ ông, ông lại thấy tâm trí sung sướng đến mê mẩn như vậy nhỉ?

* Phấn hưng: (Ít dùng) Phấn khởi và hứng thú.

Khách nhớ nhà hàng, chứ nhà hàng nào nhớ nổi mặt khách. Người đàn bà Mông ấy ở xã Thái Giàng Phố đặt ông làm bộ khóa bảo mệnh cho con trai bà từ bao giờ, ông chẳng còn nhớ. Việc tuy tỉ mỉ, kỳ khu, nhưng trăm lần giống nhau thì cũng trở nên bình thường. Vậy mà bà ấy lại đến, đặt xuống cạnh cái bếp lò nhỏ xíu của ông một bu gà hai con sống thiến, và giọng vừa cất lên đã ghen ứ:

- Ông cụ ơi! Ông cụ ban phúc lành cho con, cho cháu. Con không bao giờ dám quên ơn trời biển của ông cụ!

Thế là thế nào nhỉ? Ông lão chưa thoát đầu ngo ngác, nhưng nhìn hai cái đầu gà trống mào sun lại thò ra mắt lông, hiểu chuyện ở mức thông thường, liền cười:

- Ôn huệ gì, bà người Mông? Tôi làm. Bà trả công. Tiền công, bà không còn nợ. Vậy là xong! Nói xong, người thợ bạc lại cúi xuống với công việc hàng ngày của mình.

Nhưng, người đàn bà Mông đã sụp xuống, nức lên rất lạ. Thì ra bà đến đây để tỏ lòng tri ân ông. Ông đã gia ân cứu mệnh cho đứa con trai duy nhất của bà, nó đeo cái khóa bạc bảo mệnh do ông làm. Tháng trước nó ốm, ốm nặng lắm. Đã tưởng là phải bỏ. Vậy mà nó lại khỏi, lại khỏe mạnh như thường, nay lại đi học rồi. Y tá xã, y sỹ huyện tiêm thuốc thì cũng có. Nhưng dứt khoát là tà ma đã phải buông đứa nhỏ vì nó đã được cái khóa bảo vệ tính mệnh. Cái khóa thần vạn năng. Cái khóa gìn giữ linh hồn. Không có nó, ma ác hại như ma trâu, ma lợn sề, ma rừng, ma suối đã bắt đứa trẻ đi rồi. “Không phải do cái khóa đâu”. Thoạt đầu, người thợ bạc giải thích như vậy. Nhưng cả một buổi chiều người đàn bà Mông phấn khích quá, khăng khăng điều bà đã nói. Đến nổi cuối cùng người thợ bạc già cảm động quá, ghen ngào: “cả đời tôi, tôi chỉ ao ước đem lại cái

hạnh phúc cho người khác. Nếu đúng là như vậy thì tôi sung sướng quá, bà người Mông ạ”.

Chao ôi! Ấy là nỗi sung sướng cao cả thuần khiết, không mảy may vụ lợi. Nỗi sung sướng thần diệu ấy đã biến đổi tâm tính con người, đến mức ông lão thợ bạc từ hôm ấy bỗng trở nên một kẻ xa lạ với chính bản thân mình. Ông hay lạc ý, lạc thần. Lai láng trong ông, đến mức không kìm chế được, một cảm xúc thiêng liêng về giá trị con người mình. Lâng lâng vui sướng, từ trong thâm tâm, ông đón đợi những khách hàng mới của mình.

* * *

Sáng nay, khách hàng mới của ông lão thợ bạc đã tới. Đó là một cô gái Tày vừa bước vào tuổi thanh nữ với tất cả niềm vui, nỗi bồn chồn, vẻ e thẹn, cùng những tiên cảm hư huyền, trong sáng nhất. Vóc thon nhỏ trong bộ áo lam dài, mắt tròn mảnh dẻ như một bông hoa bướm mong manh, cô càng nổi bật với vẻ tươi mới, rụt rè khi chào ông thợ già. lát sau, cũng từ ngoài mưa bước vào hai khuôn hình phụ nữ tương tự, nhưng hơi đầy và không còn vẻ e lệ, ngỡ ngàng. Hai người này là chị cô gái nọ.

- Cháu chào bác ạ! – cô gái hơi cúi xuống, khe khẽ.

- Uớt hết cả ba chị em rồi! – Ông lão nói.

- Cũng còn may, chúng cháu còn sợ bị mưa ở giữa đường cơ. Chúng cháu ở xa lắm!

Ông lão đoán các cô gái Tày này ở miền hạ huyện. Nhưng chưa kịp hỏi, cô gái nọ đã tách ra khỏi hai người chị, kéo cái túi hoa hai bên sườn ra phía trước, thò tay vào đó, kéo ra một bọc vải nhỏ nặng nằng.

- Bác ạ, ở đây bác có nhận làm vòng không ạ? Rõ ràng là một cô gái mới lớn, lần đầu tiên đi đến cửa hàng bạc. Ông thợ bạc cười:

- Có chứ! Thiên hạ thích cái gì, lão làm cái đó! - cháu muốn đánh một chiếc vòng tay, một cái vòng cổ, một bộ xà tích kiểu người Tày!

- Biết... biết... Biết làm cả kiểu người Tày! Ông thợ già gật gật. Cô gái mở cái bọc nhỏ trên bàn tay trắng muốt, mảnh như chiếc lá trầu. Hai mắt cô ánh lên nỗi hân hoan rất thơ trẻ, cái nỗi hân hoan

thăm đượm vẻ kiêu kỳ. Lần đầu tiên cô kiêu hãnh khoe với người khác sự giàu có của cô. Cô có những năm đồng bạc hoa xòe. Và khi ông lão hỏi nửa thật nửa đùa rằng vẫn còn những đồng cổ quý như thế kia ư, thì cô càng lộ rõ vẻ tự hào:

- Mẹ cháu mới mua cho cháu đấy, bác ạ! Người thợ già nhón năm đồng bạc trắng xóc xóc trên đôi tay. Quen thuộc rồi! Loại đồng hào năm mươi xu xưa vẫn quen gọi là đồng xanh – căng trên có hình người đâm và bông lúa uốn cong về cách điệu, phía dưới có con số 1922.

- Một lạng hai đồng cân!

Ông lão xướng. Cô gái reo khâm phục:

- Trời! Sao bác biết rõ thế ạ?

- Tay bác nó có tình rồi!

Cả ba chị em đều cười. Cô em út hồi hộp:

- Bác ơi, thế từng ấy đánh được những thứ gì? - Như cháu nói khi nãy, thêm một đôi khuyên! - A lúi! cô gái kêu to. Hai con mắt mở to hết cỡ như hai cái hồ nước, sóng sánh vì điều may mắn bất ngờ. Lập bập, cô nín bần tay có tinh của ông già, run rẩy vì cảm động:

- Bác ơi, bác lấy cháu bao nhiêu tiền, hả bác?

Ông thợ bạc già lắc mái đầu bạc:

- Bác không lấy tiền. Bác chỉ muốn được cháu mời đến dự đám cưới!

Lần này thì cả ba chị em cô gái Tày miền hạ huyện cùng thốt kêu thật to cái tiếng cảm thán quen thuộc của dân tộc họ: A lúi và cùng quỳ cả xuống dưới chân ông già thợ bạc. Người phụ nữ lớn tuổi nhất nói:

- Thưa bác, bác là Tiên là Phật, bác biết trước mọi sự. Đây là ba chị em cháu. Mẹ cháu chỉ sinh hạ được ba chị em cháu. Cháu và cô em thứ hai đây đã có gia đình riêng. Bố cháu mất đã mười ba năm, từ hồi còn ở chiến trường đánh giặc. Mẹ cháu hiện thời ốm yếu, chắc không qua khỏi năm nay. Nguyên vọng cuối cùng của mẹ cháu là em út cháu được thành gia thất. Nếu không, bà nhắm mắt không yên. Bây giờ, cái gì chưa thành cũng lo không thành, bác ạ! - Người

phụ nữ ngừng nói, nuốt hơi, có lẽ xúc động vì chính câu nói của mình và sợ người thợ bạc hiểu sang ý khác, vội nói tiếp trong hơi thở có lúc còn lên lấp cả tiếng nói:

- Thành ra, cháu và em thứ hai phải thân chinh dẫn em út đi. Dọc đường, thế mà có lúc nó cứ sợ. Sợ rơi. Sợ kẻ cắp lấy. Sợ cửa hàng không nhận. Thật là cầm vàng còn sợ vàng rơi. Bây giờ được gặp bác, được nghe bác nói, mười phần mới chắc cả mười!

Không để chị nói tiếp, cô em út bỗng bật nắm cổ tay ông thợ bạc lắc lắc:

- Bác ơi, cháu sẽ đem ngựa lên đón bác. Nhất định bác sẽ dự đám cưới của cháu nhé. Tuần sau... Vâng, tuần sau cháu tổ chức, bác ạ!

* * *

Thế là người thợ bạc hiểu rồi. Nhất định là sẽ có cái đám cưới của cô gái út người Tày miền hạ huyện ấy. Ôi, những đám cưới còn giữ nguyên phong tục cổ truyền. Có bánh chưng, bánh dày. Có bài hát thách đố. Cô dâu đi hài thêu chỉ ngũ sắc, mặc áo vóc hồng, thắt lưng hoa lý, óng ánh vòng bạc cổ tay, khuyên bạc đuôi tai, xà tích bên sườn... Đời đã có nhiều chuyển đổi rồi, nhưng trong cái ngày lớn ấy, chàng rể thế nào cũng biểu bà ngoại một đôi hoa tai, một vòng tay bạc. Bạc, cái ánh trắng lấp lánh ấy là cái phần ông lão góp thêm vào cuộc vui lớn của con người.

Ngay chiều hôm ấy, tiếp nối cái cảm hứng ân nhân từ hôm gặp người đàn bà Mông, cảm động vì tình nhân hậu chị em ruột thịt của ba người phụ nữ Tày, nhất là thông cảm với cái háo hức của cô gái sắp làm cô dâu, ông lão chur bắt tay ngay vào việc làm đồ trang sức cô dâu cho cô gái nọ.

Hết buổi, ông ôm tráp đồ nghề về nhà. Cơm nước xong, ông đốt lò đặt cái âu sứ lên và thả vào đó mấy đồng bạc hoa xòe. Đoạn, ông quay ra hút thuốc lào. Khói thuốc vờn vù đưa ông vào những cảm xúc phiêu lãng, thú vị và tất cả những tiết đoạn trong câu chuyện hàng ngày diễu vòng trong óc ông cho tới lúc ước chừng đã đến thời điểm bạc nóng chảy, ông mới quay lại bếp lò.

Trở về với bếp lò, ông hơi sững người. Hay là ông lại đăng trí như khi chạm hồng hai lần hai mảnh bạc? Lạ nhỉ? Ông cúi sát xuống cửa lò. Không, than trong lò vẫn hồng, thổi hơi vào, than còn lép bép nổ. Vậy mà, tại làm sao nhỉ, năm đồng bạc trắng vẫn không tan chảy, vẫn còn nguyên hình và chỉ xỉn đi? chẳng lẽ là chưa đủ sức nóng? Ông lão thêm than, cúi xuống phù phù thổi. Than rực đỏ.

Nhưng lần này thì ông lão hốt hoảng thật sự. Nhắc cái âu sứ ra, để cạnh mình, chờ cho cái âu sứ nguội đi, ông đổ mấy đồng bạc trắng ra lòng bàn tay, rồi ngồi lặng. Hồng rồi! Xanh - căng này không phải là bạc. Nó là đồng mạ bạc. Nó giả làm bạc. Chao ôi! Vậy mà cái hạnh phúc tưởng đã cầm chắc trong tay lại hóa ra tuột mất. Cô bé cầm mấy đồng bạc sợ rơi, sợ mất cắp, sợ người thợ bạc không nhận. Cô có biết đâu cái cơ sự này? Hóa ra bây giờ cái gì cũng mong manh cả. Và nếu đúng như cô chị cả nói: Bây giờ cái gì chưa thành cũng lo không thành cả thì đời đáng sợ quá! Hóa ra những điều kiện an toàn đã trở nên bấp bênh và con người phải sống trong lo âu, phòng ngừa, thấp thỏm liên miên ư? con người không được cả tin, không được thơ ngây nữa, vì như vậy là sẽ bị lừa dối. Sẽ bị phản trắc như cô gái đã bị lừa, mẹ cô và hai chị cô đã bị lừa. Cả ông lão đã nửa thế kỷ hành nghề hóa ra cũng chỉ là lừa con nít ngây dại. Ôi cái thói đời điên đảo, lọc lừa. Vậy là nó vẫn còn lẩn quất quanh ta, nó chỉ náu mình trốn tránh đôi khi thôi, mà ta lại ngỡ là nó đã bị diệt trừ tận gốc.

Ngồi lặng lẽ trong đêm, ông lão chur buồn thấu gan ruột. Nhưng lát sau, như rũ ra khỏi nỗi buồn, ông lại cúi xuống đốt lò, đặt âu. Lấy mấy đồng bạc trắng dự trữ của mình ra, ông đặt vào âu, rồi vừa làm công việc của người thợ bạc, ông vừa lầm bầm: “Lỗi tại ta! Lỗi tại ta. Ta nhìn lá vối ra chè! Ta lầm lỗi, ta phải đền bù”.

Ông lão chur quyết đóng trọn vai vị ân nhân của cô gái Tày vùng hạ huyện. Ông lão nhất quyết làm kẻ sửa chữa cái khiếm khuyết của cuộc sống chưa hoàn hảo để đoạn đời tới của cô gái được suôn sẻ mọi bề. Nghĩa là vẫn sẽ có cái đám cưới tưng bừng của cô gái, cũng

vẫn sẽ lóng lánh vòng bạc cổ tay, xà tích bên sườn, khuyên sáng đuôi tai... như mọi cô dâu Tày vùng hạ huyện.

Bộ đồ trang sức cô dâu Tày thật đã hoàn chỉnh trước cả thời hạn ba ngày. Trong ba ngày đó, những lúc rỗi ông lão ngồi mơ màng thú vị vì cái cử chỉ nghĩa hiệp của mình. Ông tưởng tượng ra cảnh cô gái Tày tới, háo hức và sung sướng đến mức nở khi nhìn thấy những đồ nữ trang nọ. “Bác ơi, tay bác thật là có tinh! Sao bác làm đẹp thế, bác ơi”. Cô gái sẽ reo mừng và ông sẽ đưa từng thứ một để cô đeo thử. Đôi khuyên quả bầu. Cái vòng tay hình lòng máng úp chạm những đường sóng lượn cùng những con chim lạc. Cái kiềng óng ánh rỗng nhẹ uốn mềm một cung tròn... Tất cả đều hòa hợp. Tất cả đều hiển hiện chân thật, chứ không phải là ảo ảnh chớp chòn. Không phải là ảo ảnh chớp chòn, nhưng cả ông lão và cô gái Tày đều sẽ như trong ảo mộng ngất ngây. Cả tiếng con ngựa hồng hí ngoài sân kia cũng nghe như vắng từ xa lại, biến dạng đi, như một lời âu yếm mời chào.

Ba ngày chờ đợi qua. Ngày hẹn tới. Ông lão chưa đến cửa hàng từ sớm. Cạnh ông, bếp lò rên thoi thóp thở. Cái lò đúc khừ khừ như tiếng rên người ốm. Đã là cuối thu, mưa bay lất phất rắc bụi đầy trời.

- Chào bác ạ! Nghe thấy hai tiếng chào phụ nữ, ông lão khấp khởi, nhưng quay lại thì biết ngay là mình nhầm. Hai cô gái Tày này cũng ăn mặc kiểu người Tày hạ huyện, nhưng là những thiếu nữ ông chưa từng gặp. Và rõ ràng họ cũng là những cô gái lần đầu tiên đến cửa hàng ông.

- Sắp mở cưới hả?

- Úi! Sao bác biết ạ? - Mắt bác có tinh đấy.

- Bác ơi, chúng cháu có bạc trắng mới mua được, chúng cháu muốn đánh hai bộ đồ trang sức cô dâu!

“Được... Được...”.

Ông lão thợ bạc gật gật và chìa bàn tay khô như chiếc lá héo đón những đồng bạc hoa xòe từ hai cái túi hoa của hai cô gái nọ dốc ra với vẻ phấn chấn khác thường. Đây ụ bàn tay ông lão những đồng hào. Và tay ông bỗng run run như thấm nhiễm hơi giá lạnh của đồng tiền. Hơi lạnh từ tay ông toả ra khắp người ông, rồi như cái

thuốn xuyên dọc sống lưng ông, chói lộng óc ông: Bạc giả! đúng là những đồng bạc giả! Lần này thì ông không thể nhận nhầm được. Lần này thì ông không khinh suất, không ngu ngơ để bị lừa nữa. Lần này thì ông không để bị mê hoặc trong những cảm xúc đẹp đẽ về hạnh phúc, lần này ông tỉnh táo. Nhưng lần này, sau cơn giận dữ vì thói đời, ông ngồi chờ đợi, nhìn hai cô gái thất vọng, nước mắt lưng tròng, cúi mặt, quay lui và lui thúi ra về. Biết bao nhiêu bẽ bàng, tủi hổ mà con người ta đã phải nhận vì bọn bất lương, giờ đây ông lão chur buồn xiu. Chiều đó ông không làm được việc gì. Động làm là hỏng, là nhầm. Bối rối trong xúc cảm buồn bực, ông lão càng bối rối trong chờ mong. Ông chờ mong cô gái út người Tày vùng hạ huyện đến lấy bộ đồ trang sức cô dâu. Nhưng, cả chiều đó, tối đó ông lão đã mỏi mắt chờ.

Ngày hôm sau, ông lão chur lại chờ. Ngày hôm sau nữa, ông lão ngóng, ông lão mong. Nhưng một tuần qua cô gái vẫn chưa thấy tới. Cùng với sự chur hứng là nỗi ái ngại. Đã lại xảy ra điều bất trắc gì với cô gái? Người thợ bạc già bồn chồn. Ông muốn được thấy cô gái vui vẻ trong sự gia ân kín đáo của ông. Ông muốn được hưởng cái hạnh phúc của sự cho đi, sự ban tặng. Ông sốt ruột hơn khi một tuần nữa đi qua. Ôn huệ của cá nhân ông vậy là trở nên vô nghĩa ư? Nếu như một đời sống được tổ chức chu đáo đến mức lòng tốt cá nhân trở nên thừa thãi thì lại đi một nhẽ. Đằng này... Ông thực sự kinh hoàng vì chiều đó ông lại lặp lại cuộc gặp gỡ với hai cô khách hàng lần trước đem bạc giả đến cửa hàng. Hai cô dẫn theo hai cô khác, và họ nói họ ở vùng hạ huyện lên. Họ mang theo những đồng xanh – căng cổ mới mua của một tốp phụ nữ lạ mặt hiện đang ở vùng đó. Ông lão chur cầm những đồng hào nọ, những đồng hào giả bạc nặng trĩu, giá buốt lòng tay ông. Hạnh phúc là thứ luôn bị đánh tráo thế này ư? Khủng khiếp quá! Rồi như sức nhớ, ông bảo các cô gái ngồi chờ, ông cầm những đồng hào giả bạc đi. Lát sau ông quay về, bảo các thiếu nữ khách hàng:

- Công an họ sẽ cho người xuống vùng hạ huyện ngay. Khốn nạn thế! cái đứa vô lương nó làm khổ bao người! – Buông câu nói

cuối cùng, ông lão ngồi thần thờ.

Cả mùa thu ấy ông lão chờ chờ cô gái Tày em út nọ trở lại lấy đồ trang sức cô dâu. Rồi mùa thu qua. Mùa đông giá tới. Và mùa xuân lại đến như thiếu nữ xinh tươi. Cô gái Tày, cái tâm hồn tươi sáng trong ngần và thực thà nọ hẳn là đã đau buồn và do lòng tự trọng nên đã không tới, thậm chí muốn lánh mặt ông vì sợ ông nghĩ rằng cô đã lừa dối ông chẳng? Hẳn là như thế! Và thế là cái đám cưới có ngựa hồng đón ông xuống dự cũng đã không có.

Khắc khoải, ông lão cứ có cảm giác mình mang nợ. Ông nợ những con người lương thiện món nợ hạnh phúc. Đầu mùa thu sau, để khỏi phải thấp thỏm ngóng đợi cô gái tới, ông lão liền nghĩ cách viết thư báo cho cô, nhưng vì quá lâu, ông đã để lẫn tờ hóa đơn biên nhận ghi tên, địa chỉ của cô gái đâu mất, tìm mãi không thấy. Ông đành phải nhờ đài phát thanh huyện thông báo mấy lời sau: “Có một nữ khách hàng người hạ huyện đặt hàng cưới ở tôi từ năm ngoái chưa đến lấy. Nay tôi sắp nghỉ hưu vì ốm yếu, vậy quý khách hãy đến ngay cho kịp để tôi được an lòng.

Chư - Thọ bạc ở Phố Cũ”.

TRANH

Lý Lan

Ố một đêm, nửa đêm, Nhàn thức giấc, gọi tên chồng, nhưng không có tiếng trả lời. Chị đi khắp nhà, vừa bật đèn vừa gọi: “Anh Tuấn?”. Cửa trước cửa sau vẫn khóa bên trong, nhưng tầng trên, tầng dưới đều trống vắng. Vừa sợ vừa nghi hoặc, Nhàn chụp điện thoại gọi về nhà mẹ, òa khóc: “Anh Tuấn...”.

Mười lăm phút sau, chuông cửa reo cùng lúc giọng oang oang của cha chị vọng qua cánh cửa: “Nhàn! con có sao không?”. Khóa cửa vừa bật ra, cánh cửa đã bị ông xô mạnh, ông bước vào nhìn con gái một giây để biết Nhàn không sao hết, rồi nhìn quanh hỏi: “chồng con đâu?”. Vừa lúc đó, Tuấn từ nhà sau lật đật đi ra, vẻ mặt hiện rõ nét lo sợ: “Tôi ở trong toa-lét”.

Sau khi cha mẹ và người em trai về rồi, Nhàn cun cút dưới cái nhìn dữ tợn của chồng. Ngoài vẻ phần nộ khuếch đại tối đa được coi là chính đáng vì bị nghi ngờ, Tuấn còn biểu lộ sự căm ghét khinh miệt cái thói “hở ra là méc má, đụng tới là bênh con” của gia đình Nhàn. Điều Tuấn không muốn lộ ra là sự dắc ý đang khiến ruột gan anh tỏ mủ. Từ nay cái thói ghen tuông bóng gió, cái điệu công chúa đứt tay của Nhàn chỉ khiến người ta cười khì. Màn hài kịch bữa nay cũng vui chớ!

Đêm sau đó, khi Nhàn lên giường nằm áp sát lưng chồng, Tuấn nhích ra cầu nhàu:

- Cả ngày ở công trường, cái lưng đau quá đi. Nhàn nằm lúi lại một chút, bàn tay nhẹ nhàng xoa bóp vai và lưng chồng. Tuấn nằm im một lúc rồi ngáy khò khò. Nhàn ngừng tay, xoay ra nằm ngửa. Chị nghi tiếng ngáy giả. Lâu nay, chị nghĩ chồng chị chẳng qua viện cớ đau lưng, đau bụng, mệt mỏi, và đơn giản là ngủ, để tránh chuyện gổi chần. Lâu nay, vợ chồng chỉ nằm chung giường, mạnh ai

nảy ngủ (hoặc thao thức), không còn chuyện ôm ấp, không cả một cái hôn chiếu lệ.

Nửa đêm, Tuấn thức giấc, nhẹ nhàng ra khỏi giường. Nhàn vẫn nằm im, nhắm mắt có vẻ ngủ say. Để tránh sự cố đêm hôm trước lặp lại, Tuấn lấy một cái ve nhỏ, se sẽ đưa tới gần mũi Nhàn để cho chị hít thở vài hơi, rồi yên chí đi ra khỏi phòng ngủ. Anh đi xuống lầu, vô buồng vệ sinh, bật đèn, đóng cửa, gài chốt cẩn thận. Anh bấm điện thoại cầm tay, lắng nghe chuông reo sáu hồi thì máy bên kia ngắt. Anh cất điện thoại vô túi áo pi-ja-ma, quỳ xuống mở cánh cửa chiếc tủ gỗ gắn tường dưới gầm cầu thang, gạt qua một bên các thứ linh tinh không mấy khi dùng tới. Anh quỳ gối, lom khom chui xuống gầm tủ, đẩy tấm gỗ vốn là vách lưng cái tủ. Một cái lỗ vuông vức khoảng sáu tấc mỗi cạnh lộ ra. Tuấn chui qua lỗ dễ dàng.

Mặc cho người đàn bà rối rít phúi những hạt bụi hay mạng nhện vô hình trên áo anh, Tuấn vẫn cẩn thận kéo tấm gỗ vách tủ lại, đẩy cái ô tường cho khớp vô cái lỗ trên bức tường ngăn hai nhà, rồi đẩy cái kệ gỗ che khuất cái ô tường. Bấy giờ anh mới quay lại, để mặc cho người đàn bà vòng tay câu cổ anh, vừa nói riu rít vừa hôn chùn chụt lên mặt Tuấn:

- Trời ơi, hôm qua em sợ quá trời! Tuấn không mất thì giờ nói năng, chỉ nở nụ cười đắc ý, cầm bàn tay người đàn bà đang áp trên cổ anh, kéo xuống đưa vào giữa háng.

Nhàn biết là chồng mình thức dậy và ra khỏi giường. Chị chỉ nhắm mắt giả bộ ngủ. Nhưng rồi chị thiếp đi không sao cưỡng lại được. Khi tỉnh dậy, không thấy chồng đâu, chị không hoang mang như đêm trước. Không bật đèn, chị đi vào nhà vệ sinh cạnh phòng ngủ, tiểu tiện xong chị vẫn ngồi trên bồn cầu một lúc, đến khi đầu óc tỉnh táo. Chị đi xuống lầu, nhà vệ sinh cạnh cầu thang quả thực có ánh đèn thoát qua khe cửa. Chị nhẹ bước trở lên phòng ngủ. Nằm trần trơ một lát thì nghe bước chân lên cầu thang, chị nhắm mắt lại thở đều như đang ngủ say.

Khi Tuấn rời nhà đi làm, Nhàn đi vào buồng vệ sinh cạnh cầu thang. Chị ít khi dùng buồng vệ sinh này, chỉ thỉnh thoảng cọ rửa,

trước và sau khi nhà có khách. Buồng không rộng lắm, nhưng vì không có bồn tắm, lại tận dụng không gian dưới gầm cầu thang làm tủ cất đồ linh tinh, nên ngoài cái bồn cầu cạnh chậu rửa tay vẫn còn chỗ kê một cái đôn nho nhỏ, trên đó chị thường để vài tạp chí, nhằm trang trí là chính. Trên mớ tạp chí bây giờ có thêm một cuốn sách.

- Hạnh phúc chân kinh.

Chẳng lẽ đêm không muốn nằm cạnh vợ anh xuống đây để ngồi đọc kinh? Hay anh mắc bệnh gì về đường tiêu hóa tiết niệu, bị táo bón, bí tiểu, phải vừa ngồi toa-lét vừa đọc kinh? Nhân đóng nắp bồn cầu, ngồi lên đó, giờ quyển kinh ra đọc. Chị muốn đặt mình vào hoàn cảnh của chồng để cố hiểu anh, may ra hóa giải được nỗi buồn của mình. Cuộc hôn nhân lẽ ra hạnh phúc. Chị và Tuấn lẽ ra xây dựng được một gia đình hạnh phúc. Tại sao không? Tại sao Tuấn ngày càng lạnh nhạt? chị có quá đòi hỏi, quá ích kỷ, quá kiêu căng, đến nỗi Tuấn không thể chia sẻ nỗi đau khổ hay bệnh tật mà anh đang mang? Anh đau khổ điều gì? Anh mắc bệnh tật gì?

Nhàn đọc bốn trang mở đầu của quyển kinh, gấp sách lại. Mắt chị đã lướt qua từng dòng chữ, và chữ nghĩa lướt qua óc chị như những cánh chim bay ra mặt hồ. Dù sao thì Nhân cũng cảm thấy như tìm được một chỉ dẫn, lòng chị nhẹ nhàng chút ít. Chị đặt sách lại chỗ cũ, ra khỏi buồng vệ sinh, làm những việc khác trong nhà. Khi rảnh rỗi, hoặc lúc ngừng tay nghỉ, chị lại vào buồng vệ sinh cầm cuốn Hạnh phúc chân kinh lên đọc vài trang. Đôi khi ngồi đó chị nghe vọng tiếng người quát thét hay cãi vã bên nhà láng giềng, đôi khi bàn ghế đổ ngã, chén đĩa kêu xúng xoảng. Chữ nghĩa lại lướt qua đầu chị như cánh chim bay qua mặt hồ. Đến một hôm, Nhân bỗng nhận ra mình đang đọc một câu chuyện hay, chị đọc chăm chú, ngẫm nghĩ, thấm thía.

Ba tháng sau Tuấn đưa Nhân đi xem một căn biệt thự ở ngoại ô. Anh bộc lộ cho Nhân thấy nỗi khát khao căn nhà mơ ước này và niềm tin đây mới là tổ ấm thực sự cho hạnh phúc có thể có giữa hai vợ chồng. Căn nhà phố có ưu thế mặt tiền trong thời kinh doanh nhỏ bùng nổ nên bán được giá cao, cha Nhân chỉ cần cho mượn thêm

một trăm lượng vàng là đủ để bù vô mua đứt và trang bị căn biệt thự như ý Tuấn. Những chuyện dọn nhà, mua sắm đồ đạc, làm quen với không gian mới, láng giềng mới, khiến Nhàn quá bận. Bận đến nỗi bỏ qua nhiều cuộc điện gọi. Bấm máy coi danh sách các cuộc gọi nhỡ, Nhàn chỉ gọi lại số máy của cha mẹ, em trai và bạn bè rất thân, số lạ chị bỏ qua luôn.

Rồi cuộc sống trở lại nhịp bình thường. Ngày ngày Tuấn đi làm, do nhà xa, anh thường đi sớm, không thể về ăn trưa, chiều tối có khi về rất muộn vì kẹt xe. Thịnh thoảng anh đi công tác xa dăm ba ngày. Những ngày chồng vắng nhà, Nhàn không đến nỗi sợ ngủ một mình trong căn biệt thự sáu phòng, vì có chị Tư giúp việc ăn ở luôn trong nhà. Chị Tư gốc nhà quê, biết trồng rau cải. Ban đầu chị xin phép trồng ít hành ngò và rau thom ở một góc vườn còn để trống. Nhàn chăm sóc các thứ kỳ hoa dị thảo khác trong vườn. Chẳng bao lâu Nhàn phải nhìn nhận góc vườn rau của chị Tư tươi đẹp hơn bất cứ phần còn lại nào của khu vườn. Nhàn đành để cho chị Tư tham gia chăm sóc toàn bộ từ cánh cổng trở vào.

Thường thì chị Tư làm hết việc nặng nhọc và dơ bẩn như trộn phân, đào đất, tưới cây, bung bê, dọn rửa. Nhàn cắt hoa, ngắm kiểng, thay đổi bố cục, tìm mua cây mới. Do vậy hai người làm việc rất hài hòa, và có những buổi mai rất bình yên hạnh phúc trong căn nhà. Ấy là sau khi Tuấn lái xe đi, cánh cổng đóng lại, Nhàn ngồi trên ghế mây trong vườn đọc sách và ngắm hoa, chị Tư trồng rau và kể chuyện làng xóm. Ở dưới đồng đàn bà đầu tắt mặt tối, nghèo đói hóa xấu xí. Đàn ông dưới đồng cũng do nghèo đói đâm ra hư hỏng, rượu gái cờ bạc. Chị Tư có chồng, còn ở cũng như thôi, thân ai nấy lo, có ba đứa con chung đã lớn, cũng tự lo được. Chị Tư ở cho Nhàn nửa năm, một hôm mở cổng ra đổ rác thì gặp một người đàn bà bông con đứng chờ.

Hóa ra là người láng giềng cũ của Nhàn thuở còn ở căn nhà phố. Nhàn mừng rỡ mời vào nhà, cảm động nhìn đứa bé trên tay người đàn bà: “chị có con rồi hả? Trai hay gái? con còn nhỏ xíu mà

chị bỗng đi đâu vậy?”. Người đàn bà rõ ràng cũng đang xúc động, thậm chí căng thẳng vô cùng.

- Chị thấy nó giống chồng chị không? Nhìn ngắm kỹ đứa bé, vô tư nhận xét:

- Con nít nhỏ quá khó nói giống ai, nhưng môi, mũi, chân mày thì quả là giống anh Tuấn.

- Con của anh mà. Nhìn im lặng như vẫn đang mãi ngắm đứa nhỏ. Không biết do cái nhìn chăm chú của Nhìn hay do đứa nhỏ cảm nhận được sự căng thẳng trong vòng tay và toàn thân của người mẹ mà nó chợt khóc ré lên. Người đàn bà rung rung cánh tay để dỗ con. Nhìn nhìn người mẹ nói:

- Vậy sao? Người đàn bà bật khóc:

- Hồi đó anh đục tường qua với tôi. Tại chồng tôi có mèo, có khi đi vắng hai, ba đêm. Anh nói anh cũng không hạnh phúc với chị. Rồi anh lại nói chị đòi dọn nhà đi. Rồi sau khi tôi ly dị, anh nói chị không chịu ly dị. Tôi cũng cam làm bé. Bây giờ vỡ ra là anh đang bao một con khác.

Chị Tư đưa người đàn bà bỗng con ra về rồi khép cổng, cài lại, trở vào vườn rau nhổ mấy cọng hành.

Chị nấu canh cá đồng, bỏ tiêu cho ngọt, bỏ hành cho thơm. Rồi dọn ra bàn, đi mời bà chủ nhà ăn cơm trưa. Thấy Nhìn vẫn ngồi im như tượng trong tư thế lúc chị Tư tiễn người đàn bà bỗng con ra về, chị Tư đứng lại một lúc bên ngưỡng cửa. Chị nói khẽ:

- Cơm canh đang nóng, cô à. Nhìn vẫn bất động. Chị Tư thở dài:

- Ăn cơm đi cô. Có đáng gì một người đàn ông.

CÀ RỐT VÀ CỬ HÀNH

Phạm Thị Ngọc Liên

ầu thang xoáy ốc nằm bên hông nhà. Nó chỉ mới được làm cách đây sáu tháng, lúc bố và mẹ ly dị nhau. Khi thấy bố đứng chỉ huy các ông thợ xây cầu thang, cà Rốt và cử Hành đều thắc mắc: “Bố xây cầu thang ở ngoài làm gì nhỉ? Đã có một cái trong nhà rồi”.

Mẹ đưa mắt nhìn hai đứa rồi cúi xuống, lặng thinh. Cà Rốt bảo cử Hành: “chắc là để phơi quần áo đấy mà”.

Cử Hành ngẫm nghĩ một lát rồi bảo: “Ừ, chắc vậy. Bên nhà Mi Mi cũng phơi quần áo ở cầu thang”.

Không thắc mắc nữa, hai đứa ngồi xuống, chơi trò xếp hình, thảnh thơi lại cười lên khanh khách.

Một tuần sau, khi cầu thang xây xong, đi học về, cà Rốt và cử Hành ngạc nhiên thấy trong nhà mọc thêm một cánh cửa. Cánh cửa này bịt kín lối đi lên lầu. Mẹ giải thích với cà Rốt: “Kể từ hôm nay, con sẽ ở dưới này với mẹ”. Bố cũng giải thích với cử Hành: “con lên lầu sống với bố”.

Thế là cà Rốt và cử Hành hiểu rằng, ly dị nghĩa là không sống chung một nhà nữa, phải chia ra làm hai nơi. Con cái cũng chia làm đôi, mỗi người một đứa. Cà Rốt giãy lên khóc: “Bố mẹ ly dị thì ly dị. Con với cử Hành không ly dị đâu”.

Cử Hành cũng khóc ti ti: “con muốn ở chung với cà Rốt. Con không lên lầu”.

Bố, một tay xách va ly, một tay xốc cử Hành: “Thôi, đừng có rồi rít nữa. Lên nhà ngay”.

Mẹ, hai mắt ầng àng nước, đứng sững nhìn cà Rốt lôi chân bố. Cà Rốt hét: “để cử Hành lại. Con ghét bố. Con ghét bố”. Trên tay bố, cử Hành giãy giụa: “Thả con xuống. Thả con xuống. Con không đi với bố đâu”.

Nhưng bố đã ra đến cửa rồi. Cà Rốt khóc òa. Trong nhà, mẹ ngồi thụp xuống đất, úp mặt vào hai đầu gối. Sao lại bắt trẻ con phải chịu cảnh này, trời ơi!

Buổi sáng, mẹ luôn chờ cà Rốt đến trường sớm. Mỗi một lúc sau mới thấy củ Hành lếch thếch chạy vào. Cà Rốt hỏi: “Hôm nào cũng đi muộn thế?”. Củ Hành chu chu cái miệng, hít mũi đánh sột: “Bố ngủ quên. Em phải đánh thức đấy”. Cà Rốt lại hỏi: “Thế bố có pha sữa cho củ Hành uống trước khi đi học không?”. Củ Hành lắc đầu: “Em tự pha. Dễ lắm. Đổ sữa vào cốc, thêm nước vào, khuấy lên. Nhưng mà nó nhạt phèo, chả ngọt như mẹ pha lúc trước”.

Cà Rốt xịu mặt: “chứ bố làm gì mà không pha cho củ Hành?”. Củ Hành nghiêng nghiêng đầu, ra vẻ suy nghĩ: “À, bố cứ nằm mãi ở giường, gác tay lên trán. Có khi bố bận đánh răng”. Cà Rốt bảo: “Bố thế là hư rồi”.

... Hai chị em nắm tay nhau đi vào lớp học. Lớp chồi của củ Hành ở ngay cạnh lớp Lá của cà Rốt. Thỉnh thoảng, hai đứa lại vờ vĩnh chạy ra cửa để ngó nghiêng vào lớp đứa kia. Gặp nhau ở trường sượng thật. Cà Rốt và củ Hành chán nhất khi phải về nhà. Lúc đó mỗi đứa lại phải ở một nơi.

Giờ ra chơi, cà Rốt và củ Hành không thích nô đùa cùng các bạn. Hai đứa cùng ngồi trên ghế xích đu, vừa ăn bánh sữa vừa trò chuyện. Củ Hành kể: “Hôm qua bố ngồi vá quần cho em, bị kim chọc vào tay, kêu ui da, buồn cười lắm”.

Cà Rốt cũng khúc khích: “còn mẹ sửa cái bếp điện mãi mà không xong, hễ cắm dây vào là nổ cầu chì. Sau phải nhờ chú Ngân sửa mới xong đấy”.

Củ Hành xịu mặt: “Sao mẹ không gọi bố mà lại nhờ chú Ngân?”. Cà Rốt dí ngón tay xinh xinh vào trán củ Hành: “Ngốc thế! Ly dị rồi là không có nhờ vả chuyện gì cả”. Củ Hành hỏi: “Mẹ bảo thế à?”. Cà Rốt gật đầu: “Ừ”. Củ Hành cáu: “chán mẹ lắm. Tự nhiên lại ly dị”. Cà Rốt gật đầu ra vẻ đồng tình, mặt buồn thiu...

Một hôm... Khi mẹ đến đón cà Rốt, chiều đã muộn lắm rồi. Thế mà bố vẫn chưa đến đón củ Hành. Cô giáo đưa mắt nhìn hai đứa trẻ

vui vẻ chơi lò cò trên sân rồi bắn khoản nói với mẹ: “Hôm nay nhà em có việc. Không biết chừng nào anh mới đến đón cháu?”. Mẹ bảo: “Thôi, để tôi đưa cháu về luôn”. Củ Hành tròn mắt: “Mẹ cho con về chung với cà Rốt hả?”. Mẹ gật đầu. Hai đứa nháy tung tung vì mừng.

* * *

Trên xe, cà Rốt và củ Hành nói cười luôn miệng. Vào nhà, củ Hành lăng xăng chạy tới, chạy lui. Tất cả đều quen thuộc. Thích quá.

Cà Rốt đột nhiên người lớn hẳn. Con bé nhìn em một cách bao dung: “chạy vừa thôi. Đi tắm rồi còn ăn cơm chứ”.

Củ Hành vẫn chạy lui, chạy tới: “Em thích chạy”. Hai tay cu cậu dang rộng như lái máy bay, quẹt cả vào người cà Rốt: “Ôi, ôi, thích quá. Xê ra cho máy bay bay nào”.

Khi bố về, trời đã khuya lắm. Bố đứng lững khựng trước cửa, khẽ hắng giọng rồi lại đứng im. Mẹ đẩy cánh cửa mở hé cho rộng thêm, bảo: “Anh vào đi”.

Bố rón rén bước vào. Nhà im phăng phắc. Hai đứa trẻ đang ngủ ngon trong giường. Mẹ bảo: “Anh để củ Hành ngủ ở đây một đêm cũng được. Đừng đánh thức nó nửa chừng”. Bố nói nhỏ: “Anh xin lỗi. Có việc đột xuất nên không thể đến đón nó đúng giờ”. Mẹ lạnh lùng: “Người anh cần xin lỗi là nó chứ không phải em”.

Bố đứng như chôn chân trước giường ngủ của hai đứa trẻ. Dưới ánh đèn mờ nhạt, hai gương mặt bầu bĩnh kề sát nhau thật ngây thơ, đáng yêu.

Củ Hành ngủ say, miệng chóp chép nhai trong giấc mơ, bàn tay vẫn nắm chặt tay cà Rốt. Con chị nằm gác chân lên người em, hai mắt nhắm tịt, nhưng miệng lại tùm tùm cười.

Hai vai bố như xệ hẳn xuống. Bố nói mà không nhìn mẹ: “Sao mình lại để mọi sự trở nên tồi tệ thế này hả em?”.

Hai người ngồi đối diện trong một quán cà phê. Trước mặt anh, chiếc gạt tàn đã đầy ắp tàn thuốc lá. Ly nước của chị cũng cạn đến đáy. Cuộc trò chuyện lâu hơn họ nghĩ.

Khi anh nói tên quán cà phê, chị đã rung mình. Đó là nơi hai người từng hẹn hò nhau từ lúc mới yêu. Chiếc bàn trong góc cũng là bàn quen thuộc. Anh muốn nhắc nhở chị điều gì chứ, khi chính anh là kẻ có lỗi trăm bề?

chị không thể tha thứ, mặc dù anh đã quỳ xuống chân chị xin lỗi rất nhiều lần.

Chị không thể chấp nhận hình ảnh anh ôm người phụ nữ khác trong tay, âu yếm họ như âu yếm chị. Niềm tin và tình yêu chị dành cho anh quá lớn, đến nỗi khi biết sự phản bội của anh, chị bất ngờ đến sững sốt, tê dại cả người.

Quyết định ly hôn của chị làm mọi người ái ngại. Mẹ chị khuyên: “đàn ông ai chẳng có lúc lạc lòng.

Nó đã biết lỗi thì tha thứ đi con ạ. Như mẹ từng tha thứ bố mày ấy”.

Có lẽ trong tình yêu, khó có lời khuyên nào áp dụng thật chính xác cho từng trường hợp. Chị biết rõ mình không thể lướt quá mọi chuyện được như mẹ. Sống tiếp với anh, nằm bên anh mỗi ngày để chỉ nghĩ đến hình ảnh anh nằm với người khác ư? chị chịu không nổi.

Khi chị nói thẳng điều đó, anh lặng người. Trông chị như một người khác hẳn, quyết liệt và lạnh lùng. Anh cố vớt vát bằng cách đem cà Rốt và củ Hành ra thuyết phục: “Em ơi, đừng để các con phải liên lụy. Em muốn trừng phạt anh thế nào cũng được, nhưng đừng ly dị, được không?”.

Chị tàn nhẫn nhìn anh: “Không ly dị, để sống giả dối như nhiều người khác sao? Em không muốn vậy. Khi các con lớn, chúng nó sẽ hiểu”.

Nước mắt ứa ra, anh khóc không kiềm chế trước mặt chị, nhưng chị vẫn đứng đưng. Lòng chị đã nguội lạnh hẳn kể từ khi biết anh phản bội. Kể từ giờ phút này, chị sẽ chỉ cư xử như một người không có trái tim. Ra tòa, anh bảo: “Tôi có lỗi. Tòa cứ xử theo ý vợ tôi. Sao cũng được”. Chị lạnh lùng đề nghị: “chia đôi mọi thứ. Anh ấy và con trai ở trên lầu. Tôi và con gái ở dưới nhà. Xây lối đi riêng, không ai

làm phiền ai”. Họ đã ly dị được hơn nửa năm. Cà Rốt và củ Hành dần dà cũng quen cuộc sống chia đôi của bố mẹ.

Bố thì dễ rồi. Nhà bố thường mở cửa rộng, cà Rốt muốn lên lúc nào cũng được. Nhưng con bé không dám. Mẹ khe khắt lắm.

Một lần thấy cà Rốt lên nhà với bố, mẹ giận dữ quát ầm lên. Cà Rốt phải lủi thủi đi về trước ánh mắt buồn rầu của bố. Từ đó, nhà mẹ luôn đóng cửa. Cà Rốt và củ Hành chỉ còn gặp nhau lúc đi nhà trẻ.

Cũng may là mẹ không đòi trường. Chứ nếu mẹ đòi, hai chị em sẽ lâm vào hoàn cảnh “gần nhà xa ngõ” cho xem.

Thường lệ, bố đưa củ Hành đi học muộn, nhưng luôn đón sớm nửa giờ. Bố xin cô giáo được gặp cà Rốt. Ban đầu cô giáo cũng lúng túng, khó xử vì như thế là sai quy định của trường. Nhưng nhìn ánh mắt van nài của bố, cô thấy tội.

Cô bảo: “Anh đừng gặp cháu lâu quá. Mười lăm phút được rồi”. Bố mừng rỡ, vâng dạ rồi rít. Thế là hai bố con được gặp nhau trò chuyện mỗi ngày. Bố hay hỏi cà Rốt: “Mẹ có khỏe không? Tối mẹ có thức khuya không? Mẹ có hay khóc không?”. Rồi bố xoa nắn chân tay, ôm cà Rốt vào lòng, hôn lên đôi má bầu bĩnh của con mà nước mắt ứa ra.

Bố dặn: “Đừng cho mẹ biết bố hay gặp con nhé”. Bố không dặn, cà Rốt cũng giấu kín. Dại gì nói ra cho mẹ cấm nhỉ? Nó còn dặn ngược lại bố: “Bố nhớ đón củ Hành trước khi mẹ đón con nhé. Để mẹ đừng thấy bố con mình gặp nhau”.

Bố lại chảy nước mắt. Chỉ mới nửa năm mà cà Rốt đã “bà cụ non” như thế rồi sao? Bố hối hận quá.

... Trưa hôm ấy, đột nhiên bố nhìn thấy mẹ ở ngã tư đường. Mẹ đang đứng mặc cả để mua trái cây, không nhìn thấy bố.

Giương mặt mẹ trắng trẻo, ửng hồng dưới nắng. Chiếc áo màu tím và bờ vai quen thuộc làm lòng bố nhói đau. Lập tức, bố chạy xe lên vỉa hè, tấp vào sau một gốc cây, âm thầm nhìn mẹ. Khi mẹ đi rồi, bố vẫn đứng lặng nhìn theo đốm màu tím nhỏ dần rồi khuất hẳn.

Tự nhiên, bố mệt mỏi đến cực độ. Móc trong túi chiếc điện thoại di động, bố gọi về cơ quan, cáo ốm để xin nghỉ buổi chiều. Từ ngã tư gặp mẹ, bố đi lòng vòng, lòng vòng mãi dưới nắng rồi tấp vào một quán bia quen. Từng chai, từng chai, bố uống cạn.

Người chủ quán đến kéo ghế ngồi chung: “Sầu đời hả bạn? Để tôi uống cùng”. Không hiểu sao bố lại uống nhiều như vậy? Và nói nhiều nữa. Bố nói hết những ẩn ức trong lòng. Rằng bố yêu mẹ lắm. Từ khi mẹ ly dị bố, bố càng yêu mẹ hơn.

Nhưng bố cũng oán mẹ nhiều bằng bố yêu mẹ. Rằng sao mẹ sắt thép, cứng lòng như thế? Rằng tội nhân phạm trọng tội khi hối lỗi còn được ân xá, mà mẹ thì kiên quyết chặt đứt đường về của bố. Rằng bố nhớ cà Rốt biết bao. Bố thèm ăn cơm của mẹ nấu biết bao. Tại sao mẹ có thể quên đi những ngày hạnh phúc của mẹ và bố?

Tại sao mẹ chỉ nhớ tội lỗi xấu xa của bố mà quên những kỷ niệm đẹp bố từng làm?...

Càng nói, bố càng uống. Người chủ quán bỏ đi lúc nào, bố cũng không biết. Đèn đường lên lúc nào, bố cũng không hay. Bố quên luôn giờ đón củ Hành. Mà bố đón làm sao được khi đã gục trên bàn ngủ thiếp thế kia?

* * *

Hai người ngồi đối diện trong quán cà phê quen thuộc. Chỗ ngồi và chiếc bàn cũng quen thuộc.

Anh hút thuốc liên tục. Chiếc gạt tàn dần đầy lên. Mấy lần chị suýt bảo anh ngưng hút, nhưng lại bậm môi im lặng. Bây giờ, anh muốn làm gì cứ làm, chị chẳng quan tâm. Nhưng khi anh cất tiếng, sự căng thẳng của chị chùng dần. Rồi nước mắt chị rớt xuống. Anh bảo: “Anh vẫn lén gặp cà Rốt mỗi chiều ở trường. Anh nhớ con lắm. Nhớ mùi mồ hôi của nó. Nhớ những câu hỏi vắn vẹo khiến anh điên đầu trước kia. Anh cũng nhớ em. Mỗi đêm, anh đều nằm áp tai xuống gạch, lắng nghe tiếng động ở dưới nhà để tưởng tượng em đang làm gì? cà Rốt đang làm gì?”.

“Có hôm, anh ra cầu thang xoáy, áp tai vào vách như một thằng ăn trộm, thèm nghe một tiếng em cười mà không được. Một lần, anh

đang ngồi như thế thì củ Hành thức dậy. Nó mò ra cầu thang xoáy và thấy anh ở đấy. Hai bố con anh đã ôm nhau ngồi rất lâu để chỉ nói về em và cà Rốt. Củ Hành bảo: “con ghét ly dị. Con nhớ mẹ và cà Rốt. Con muốn uống sữa mẹ pha. Bố ơi, đừng chơi trò ly dị nữa nhé”.

“Đây là trò chơi hả em? Anh cũng ước nó chỉ là trò chơi để mình chấm dứt, không chơi nữa. Trò chơi gì mà tàn nhẫn quá, làm khổ cả bốn người? Em muốn anh phải làm gì bây giờ để được em tha thứ? Sao em lại giao củ Hành cho anh mà không giữ cả hai đứa với nhau? Phải chăng em muốn anh nhìn rõ tội lỗi của mình? Rằng vì anh mà con cái phải mỗi đứa mỗi nơi?”. “Anh nhìn rõ lắm rồi, em ơi. Nhất là đêm hôm qua, khi anh đứng nhìn hai đứa con mình ngủ trong giường. Em cho anh gửi củ Hành lại. Ngày mai, anh thuê người tới đập cầu thang xoáy bên ngoài, mở lại lối cầu thang bên trong. Em không muốn thấy mặt anh nữa thì để anh đi, miễn em được thoải mái. Miễn cà Rốt và củ Hành được sống bên nhau”.

“Anh không đem theo một thứ gì cả, cũng không cần tiền. Khi hạnh phúc đã mất, tiền bạc, tài sản cũng thành vô nghĩa. Hôm nay, anh mời em ra đây chỉ để nói với em như thế mà thôi...”.

Nước mắt chị chảy tràn. Trên tất cả mọi điều, chị vẫn còn yêu anh lắm. Anh là người đàn ông duy nhất mà chị yêu. Xa anh, chị không chỉ hành hạ anh mà còn hành hạ chính mình. Chị biết chuyện anh gặp cà Rốt mỗi ngày. Biết tất cả.

Trẻ con ngủ mơ thường nói ra hết những gì chúng cất trong lòng. Nửa đêm, cà Rốt ôm cổ mẹ mà tưởng là bố, thủ thỉ: “Mẹ sửa bếp điện mãi mà không được, cứ bị giật hoài, bố ạ. Tội nghiệp mẹ nhỉ? còn bố vá quần cho củ Hành bị kim đâm vào tay phải không? cũng tội nghiệp bố luôn. À, ngày mai khi bố đến, bố mua cho con que kem nhé. Con thèm ăn kem lắm, nhưng mẹ chẳng mua gì cả...”.

Rồi cà Rốt lại nói, như nói với củ Hành: “Ngày mai chị bảo mẹ pha sữa rồi đổ vào chai, đem đi cho củ Hành nghe. Hay chị giấu mẹ, đổ sữa của chị vào chai cũng được. Chị uống mãi, chán lắm. Còn củ Hành lại thèm...”.

Càng nghe, chị càng xót. Chui đầu vào gối, chị cắn răng khóc rưng rức. Chị cũng nhớ củ Hành, nhớ anh đến điên dại. Đêm nằm, chị cũng lắng nghe bước chân anh đi đi, lại lại trên lầu.

Thỉnh thoảng, chị lại lục tủ lấy chiếc áo của anh ấp mặt vào và khóc thầm. Nghe tiếng anh ho, lòng chị nhói buốt. Chị khao khát được anh ôm vào lòng, được xoa tay vào chiếc cằm lởm chởm râu của anh để âu yếm, được nép vào ngực anh, ngửi mùi mồ hôi nồng nồng quen thuộc...

Nhưng, người phụ nữ ấy cũng đã nép vào ngực anh, cũng ngửi mùi mồ hôi của anh. Chị lịm đi vì giận hờn, vì ghen tức. Chị không chấp nhận chia sẻ điều riêng tư ấy với bất kỳ ai.

Nhìn đôi mắt thâm quầng của chị, mẹ lắc đầu: “Ghen có năm, bảy đường ghen, nhưng ghen mà đày ải mình như mày, mẹ mới thấy có một. Nghe lời mẹ, tha lỗi cho chồng đi con. Tao nghe người ta bảo đạo này nó cũng sa sút tinh thần, sức khỏe tồi tệ lắm...”. Chị gắt: “Mẹ nói cứ như đùa. Đã ly dị rồi mà còn tha thứ nổi gì. Mẹ đừng làm con rối tung lên nữa”.

Mẹ dỗi: “Vâng, tôi xin lỗi. Chuyện của chị tôi không có quyền xía vào. Nhưng tôi xót cho cháu tôi lắm. Chúng nó có lỗi gì mà phải xa bố, xa mẹ, sống mỗi đứa mỗi nơi chứ? cứ ích kỷ, chỉ nghĩ đến mình thì đừng sinh chúng nó ra. Ngày trước ấy à? Tôi mà không tha thứ cho bố chị, giờ này không chừng chị sống với mẹ ghẻ, chứ không phải tôi đâu”.

Nghe mẹ nói mà chị lạnh cả người. Sao chị không nghĩ ra điều ấy nhỉ? Nếu... nếu người đàn bà kia trở thành mẹ ghẻ của củ Hành, chị biết làm thế nào? chị không muốn điều ấy xảy ra. Không phải vì chị sợ bà mẹ ghẻ ấy không thương yêu củ Hành. Cái chính là trong sâu thẳm tâm hồn, chị không muốn mất anh. Mất chị càng thâm quầng hơn vì những đêm mất ngủ. Chị hối hận vì đã quyết liệt ly dị chồng.

* * *

Anh lặng lẽ nhìn chị. Câu hỏi bật ra khiến anh cũng run rẩy cả người: “Em còn yêu anh không? Em thù ghét anh, ly dị anh, nhưng

trong lòng em còn yêu thương anh chút nào không? Nếu còn, dù chỉ là sợi chỉ mong manh, anh cũng xin em cho anh một cơ hội để làm lại từ đầu. Anh ngàn lần cầu xin em...”.

Nước mắt nhòa nhạt, nghẹn cứng trong lồng ngực, chị cứ nức nở, nức nở mãi. Thế rồi, chị đặt bàn tay run rẩy của mình lên tay anh. Anh lặng người.

Ở nhà trẻ, chỉ còn cà Rốt và củ Hành chơi lò cò trên sân.

Củ Hành bảo: “Hôm nay bố lại quên đón em rồi”. Cà Rốt cười: “Thì về với mẹ và chị! càng sướng”. Củ Hành lại bảo: “Nhưng sao hôm nay mẹ cũng đón chị muộn thế?”. Cà Rốt tròn xoe mắt: “Ừ nhỉ”.

Hai đứa không chơi lò cò nữa, đứng gí mũi vào ô mắt cáo. Vừa lúc đó, những ánh đèn loang loáng rọi vào.

Củ Hành reo: “Bố đến rồi”. Cà Rốt cũng reo: “Mẹ đến rồi”.

Bố và mẹ cùng dựng xe, bước nhanh đến chỗ hai đứa trẻ. Cà Rốt giật giật tay củ Hành: “Nhìn kìa! Bố nắm tay mẹ”. Củ Hành toét miệng cười: “Em đã bảo mà. Chơi mãi trò ly dị, chán lắm”...

ĐÊM THÁNH VÔ CÙNG

Sương Nguyệt Minh

 huyến bay Sài Gòn - Hà Nội chậm gần năm tiếng đồng hồ.

Ba thằng mệt mỏi, ủ ê ở nhà ga. Cái nhà ga là nơi đưa đón những số phận. Hẹn hò ngày gặp lại. Chia tay rồi mãi mãi xa nhau? Tôi đã đi qua những nhà ga thế này, có những lần hớn hờ vui, có những khi u uất, buồn, lòng trĩu nặng.

Cả ba thằng chúng tôi đều rỗng túi sau chuyến đi dài lăn lóc qua cần Thơ, đất Mũi, Rạch Giá, Phú Quốc... Chặng đường phía trước thăm thẳm. Ai biết trước được điều gì sẽ xảy ra khi con chim sắt chứa trong bụng nó mấy trăm người bỗng dừng trở chứng. Máy bay đến khoảng Tây Nguyên thì mưa to và gió lớn. Lắc kinh khủng. Chòng chành. Hành khách náo loạn, hoảng sợ. Một bà già lẩm nhẩm, cầu trời khẩn phật. Một anh chồng điện thoại cho vợ, sám hối, nhận lỗi về mối tình vụng trộm và xin nàng tha thứ. Một cô gái trẻ sợ quá ngất đi. Một cô vợ điện thoại cho chồng biết khoản vốn riêng phòng thân mấy cây vàng chôn giấu ở chân giường và khóc lóc xin chồng ở vậy nuôi con, đừng lấy vợ... Hoang mang, hoảng sợ, không ai kiểm soát được ai. Tôi hoàn toàn không tự kỷ ám thị về sự nguy hiểm, mà thực sự trứng đang treo đầu đẳng. Thôi đành phó thác cho số phận.

Vậy mà, tai qua nạn khỏi. Cứ y như là giấc mơ khủng khiếp vừa trôi qua. Nhưng, cái chết vẫn theo đuổi ám ảnh tôi. Xuống sân bay, tôi mới biết mình còn sống.

Hà Nội không hề có mưa. Đúng tối Noel, trời rét nhưng khô ráo. Ở nhà thờ, người ta dựng cây thông Noel có dễ cao đến bốn mét, điện màu nhấp nháy, lấp lánh giấy tráng kim. Đêm Giáng sinh đã thực sự đến với mọi người. Nhà ga, vẫn những cuộc đón đưa. Ai

sẽ cười? Ai đang khóc? cái dòng đời vô tận này ai sẽ hạnh phúc hơn ai?

Cuối cùng tôi cũng về đến nhà sau chuyến đi nhọc nhằn, và một chuyến bay trực trực, đầy hiểm nguy.

Vợ tôi mở cửa. Con bé giúp việc đang xới cơm. Con gái đang so đĩa. Con trai bé ngồi vào mâm, vẫn dán mắt vào truyện tranh. Vợ tôi bảo:

“Anh vào ăn cơm. Các con đang đợi.” con gái bảo: “Bố vào ăn cơm, con còn đi chơi Giáng sinh”.

Con trai bảo: “Bố vào ăn cơm để con còn chơi game”. Sao vợ tôi không hỏi: “Anh đi đường có mệt không?”. Sao con gái không bảo: “con thấy bố bơ phờ, mất hồn, người gầy đi đến mấy cân”. Sao con trai tôi không hỏi: “Bố có mua gì cho con không?”. Hoặc ít ra, chúng nó giận dỗi, trách cứ bố điều gì đó, để tôi có cớ thanh minh, xin lỗi. Hoặc ít ra, vợ tôi cũng tỏ ra coi thường cái thằng chồng vô tích sự, hay kém hấp dẫn, để tôi phải cun cút khép nép trong nỗi mặc cảm, sợ hãi.

Tôi thả cái samsonite bên chân cầu thang. Tôi bước vào phòng vệ sinh. Tôi muốn khóc quá mà không khóc được. Cái mặt méo xệch trong gương.

Bữa cơm nhiều món ăn. Nhà tôi ăn theo khẩu vị, không bắt buộc ai ăn giống ai để chiều lòng nhau. Vợ tôi thích xúc xích đúc, nàng vẫn thường mua vài cân để trong tủ lạnh, ăn dần. Con gái lớn bốn mùa ăn thịt thăn quay. Con trai bé quanh năm ăn thịt gà luộc. Tôi toàn thích món ăn nhà quê. Tối nay, vợ tôi bày ra món thịt lợn ba chỉ chấm mắm tép và canh cua cà pháo. Tôi bảo:

“Ngon quá. Lúc nào bố chết, cúng trăm ngày, các con nhớ cúng món này nhé”.

Chẳng có ai trả lời. Mọi người lầm lũi ăn. Tôi hỏi vợ: “Em ở nhà thế nào?” Nàng bảo:

“Bình thường, anh ạ”. Tôi lại hỏi: “Thi hết học kỳ một thế nào con gái?”. “Bình thường, bố ạ”. Tôi lại hỏi con trai: “còn con?” “Bình thường, bố ạ”. Bình thường! cuộc sống bây giờ “gạo châu củi quế”,

bó rau muống mùa đông héo quắt sáu ngàn đồng, cân thịt bò trăm ngàn đồng, lạng thịt lợn ba chỉ năm ngàn đồng..., vó được hai chữ bình thường đã là hạnh phúc lắm.

Bình thường! Thời buổi này đây bất trắc, bất ổn, ra đường sợ tàu xe đâm, đến cơ quan nhìn cái bản mặt nào cũng thấy tối tăm, đầy toan tính, về nhà thấy nước da con cái không bột bạt, tóc tai không bù xù, mồm miệng không ngáp vặt, chảy nước dãi... là mừng. Mong ước giản dị được hai chữ bình thường coi như cuộc sống hạnh phúc, yên ổn.

Nhưng, hai chữ bình thường từ miệng vợ con tôi có bình thường không? Hững hờ, vô tình hay vô cảm?

Tôi hỏi con bé giúp việc: “cháu thấy nhà chú thế nào?” “cháu chịu thôi. Nhà chú chẳng ai nói với ai. À quên, có nói có hỏi nhưng ít lắm, có ngày không quá ba câu”.

“Cháu có nói vớng lên không?”

“Thật đấy. Hôm ấy mà nói đến câu thứ tư thì không chết người cũng động đất núi lửa. Chỉ có chú là hay chuyện thôi”.

Tôi buồn lặng. Con bé này nói đến thế, mà vợ con tôi cũng không phản ứng. Như nhà khác thì con ô sin này đã bị đuổi ra đường. Ba mẹ con vẫn lẳng lặng ăn. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ xa xôi ở chân trời góc bể nào đó.

Tôi gác đĩa nhìn vợ. Xa lạ quá. Nàng như không còn là vợ tôi nữa. Ngày trước, Noel tôi đã từng đưa nàng lang thang trên những con phố đêm đến nhà thờ xứ đạo Hà đông, nhà thờ Nam đông, nhà thờ cửa Bắc, nhà thờ Lớn Hà Nội..., cũng vài lần về quê đi xuống tận nhà thờ đá Phát Diệm. Lãng mạn, chân thành và nổi niềm tâm sự muộn phiền sâu lắng nhất là đêm Giáng sinh ở Sa Pa mù sương. Những ngọn đèn đường màu vàng ệch và nến thấp sáng lung linh trong nhà thờ đã giảm bớt cái lạnh lẽo của phố khuya. Những ngọn núi hình răng cưa và thửa ruộng bậc thang chìm vào đêm đông lạnh lẽo. Sương mù như tấm voan mỏng nhẹ trắng đục trùm lên nhà thờ đá cổ Sa Pa rêu phong, tôi vẫn nhận ra màu xám bạc và vẻ trầm tư

đến cô độc. Nàng dịu dàng khoác tay tôi, khe khẽ hát Bài Thánh ca buồn:

... Rồi những đêm thánh đường đón Noel/ Lang thang qua miền giáo đường dấu yêu/ Tiếng thánh ca ngày xưa vang đêm tối/ Nhớ quá đi thôi giọng hát ai buồn...

Thảng thốt, tôi giật mình. Nàng đang hát cho nàng? Hay nàng hát cho tôi và Tê-rê-xa ngày xưa? Lòng chợt se lại. Bất chợt tôi bắt gặp những bước chân trần của người dân tộc Mông, Giáy... ở các bản Tả Phìn, Lao Chải, Cát Cát, Mường Hoa cũng vừa từ nhà chánh xứ bước ra, bắt đầu tản dần trên đường phố nhỏ ngoằn ngoèo heo hút. Tôi và nàng dùng bữa Réveillon ngay trên con dốc phố núi có những bậc đá lát cũ màu xanh. Bếp than hồng ấm sức, rượu San Lùng thơm lừng, thịt lợn cắp nách nướng và ngô bắp cũng nướng. Bỗng dưng, nhớ món bánh bột lọc và cá chép nấu cháo đêm Giáng sinh năm xưa, miệng tôi chợt đắng ngắt. “Em không ăn được nữa” - nàng bảo. “Sao vậy em?” - tôi cảm thấy như mình có lỗi, ái ngại hỏi. Nàng ngần ngừ một lát rồi bảo: “Anh nhìn kia. Những đứa bé người Mông mặc quần áo đen hơn màn đêm, bước chân trần trên đường nhựa buốt giá”. Tôi lặng im. Nàng thương bọn trẻ người Mông đến giờ này còn phải đi bán khăn thổ cẩm và sợi chỉ màu buộc tay kiếm từng đồng bạc lẻ? Hay nàng buồn vì đọc được nỗi lòng trĩu nặng của tôi đang trào dâng ký ức xưa cũ? Tôi nhận ra, nàng và tôi ấm áp, gần gũi, tin cậy biết bao nhiêu...

Vậy mà, bây giờ, cái gì đã làm cho vợ tôi lột xác, đổi thay? Nàng không còn nhớ hay không muốn hát Bài Thánh ca buồn nữa. Đến nỗi buồn còn không có chỗ cư trú thì con người nàng đang rỗng. Tôi hỏi:

“Em làm sao thế? Hay anh có lỗi gì à?”

Nàng lắc đầu: “Không. Em có phàn nàn gì đâu”. Tôi lại hỏi: “Các con này, hay bố có lỗi gì với các con?” Con gái bảo: “Việc bố làm, con không quan tâm”. Con trai bảo: “Con chẳng để ý gì”. Tôi lắc đầu ngao ngán. Bữa ăn vẫn diễn ra đều đều, có phần tẻ nhạt.

Không hào hứng. Không ồn ào. Không xuýt xoa khen ngon. Không phàn nàn mặn, nhạt. Không kêu ca, cay đắng. Tôi kể:

“Máy bay bố đi đến vùng trời Tây Nguyên thì gặp thời tiết xấu. Chòng chành. Lắc. Rung. Bố bị ù tai, hoa mắt, chóng mặt. Có lúc máy bay qua chỗ không khí loãng, rơi tụt xuống cả trăm mét...”.

Đứa con gái không nói gì. Thằng con trai im lặng. Vợ tôi bảo:

“Khiếp! Anh kể nghe rợn tóc gáy. Ghê chết đi được”. “Ừ. Sợ lắm! Anh cứ tưởng không về được với mẹ con em”.

Con gái lên tiếng: “Máy bay mình không hiện đại bằng máy bay Tây, bố ạ”.

Con trai vẫn vừa ăn vừa dán mắt vào truyện tranh đô-rê-mon, thủng thẳng nói:

“Hôm nào, bố cho con đi để con thử cảm giác mạnh”.

Vợ tôi bảo: “Em nghe nói, máy bay rơi, mỗi người chết được đền bù sáu mươi ngàn đô la. Nhà nào túng tiền cũng đỡ một phần, anh nhỉ?”.

Họng tôi nghẹn cứng. Không nuốt được. Tôi bỏ bữa đứng dậy. Con gái hỏi:

“Bố thôi ạ?” Vợ tôi bảo: “chắc đi đường mệt. Bố ăn ít”. Tôi bước vào phòng ngủ. Đóng sập cửa lại. Tôi ngó quanh. Súng không có. Dao, kiếm cũng không. Tôi nằm vật xuống giường. Sao cái nhà này chẳng có ai hiểu tôi? Giá có khẩu súng, chưa biết số phận tôi đã ra sao.

Tôi biết mình khốn nạn trong nhà từ lâu, nhưng chưa bao giờ hình dung ra nông nỗi này. Lúc ngồi vạ vật ở sân bay, thằng A thằng Z, đứa nào cũng mong ngóng về nhà nhanh. Con người có cái nhà cũng như con chim có cái tổ trú ngụ lúc gió mưa, giá rét. Cái nhà y hệt cái hầm trú ẩn cuối cùng. Khi xên xang mũ áo, lúc sa cơ lỡ bước, thất thế ngoài đời không còn đường thoát cũng phải quay về nhà tránh nạn.

Về nhà, lúc ấy mỗi thằng một tâm trạng... Thằng A ngồi xao xuyến nhớ ba đứa con trai còn ở tít tận Tây Nguyên chưa tha ra Hà Nội được. Ôi trời! Một năm hai lần nhảy ô tô cỏ về đất đỏ bazan

thăm nhà. Vợ chồng chưa kịp ôm hôn, quần quít đã giận nhau. Giận bóng. Giận gió. Giận hờn. Giận rồi. Giận vì những chuyện chẳng đâu vào đâu. Để rồi xa nhau lại ò e í e điện thoại nước mắt ngấn nước mắt dài. Thương thương. Nhớ nhớ... Vợ nó sai thằng lớn điện thoại: “Bố ơi! Về nhà đi. Chúng con nhớ bố lắm”. Con nhớ bố hay vợ nhớ chồng? Hấn nghĩ: Giá mà bây giờ được về nhà ôm thằng cu bé nhất, vục mặt vào háng nó, ngậm miệng vào chim nó. Bốn bố con đùa nghịch cười như nắc nẻ thì sung sướng biết bao. Thằng này, bất giác bật lên một câu thơ: Vợ đại con thơ L... một cái/ Nhà tranh vách đất DÁI tám hòn. Rồi cười như... mếu.

Thằng Z lại nghĩ, về đến nhà có cách gì để làm đẹp lòng vợ. Cả tuần đi công tác, gã ăn uống kiêng khem, món ăn nào ảnh hưởng đến tình dục là chừa ra, chỉ sợ về nhà mất sức chiến đấu, vợ nó chì chiết cho thì khổ. Thằng này nghĩ: Ào vào phòng khách thế nào cũng thấy chị giúp việc (còn gọi là ô sin) đang ẵm con bé. Thằng này chăm bập ôm đứa con bé bỏng vào lòng. Cũng định vục mặt vào háng đứa bé hôn hít, nhưng chợt giật mình nhớ ra đứa con thân yêu của mình là... gái. Đã là bé gái thì không thể úp mặt vào háng hôn hít như thằng A ngậm chim con được. Thằng này hôn chùn chùn vào má con bé khiến nó sợ khóc thét lên. Cô vợ trẻ đưa mắt lườm chị giúp việc. Biết ý chủ nhà, chị vội vàng ẵm lấy đứa bé: “Thôi, thôi để chị bế sang “hàng xóm” chơi, chú đi đường bụi bặm, tắm táp, nghỉ ngơi đi”. Chị ô sin tay phải ẵm đứa bé, tay trái lôi sênh sếch đứa lớn đang nhai kẹo dừa Bến Tre cùng đi, rồi khuất hẳn. Thằng này mừng rơn. Bất chợt, gã bắt gặp cái nhìn thèm khát của cô vợ trẻ cao một mét bảy hai, to lừng lững, béo trắng như lợn cạo đã tắm rửa sạch sẽ, sức nước hoa đang sốt ruột chờ. Má rùng rục đỏ, cháy bỏng, khát thèm. Không còn biết trời đâu đất đâu. Thằng này rúc vào nách vợ. Nắng lâu, dưa ngấu. Lần này thì cô vợ mặt nở hoa, mãn nguyện. Hạnh phúc quá trời! Tối đêm, gã ghi vào sổ: Vợ đẹp con khôn L... ba cái/ Nhà cao cửa rộng Dái hai hòn.

Thằng A, thằng Z, mỗi đứa một hoàn cảnh, nhưng đứa nào cũng ngời ngời đầy ắp hạnh phúc. Ấm áp. Da diết. Xao xuyến. Run

rầy. Cứ y như thời đang yêu đắm thắm say mê. Cứ y như tuần trăng mật. Cứ y như tháng trăng mật. Cứ y như trái đất này chỉ có hai ta và những đứa con bé bỏng.

Còn thằng tôi, tôi đã hình dung ra một cái ao tù đọng ngay trong nhà mình. Máy bay có chậm giờ đổi chuyến. Máy bay có dừng bay hôm nay, ngày mai, mãi mãi cũng chẳng làm tôi sốt ruột, mong ngóng. Nếu có chút lo lắng, thì chỉ là nỗi sợ mất việc làm. Ước mong một cái nhìn đắm thắm của vợ, một cử chỉ suồng sã hay quẩn quít đầm ấm của con vẫn xa vời. Có khi sợ về nhà. Lâu ngày, ngụp lặn trong lạnh lùng, vô cảm; sống cũng quen dần.

Một lúc sau.

Tôi ngóc đầu dậy. Con gái vừa đánh răng xong, đang mặc thêm áo ấm.

“Con đi ô tô hay mẹ?” “Mẹ đi”. “Con không đi cùng mẹ?”. “Không! con muốn đi một mình”. Một mình. Sao các người lúc nào cũng muốn một mình? con gái tôi lặng lẽ ra khỏi cửa. Cái lưng nó như còng xuống. Sao già sớm thế hả con? con gái đẩy chiếc xe Dyland mới mua hơn trăm triệu đồng ra sân. Khổ thân, nhà có túng thiếu gì đâu mà con bé gầy mảnh; cái xe thì to nặng.

Vợ tôi đang trang điểm. Nàng tô thêm son lên làn môi đỏ chót. Nàng thay cái nhẫn vàng mặt lá cỏ bằng cái nhẫn mặt đá hồng ngọc. Nàng khoác áo choàng lông thú màu đỏ cổ viền trắng. Nàng quay lưng lại mặt gương, hỏi:

“Anh có đi nhà thờ với em không?”. Tôi lắc đầu, đột nhiên lơ lửng: “Anh muốn ở nhà một mình”. Nàng dường như chẳng nghe, hoặc nghe nhưng không phản nản trách móc, thản nhiên bảo:

“À quên, lúc tối có anh bạn gì làm nghề đánh cá, cùng học phổ thông với anh, điện thoại ra bảo không liên lạc được với anh”.

“Chắc lúc đó anh đang trên máy bay, tắt di động. Anh ấy bảo sao?”.

“Bảo anh về dự khánh thành nhà thờ đạo mới xây, tiện thể dự lễ Giáng sinh luôn. À, em bảo này: Nếu về quê, anh cứ khóa cửa ngoài, lúc nào về em tự mở”.

Nàng đi xuống cầu thang. Cái áo choàng lông thú màu đỏ mất hút vào đêm mùa đông. Tiếng xe ô tô camry 3.5 rì rì nhỏ dần rồi im bật. Nàng đi, khoảng trống sau lưng nàng và tôi cứ rộng hoác ra.

Đêm Giáng sinh.

Tôi bơ vơ, cô độc như con sói lạc đàn. Thà rằng bị giận hờn, trách móc như thằng A! Thà rằng thấp thỏm âu lo “đóng thuế” cho vợ và tràn trề thỏa mãn như thằng Z! chúng nó có khuyết thiếu chỗ này, có vênh váo cập kênh chỗ kia, nhưng vẫn sẵn nơi để nhớ để mong, vẫn sẵn người chờ đợi, vẫn sẵn kẻ khát thèm. Còn tôi, tôi không có chốn dung thân ngay trong nhà của mình.

Căn biệt thự nhiều phòng rộng. Vắng vẻ. Quạnh hiu. Tôi muốn đập phá quá. Bom bay hoặc tên lửa Tô- ma-hốc của Mỹ phóng đến cái nơi ở u uất này cũng được; nó sẽ vỡ tung ra, biến mất.

Bỗng dung tôi nhớ đến con trai đang ở nhà. Vẫn còn hai thằng đàn ông trong cái không gian chật hẹp, tù đọng, bức bối này. Mọi muộn phiền, đơn độc, uất ức dụi hẳn.

Tôi vào phòng con trai. Thằng bé chơi game xong đã nằm lăn ra ngủ. Đầu nó ngẹo sang một bên. Thương quá! Thằng bé lạnh lùng ngay từ trong bụng mẹ. Suốt chín tháng mười ngày không hề quấy đạp.

Lì lợm không thèm đếm xỉa gì đến chiến tranh, giá cả leo thang, thời tiết nóng lạnh ở bên ngoài. Tôi vánh tai úp vào bụng mẹ nó, nghe tim thai. Im im. Lặng phắc. Lúc đẻ nó ra, vợ tôi thiếu sữa, phải nuôi bộ. Mười hai giờ đêm, mắt vẫn thao láo thức. Nóng sốt. Sài đẹn. Tôi ôm ấp, ẵm bế, chăm chút như người mẹ. Con vàng con bạc, con hồng ngọc, con kim cương của tôi.

Tôi nhắc đầu thằng bé, tuồn cái gối bông gạo xuống gáy. Rồi nhẹ nhàng nằm xuống bên ôm lấy con trai. Lòng rung rung, da diết. Có nỗi niềm máu mủ ruột thịt nào hơn. Tôi thức đêm thức hôm kẻ vẽ viết, làm dự án kiếm tiền cho vợ con. Tôi đi công tác chắt chiu từng đồng tiền thanh toán, chỉ tiêu đồng lẻ cũng vì vợ con.

Mái tóc thằng bé nhuộm hoe hoe vàng, xẹt keo trắng đứng. Áo thổ cẩm xám xịt. Mồ hôi thằng bé chua chua. Tôi nhận ra mùi mồ hôi

mình. Cha nào con nấy. Tình thương yêu ruột thịt trôi lên thật mãnh liệt. Tôi kéo đầu thằng bé vào lòng mình.

“Bố!” Thằng bé gạt tay tôi ra khỏi bụng nó. Tôi nhẹ nhàng, âu yếm:

“Ừ! Bố đây. Cho bố ngủ với con một lúc với”. Thằng bé đẩy tôi ra: “Bố về phòng bố đi để con ngủ”. “con đuổi bố đấy à?”

Thằng bé càu nhàu: “Không! con chỉ muốn một mình”. Lại “một mình”, nhà này ai cũng một mình! Lâu lắm rồi, tôi chưa được ôm thằng bé vào lòng. Tôi năn nỉ:

“Bố muốn ngủ với con”. “Bố ngủ ở đây thì con đi phòng khác”. Thằng bé nhóm dậy, cau có, quơ cái gối rồi bỏ sang phòng bên cạnh. Tiếng cánh cửa đóng sầm, và tiếng lách cách gài chốt. Chốt cửa, một thế giới riêng biệt khép lại. Thằng bé “một mình” rồi. Tôi không thể bước vào cũi ấy được nữa. Tôi cảm nhận mình đang bất lực. Và tôi nhận ra mình đang nằm trơ trọi trên giường, cô độc ngay trong nhà của mình. Tôi bất lực và hoang mang thật sự!

Tôi hình dung cô vợ thằng A lại xui con điện thoại từ Tây Nguyên ra năn nỉ bố: “Bố ơi! Về nhà đi, chúng con nhớ bố lắm!”. Và nàng ta đang tủi thân, tức tưởi: Đàn bà xuân sắc có thì/ Năm một lần phép còn gì là xuân. Tôi tưởng tượng đến cái mông cô vợ thằng Z đang ưỡn lên, cái ngực đang chùng ra. Và nàng bảo: “Nhanh lên anh! còn ăn cơm rồi đi lễ Giáng sinh”... Chẳng lẽ lại khóc. Đàn ông đã khóc là xảy ra một cái gì đổ vỡ, nát tan lắm. Vợ tôi không có tội. Con tôi không có lỗi. Tôi sống ngay ngắn, tử tế trong nhà ngoài đường. Hà có gì, nguồn con nào vợ chồng, bố con không gần gũi được nhau? Tôi muốn vạch trời xanh kêu và hỏi cho ngọn ngành. Tôi cố kìm tiếng lòng tấm tức khỏi bật ra. Chẳng lẽ chốn này không có chỗ tôi dung thân?

* * *

Về quê! Về quê ngay. Ý nghĩ hồi hương chợt lóe lên đầu. Tôi gọi taxi, đi về quê ngay trong đêm. Vẫn còn kịp gặp bạn bè thời chăn trâu cắt cỏ, thời đi học phổ thông trong đêm Giáng sinh. Tôi đang điên? Tôi đang chạy trốn khỏi căn nhà của mình?

Tôi là người xa quê đã lâu. Sống ở thành phố nhiều năm nhưng chưa bao giờ tôi là người phố phường. Bạn bè bảo tôi là người khó thay đổi. Dân dã. Chân mộc. Nhưng lãng mạn. Và nặng tình.

Quê tôi rất nhiều nhà thờ đạo. Nhà tôi lại đi lương. Một xóm đi lương lọt thỏm giữa làng mười một xóm đi đạo. Ký ức xao xuyến trầm buồn của tôi là những mái nhà thờ hình chóp chọc lên trời xanh, cây thánh giá trên đỉnh gác chuông dầm trong dải dầu mưa nắng. Và những cô gái mắt bồ câu tròn to lúc nào cũng mơ màng như mắt đức Mẹ Ma-ri-a.

Hơn mười giờ. Xe ô tô về đến đầu làng. Làng đạo đang mùa vọng, rộn rịp đêm Giáng sinh. Người chen vai người trong ánh điện sáng choang. Cái rét ngọt đêm đông dường như ấm lại. Nhà thờ đạo mới xây còn thơm mùi ve vữa. Uy nghi. Và trầm mặc. Nhà thờ như một hình ảnh thu nhỏ của nước chúa.

Tôi vẫn nhớ cái nhà thờ xưa bị bom Mỹ đánh sập thành đồng gạch vỡ, chỉ còn tháp chuông cao vọi vọi, uy nghi vươn lên tận trời xanh. Gần đây người ta xây nhà thờ mới nhưng vẫn giữ lại cái tháp chuông xưa. Tôi như người chết sống lại. Bồi hồi, kỷ niệm xưa cũ dào dạt hiện về. Cứ như vừa mới hôm qua. Cứ như tôi đang sống những năm tháng tuổi thơ ở làng.

... Tôi học cấp ba trường huyện, cùng lớp có người bạn gái Hoàng Thị Mùi ở xóm đạo. Mùi mang tên thánh là Tê-rê-xa. Con gái xóm đạo ít khi được học lên cao như Mùi, thường chỉ hết tiểu học là nghỉ ở nhà dệt chiếu cói hoặc dệt vải xô gai rồi lấy chồng. Tê-rê-xa bạn tôi mắt to, tròn như mắt bồ câu, lông mi dày cong vút, màu mắt đen xanh mơ màng như mắt đức Mẹ Ma-ri-a. Làn da trắng nõn. Tê-rê-xa bằng tuổi tôi, đã là thiếu nữ dịu dàng với những đường cong mềm mại gợi cảm. Nàng học khá, và khôn ngoan, hiểu biết hơn cánh con trai cùng lớp vụng dại như gà tồ. Cả lớp tôi đều gọi nàng là Tê-rê-xa Mùi.

Đêm Noel, Tê-rê-xa mời cả lớp đi dự lễ Giáng sinh. Tôi và thằng bạn cuốc bộ sang bên kia sông đến nhà thờ Quảng Phúc thì người đã đông nghịt. Thằng bạn bảo: “đêm nay gặp Tê-rê-xa Mùi, mà

nhường cho tao nói chuyện một lát nhé”. Tôi thủng thẳng bảo: “Ai cấm mày?!”. “đừng giận! Là tao thấy Tê-rê- xa Mũi có vẻ mẩn mày. Lúc nào có mặt Tê-rê-xa là mày độc chiếm, nói như điên không ai chen ngang được. Tao con nhà chài lưới, Tê-rê-xa có để ý đến tao đâu.”. “Tao nhường cho mày nói chuyện hết đêm, được chưa?”.

Nói để mà nói, chứ tôi nhường sao được. Lòng tôi rạo rực, trái tim xốn xang mỗi lần gặp Tê-rê-xa Mũi. Cái cổ cao ba ngón của nàng trắng quá. Cái khuôn ngực vòng căng và mũi da thịt nàng ám ảnh theo tôi vào giấc mơ trẻ trung, háo hức. Tôi ao ước, mơ tưởng sau này có đưa con gái, mắt to xanh đen mơ màng như mắt nàng. Con gái tôi cũng sẽ đứng cùng các trinh nữ trong ca đoàn nhà thờ...

Đèn nền thấp sáng lung linh, màu hồng ấm áp tràn ngập. Cỗ len vào trong cùng nhà thờ, chúng tôi tìm Tê-rê-xa. Tôi ngạc nhiên, thích thú ngẩn ngơ ngẩn nhìn tượng chúa Hai đồng, đức Mẹ Ma-ri-a, Thánh Giu-se, những con cừu nhỏ, máng cỏ và hang đá nhân tạo... lấp lánh trong ánh sáng màu hồng rực rỡ. Vị linh mục đang giảng đạo. Tôi nhìn người bằng con mắt ngưỡng mộ và thành kính: “Vinh danh Thiên Chúa trên trời/ Bình an dưới thế cho loài người Chúa thương...”. Cha giảng Thánh kinh, cha nói đến bốn phận con chiên phải kính chúa, yêu nước; đến nghĩa vụ người dân chăm chỉ lao động sản xuất; sám hối và chăm cầu nguyện...

Tê-rê-xa chưa ra đón chúng tôi được, nàng đang đứng trong ca đoàn. Ca đoàn là các cô gái đồng trinh mặc áo choàng trắng, đội mũ trắng, quàng khăn trắng. Một màu trắng ngời ngời, xao xuyến.

Thánh lễ Tạ ơn chúa, Tê-rê-xa Mũi lĩnh xướng bài ca Đêm thánh vô cùng:

“Đêm Thánh vô cùng, giây phút tung bừng/ Đất với trời se chữ Đồng/ Đêm nay Chúa con thần thánh tôn thờ/ Canh khuya giáng sinh trong chốn hang lừa/ Ôn châu báu không bờ bến.../ Ôi Chúa Thiên đàng, cảm mến cơ hàn/ Nhấp chén phiền vương phong trần.../ Sai con hiến thân để cứu nhân loại/ Hang chiên máng rêu tạm trú/ Bốn bề tuyết sương mịt mù...”

Thánh lễ linh thiêng, trang trọng và thành kính. Giọng hát chậm, dàu dặt, da diết ngợi ca đức chúa Giê-su hiến thân cứu thế. Hình ảnh này, giọng hát này dội vào cái đầu và trái tim non nớt của thằng con trai đang tuổi lớn, mãi mãi đi theo tôi suốt cuộc đời, để rồi thôn thức và nuôi tiếc mãi...

Nửa đêm chúng tôi về nhà Tê-rê-xa Mùi. Bữa ăn Réveillon được dọn ra. Sau này, tôi mới biết Bữa ăn nửa đêm Giáng sinh ở phương Tây gồm ba thứ đồng hành là: Thủy (cá chép, con hàu); Không khí (gà tây, ngỗng); Mộc (thịt lợn). Còn Bữa ăn nửa đêm Giáng sinh của người dân xóm đạo nghèo đạo ấy chỉ có bánh bột lọc làm bằng bột giong riềng và cá chép nấu cháo. Mẹ Tê-rê-xa Mùi là một con chiên ngoan đạo, nhân hậu, hiền lành, nhìn lũ trẻ háu đói ăn uống ồn ào, bà mỉm cười âu yếm.

Nấn ná, dùng dằng quá nửa đêm mà chẳng đứa nào muốn về...

* * *

Vợ tôi gọi điện, nàng bảo: “Giáng sinh ở quê thế nào, anh?” Tôi bảo: “Vui. Đầm ấm”. “còn em, cái nơi em đi ấy?” “Như Giáng sinh những năm trước. Không náo nức. Không vui. Không buồn”.

Có nghĩa là nàng cảm thấy suông, bình bình. Nàng không hỏi tôi bao giờ về. Và cũng không nói lúc nào về với tôi. Nàng thờ ơ. Nàng không hề biết tôi đang vui hay buồn, đang đắng cay hay ngọt ngào. Con tôi không biết tôi có nhu cầu chia sẻ, và chúng cũng chẳng cần chia sẻ với ai.

Nhà tôi, bắn búa vì ai. Ví dụ: Sáng ăn uống tùy nghi di tản, vợ phát cho mỗi người hai mươi ngàn đồng. Buổi ăn trưa công nghiệp năm mươi ngàn đồng ăn vội vàng ở tiệm, ở quán theo sở thích từng người. Bữa cơm tối gia đình mới tập trung. Tập trung nhưng mà không sum họp. Ăn uống lăm lăm, im lặng, ít khi nói chuyện. Tôi nghĩ, cứ thế này thì trầm uất cả nhà. Tôi gọi chuyện, hỏi vợ:

“Em đang nghĩ gì?” “Em đang nghĩ, nước mình mỗi ngày tai nạn giao thông chết ba ba người. Có phải quân số bằng một trung đội không anh?”

“Trung đội đủ thì thiếu, trung đội thiếu thì thừa. Còn con gái nghĩ gì?”

Con gái tôi ậm ừ: “con bạn cùng lớp con chiều qua dọn ra ở riêng. Nó ở một mình, không muốn sống chung với bố mẹ. Nó có cái súng xít hơi cay của Mỹ, bố ạ”.

“Con trai nghĩ gì?” “Hôm nay, bố bảo: Lúc bố chết cúng trăm ngày bằng thịt ba chỉ mỡ tép, canh cua cà pháo. Hôm trước, bố bảo cúng lòng lợn tiết canh. Hôm trước nữa, bố bảo cúng thịt chó mỡ tôm lá mơ. Hôm trước nữa, bố bảo cúng ốc nhồi hấp lá chanh. Hôm trước nữa... Cái bàn thờ to như sân vận động Mỹ đình mới đặt hết đồ ăn. Giá người chết mà biết ăn sạch trơn thì chẳng ai dám cúng, bố nhỉ”.

Giá người chết mà biết ăn sạch trơn... Tôi nổi gai ốc. Vợ chồng, bố con, chị em đang ở rất gần, đang ngồi cùng mâm cơm mà mỗi người một mảnh. Toàn là ý nghĩ xa vời. Chúng tôi đang ở bên nhau mà chẳng nghĩ gì đến nhau; cùng một gia đình mà cứ rời ra.

Hiện thực cay nghiệt quá, mà tôi không trốn chạy được.

Giá như trốn chạy được về dĩ vãng. Giá như được sống lại những ngày xưa ấy...

Ngày xưa ấy là... mùa vọng năm sau. Chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ tràn ngập miền Bắc. Mùa đông 1972 lạnh lẽo mà đỏ lửa. Bom đạn tung tóe khắp làng quê. Tôi và hơn chục trai làng học cùng lớp khám sức khỏe đi bộ đội.

Ngày nhập ngũ cũng là ngày định mệnh của Tê-rê-xa. Ô tô tải chở chúng tôi đi khỏi làng mấy cây số thì máy bay Mỹ đến, bom rơi trúng nhà thờ. Những thằng trai làng vồ vào ca bin bộp bộp, bắt ô tô quay trở lại.

Hoang tàn. Đổ nát. Ngổn ngang. Nhà thờ chỉ còn mỗi tháp chuông sứt mẻ nham nhở bên đống gạch vụn. Chúa đã không che chở được những con chiên của người. Tê-rê-xa Mùi như cây non bị phạt ngang gốc. Mảnh bom tiện đứt hai đầu gối nàng. Người ta đang ga rô cầm máu cho nàng. Một vết máu nhỏ tươi hồng ứa ra từ

vòng ngực căng đầy chảy xuống cổ ba ngón trắng ngần. Đôi mắt bồ câu tròn cứ mở to nhìn trời xanh tức tưởi...

Sau này ra quân, tôi về quê. Tôi đi tìm Tê-rê-xa Mùi. Mẹ tôi bảo, nàng vẫn còn sống. Sức sống con người thật diệu kỳ. Tôi chẳng hiểu vì sao Tê-rê-xa lại vượt qua cái chết mười mười. Mẹ tôi bảo: “U đi chợ qua xóm nhà thờ gặp Mùi. Nó hỏi: “Anh ấy viết thư về cho bác, có nói gì về cháu không?”. Sự vô tình nhiều khi cũng có tội; tôi không vô tình, nhưng tôi đã lảng tránh. Lảng tránh có phải là tội lỗi với một người tàn phế như nàng? Vài ba lá thư gửi cho Tê-rê-xa Mùi, tôi hỏi thăm sức khỏe, sản xuất chung chung; lời lẽ bình thường, không thân mật, chẳng vồ vập, tình cảm hững hờ, xã giao.

Tôi về xứ đạo, ván đóng thuyền rồi, nàng đã lấy chồng. Chồng là thằng bạn cùng lớp tôi – cái thằng năn nỉ tôi nhường để được nói chuyện với Mùi đêm Giáng sinh năm ấy. Ngày ngày, chồng tung lưới đánh cá trên sông cái, đầm Vạc. Vợ ngồi nhả nha dệt chiếu cói cùng đứa con gái mắt cũng tròn to như mắt mẹ. Bình yên. Giản dị. Ấm áp... Tôi chẳng có lý do gì lưu luyến, nán lại bên Tê-rê-xa nữa; dù đôi mắt tròn to của nàng mọng nỗi buồn...

Những ngày xưa cũ chưa thật xa lắm. Tê-rê-xa bây giờ vẫn vẹn nguyên là Tê-rê-xa ngày xưa. Nhưng, vợ tôi đã không còn là vợ tôi nữa. Tôi nhận ra cái nửa kia không phải của mình từ lần vợ chồng nằm bên nhau, trần truồng trong chăn. Tôi rúc vào nách nàng. Tay ve vuốt mông tròn và vòng eo thon. Tôi chìm vào đam mê, thăng đồng trần thế. Bất chợt, nàng bảo: “Anh ạ. Mả mẹ cái con hàng tôm. Bán cho em năm lạng về nhà cân lại chỉ còn bốn lạng chín”. Tôi thụt chim lại. Lửa lòng tắt ngấm. Lạnh ngắt như đồng.

Tôm với cá thì có họ hàng hàng hốc, có liên quan đích gì đến chốn giường chiếu? Nàng đang ôm ấp cùng tôi mà đâu nghĩ đến cá tôm. Nàng tha nhân ngay cả lúc tôi đang quần quai trên bụng nàng.

* * *

“Mùi! Tê-rê-xa Mùi?” Tôi ngỡ ngàng quá. Cũng đôi mắt bồ câu tròn to mơ màng ấy, cũng dáng hình thanh thoát, dịu dàng ấy, cũng

vòng ngực căng đầy ấy. “Bác ạ! cháu là Mai mà”. “Xin lỗi! Bác nhầm thật. Có phải cháu là... Tê-rê- xa Mai?”

“Vâng! cháu con mẹ Mùi”. “Bác nhận ra rồi. Cái con bé mắt to cứ ngồi bên go quần sợi cối vào đầu lao cho mẹ dệt chiếu phải không?”

“Vâng ạ! Bác có khỏe không ạ?” “Bác khỏe. Cháu thế nào?” “cháu học năm thứ nhất Ngoại thương. Nghỉ Giáng sinh, cháu rủ mấy đứa bạn cùng lớp về chơi. Ca đoàn đạo này thiếu người lắm bác ạ, cháu phải đứng hát”.

“Ừ. Lớn lên là chúng bay rủ nhau xa xứ hết. Cháu hát Đêm thánh vô cùng chứ?”

“Vâng ạ! Silent night. Chốc nữa bác nghe cháu hát nhé”.

“Ừ. Đêm nay bác bồi hồi lắm”. “Bố mẹ cháu cứ mong bác về suốt. Bữa ăn đêm Gi- áng sinh nào mẹ cháu cũng nhắc đến bác. Mẹ bắt cháu làm bánh bột giông riêng và nấu cháo cá chép. Mẹ cháu bảo, nhất định Giáng sinh năm nay bác sẽ về”.

Ấm lòng. Gần gũi. Thân thuộc quá. Tôi có cảm giác mình vừa đi qua hoang mạc vô cảm, lạnh lùng miền băng giá đến cánh đồng cỏ mênh mông tươi xanh đầy nắng gió nhiệt đới. Tôi bắt gặp cái thuần hậu, da diết, vô tận đêm Giáng sinh. Tôi nghĩ đến túp lều đánh cá của người bạn chài lưới. Con thuyền nan có mui. Tiếng gõ ván xua cá lốc cốc. Tiếng go và lao cối dệt chiếu lách cách. Tê-rê-xa Mùi, Tê-rê-xa Mai có đôi mắt đức Mẹ... Tôi nghĩ đến căn biệt thự của tôi...

Tôi bước vào trong nhà thờ. Máng cỏ. Hang đá. Chúa hài đồng. Những con cừu nhỏ... Ấm nồng. Đêm đông khuya khoắt rét mướt chỉ còn ở bên ngoài.

Tê-rê-xa Mai đứng kia, trong ca đoàn trinh nữ. Một màu trắng bình yên, xao xuyến. Giọng hát trong ngân. Da diết.

“Silent night/ Holy night/ All is calm all is bright/ 'Round yon virgin Mother and Child/ Holy infant so tender and mild/ Sleep in heavenly peace...” Bao kỷ ức ngày xưa lại trở về, tôi yêu mến Đêm thánh vô cùng.

Mùa vọng 2008

LÀNG XA

Đỗ Văn Nhâm

“Cổ mạch hàn phong cộng nhất nhân...”

(Nguyễn Du)

Củ tịch xã về rồi đấy. Thuyền ông ấy kia kia... Không biết ai thốt lên đầy lo âu. Ai thì cũng vậy, thông báo nọ đã được phát ra, đấy là điều chính yếu. Đám thợ làm cỏ thấy đều dừng tay nhìn cả về làng. Giữa mùa nước nổi, nom làng như vạt bèo nát đang trôi. Trôi vạt vờ ra mạn biển mỗi lúc một xa thêm cộng đồng xóm mạc phía sau đê. Con đường duy nhất trở về làng đã chìm lút dưới nước, chỉ còn hàng phi lao trồng dọc ven đường thoi thóp ngoi lên. Nương theo dãy lộ tiêu xanh nọ có một chiếc thuyền nan đang cưỡi sóng lướt về. Làng ta đấy, ở cuối hàng cây nước vây tròn bốn mặt ngó ra nơi nào cũng sóng. Đi đâu về đâu đều phải lụy vào thuyền.

Giờ, đám thợ làm cỏ nhìn thấy rất rõ sóng vừa đẩy chiếc thuyền ghếch mũi vào chân tre.

Đúng, ông cóc đã về. Ông lên huyện từ hôm qua, lúc sáng sớm. Ông vừa neo thuyền rồi bước lên chân đốc, chiếc xác-cốt căng phồng nhảy nhảy sau lưng, cái bóng cà nhắc nghiêng ngả khuất dần sau hàng bạch đàn. Đó là đường tới văn phòng.

Nghĩa là sẽ có ngay một cuộc họp. Vẫn biết cán bộ thời nay họp hành liên miên nhưng sau hai ngày ở huyện không đáo về nhà ngó bà ấy một tý mà thẳng bước tới văn phòng ắt phải có chuyện. Mà là chuyện lớn chưa chừng. Từ đấy, ở ngoài đồng, câu chuyện giữa những người làm cỏ lắng xuống, thay vào đó thỉnh thoảng có tiếng thở dài.

Làng đoán đúng. Huyện gửi công văn thượng khẩn triệu ông lên tất nhiên vì công việc. Rất nhiều việc. Chúng đang nằm chõng

lên nhau trong cái xác-cốt của ông. Toàn những trọng sự, gấp gáp, không dừng được. Và thấy đều hối thúc một cuộc họp.

Là một tập thể mạnh và làm việc có nền nếp nên mặc dù nhiều việc nhưng cuộc họp thường vụ đảng ủy xã diễn ra khá chóng vánh. Ông cốc báo cáo vắn tắt tình hình và yêu cầu của lãnh đạo huyện rồi đề xuất biện pháp giải quyết, ông phó chủ tịch phụ trách sản xuất góp thêm đôi lời, ông bí thư kết luận, phân công trách nhiệm cho từng ủy viên. Ông cốc phát biểu có ý lảng một việc, không nhọc công tốn sức nhưng rất nhọc lòng nên cuộc họp phải thảo luận thêm dăm phút, ông có to tiếng đôi câu. Thế rồi biểu quyết. Ông, đồng chí phó bí thư kiêm chủ tịch xã uể oải giơ tay sau cùng.

Tan họp, ông bí thư quàng vai bạn chia sẻ: “Anh cốc, đúng là lại làm khó cho anh quá. Nhưng mà... Anh thấy đấy, việc đó... Có ai kinh nghiệm và uy tín bằng anh”.

Ông cốc nặng nề rời văn phòng. Ở ngoài đồng giờ thì chẳng ai nhìn thấy ông chủ tịch xã được nữa nhưng đã có người trong làng. Vâng, làng nghe ông bước. Từ sau hàng bạch đàn nhô ra một mái tóc bồm xom cháy nắng.

- O... Ông cộp! chúng mày ơi! Ông cộp thọt! Thoắt, đường làng đây ắp trẻ con. Chúng túa ra vây lấy ông, đưa núm áo, đưa kéo tay, đưa giành lấy chiếc xác-cốt. Tất cả vùi nghe chuyện. Chúng mê những câu chuyện thời chống Pháp gắn liền với biệt danh “cộp xám đồng chiêm” của ông. Chơi với chúng ông như được sống lại tuổi thơ xa lắc của mình, và mấy đứa thỉnh thoảng lại làm riu rít không gian cô cút của vợ chồng ông.

Người chủ tịch xã kéo bọn trẻ vào quán nước dưới gốc đa. Như lệ thường, ông mua cho mỗi đứa một chiếc kẹo. Rồi thòm vào má bé gái đang lặc lè khoác chiếc xác-cốt, ông nựng nó một câu rõ ngọt, đoạn chỉ xuống đoạn chân giả. Thế là chúng hiểu, đừng quấy rầy nữa, người kể chuyện ngày xưa quê mình đánh giấc lại đau. Tất nhiên bọn trẻ nghĩ ông đau chân. Nhưng chút ê ẩm đó thấm tháp chi với nỗi đau biết trước nỗi đau tột cùng của những người khác.

Thằng bé có mái tóc sém nắng sức nhớ lời bà dặn, lội tắt qua vườn, xộc vào bếp.

- Bà ơi, ông cóc đi rồi. Bà nó cười, từ ngày bố nó đi bộ đội bà ít cười lắm. Giờ thì chẳng hiểu sao bà lại cười, nhưng bà nó cười thật ngắn, như thổi phào một tiếng.

- Bà ơi, thế nào là điềm ác? Người ta bảo ông cóc, ông cọt thọt ý, chuyên đi gieo rắc điềm ác. Họ còn nói...

- Hồn nào! - Bà lão nghiêm mặt – Họ nói nhảm đấy. Không được gọi ông là cọt thọt. Nhớ chưa!

Thằng bé dạ. Bà lão nhìn xéo qua vườn. Ban nãy cháu bà nói đúng, ông cóc đã rời gốc đa bỏ qua ngõ nhà bà.

Cột kẹt... Cột kẹt... Tiếng bước chân của ông chủ tịch xã đấy. Đã mười lăm năm nay từ trại thương binh về, ông cóc góp vào mớ âm thanh hỗn tạp của làng tiếng bước chân dị biệt của mình. Dị biệt, là nói những ngày đầu, sau nghe mãi đâm quen; có người còn bảo biết được tâm tính ông qua mỗi bước chân. Giờ đây dưới sắc trời tái xám màu da người hấp hối vào độ lẩm mưa nhiều bão, ông bước đi, tiếng cột kẹt sắc lạnh chuyển dịch dọc đường làng.

Thoáng bóng một người đàn bà ngoặt vào ngõ hẻm phía trước. Nhưng ông kịp nhận ra ai. Đi chợ chiều, có sao chị phải vòng lối ấy! Bên kia, một cánh cửa hướng ra đường vừa se sẽ khép lại. Đã có ngôi nhà từ chối ông như vậy. Lúc bấy giờ chàng trinh sát trẻ tuổi phải dựa vào bóng tối, nương theo bờ giậu bìm bìm phóng xuống đầm thoát ra đồng lúa ven sông, để lại phía chân tre tiếng chó sủa, tiếng lính đồng vặc nhau và mấy loạt súng chọc vu vơ vào đêm. Bấy giờ ông len lỏi giữa vùng tề nắm địch, người ta sợ liên lụy mà tránh ông, còn bây giờ...

Nghe tiếng chồng từ xa về, vợ ông pha sẵn một bình trà. Mọi u uẩn, bức xúc tích tụ dồn nén trong ông mà bà nhận thấy qua mỗi bước chân chắc hẳn dụi bột. Vô ích. Đầu óc ông vẫn chẳng sáng lạng thêm chút nào. Thì ra ông ấy khát. Bà đặt vào tay chồng ly nước bột sắn, đoạn chăm chăm nhìn ông và cái xác-cốt.

Một lúc sau bà hỏi:

- Lại chuyện ấy ư, mình? Ông cúi đầu im lặng.
- Sao mình không giã ra! Lần nào cũng hứng lấy để mang tiếng...
- Giời ạ, tôi thích quyền rom vạ đá? - Ông dẫn ly nước xuống bàn – Mà... tai tiếng gì?
- Người ta đồn ầm cả làng cả xã lên – bà phóng đại đôi chút – chỉ mình ông không biết.
- Đồn cái gì? Tai tiếng gì? - Ông cau có.
- Lão cọp thọt chuyên gieo rắc điềm ác – Giọng bà chua xốt – Gieo gì gặt nấy. Người ta nói thế đấy.

Thì ra thế! Bây giờ thì ông hiểu vì sao người phụ nữ đi chợ chiều muốn tránh gặp ông. Ờ, từ cái buổi chiều cũng tai tái như chiều nay, ông đến cùng chiếc xác-cốt trong đó có những tờ giấy cỡ bằng cuốn vở học trò. Sau đó là lễ truy điệu. Chị ấy mất chồng từ bấy, năm năm rồi, năm năm hay sáu năm? cũng như chỉ thoáng thấy bóng ông, cánh cửa nhà nọ đã vội vàng khép lại. Ông biến thành luồng sát khí, kẻ gieo tai họa cho bà con làng xóm từ bao giờ?

- Tôi mà có quyền, ông ngừng lên – Tôi giải tán quách cái đảng ủy xã này đi. Toàn những kẻ đón hèn biếng nhác, chỉ tài đùn đẩy công việc cho người khác. Ông biết quá lời, vợ ông cũng biết thế và bà im lặng vẻ đồng tình. Ông tiếp tục xả nổi bực dọc:

- Cuộc họp vừa rồi tôi gắt om lên. Tôi nhận chỉ đạo khoản đắp đê, tổ chức đại đội dân quân trực bắn máy bay, mình biết đấy, những công việc nặng nề. Có lụt tai thiên hạ đâu. Họ ỷ vào bàn chân của tôi. “Ai nỡ để anh lợi đồng”. Gớm! cứ làm như quan tâm đến nhau lắm! Thế là cái ách cũ lại mắc vào cổ tôi, một con bò què... Thôi thì đành cày cho trót khóa này.

Vợ ông ngẫm nghĩ một lát rồi nhẹ nhàng:

- Mình ạ, các bác ấy cũng chả sai đâu. Thôi mình cố cho hết khóa này.

Ông cúi đầu thở nặng nhọc. Một lần nữa người đàn bà muộn con đặt ly nước vào tay chồng rồi lùi ra. Những lúc như thế này ông ấy muốn ngồi một mình. Ly nước giải nhiệt thậm chí như một gáo

dầu gội vào lò than hừng hực lửa là bụng ông. Ông đâu có khát. Ông đang thiếu thứ khác. Ngày xưa chưa cần đến một giọt vẫn đủ tỉnh táo, khỏe mạnh phóng cây mã tấu trúng cái yết hầu đỏ ngồn ngồn của thằng Tây đồn trưởng. Giờ nó đâu rồi cái khí cốt trai trẻ của ông. Thôi đành phải rượu. Anh trung đội trưởng ngày xưa bây giờ tự rót. Một... hai... ba... Năm chén cả thấy và cạn hết. Khà... khá hơn rồi. Nhưng trước mặt bây giờ làm gì có thằng Tây nào, và bên hông chẳng phải cây mã tấu mà là chiếc xác-cốt. Nó đựng những tờ giấy báo tử.

Chút nhuệ khí vay mượn từ rượu là dễ bốc hơi lắm. Ông cố bước vội ra ngõ. Vừa đi ông vừa nhớ lại vốn liếng kinh nghiệm cũ cho những trường hợp mới.

Cột kẹt... Cột kẹt... Được một hồi im ắng, đường làng bây giờ lại rạn vỡ bước chân ông. Mặt cát mịn sau mưa hần đỏ hai dấu chân, một của ông như mọi người, một bằng gỗ, di ấn của trái mìn nhỏ như hộp xi đánh giầy – chúng đuổi theo nhau quẩn quít không rời.

Bên kia bờ giậu sau lưng ông chủ tịch xã, một thiếu phụ trở lại sân nhà mình, nói với người đàn bà ngồi ở bậc thềm:

- Vào nhà lão Bàn rồi.

- Lâu lắm không thấy anh con cả nhà lão thư từ về. Chả biết làm sao. Hay là đã tuyển quân? – Bà khách nói nhỏ hơn – Bộ đội không nhận người ếch- xi-ma đâu nhì! Thằng lớn nhà tôi bị thế đấy, ở chân... Thiếu phụ chợt nhớ tới chồng, nhớ cả vết phòng rộp bằng nửa bàn tay ở đùi anh nhưng chị nói chị không rành bệnh ếch-xi-ma ấy. Còn chuyện ông chủ tịch xã, người chuyên trách hai việc tuyển quân và báo tử vừa bước vào ngõ có bờ giậu tầm xuân thì chị nhìn rất rõ.

Đúng như thế thực. Đã bước qua bờ giậu tầm xuân được một đoạn, ông cố quay lại, khuôn mặt u sầu sáng lên chút ít.

Đã mấy tháng nay lão Bàn không bước vào nhà chủ tịch xã. Làng xóm ngõ đôi bạn rượu từ nhau. Hai người kết giao bởi cái nghĩa cũ chứ không phải vì rượu. Thực ra lão có đến, định dò hỏi tin tức anh con trai, cái thằng kiêu lời từ bé. Bẵng đi thật lâu chẳng thấy

tin con, lão vừa muốn gặp ông chủ tịch vừa mong ông cốc đừng có xộc vào nhà lão. Đạo này ông cốc bận liên miên, đêm về mệt rũ nên chẳng lai vãng tới xóm này, thành ra lão nghĩ ông muốn tránh lão. Chắc hẳn có gì uẩn khúc, khuất tất, khó nói mới né tránh nhau chứ! Lão thậm ghét thói mập mờ. Thế thì phải hỏi. Nhưng vừa đi lão vừa ngẫm nghĩ và lão thấy xưa nay hai người chưa có điều gì khúc mắc, với lão, ông cốc cũng chẳng giấu giếm chuyện gì, mọi sự đều tách bạch rõ ràng. Hay thằng cả nhà lão... Quý tha ma cướp cái ý nghĩ phỉ phui của lão đi. Rốt cuộc hai lần đi hai lần lão dừng lại ngoài ngõ nhà chủ tịch xã, đứng vùn vụt một lúc rồi ra về.

Hôm nay đang định mời thuốc hút bỗng nghe tiếng cọt kẹt ngoài đường, lão Bân dựng điếu cày lo lắng bước về cửa sổ.

Cọt kẹt... Hẳn ta chẳng? cọt kẹt...Tiếng bước chân ròn rợn như bản lề cửa khô dầu. Cọt kẹt... Đích thị hẳn ta! có chuyện rồi. Nhưng mà không phải tuyến quân, lão Bân cầm chắc như thế! Làm gì mà mau đến nước ấy. Mới lấy quang cả làng ra hai tháng trước. Cũng phải để thì giờ cho mấy đứa kịp lớn chứ!

Hướng cặp mắt dọc theo bờ tầm xuân, lão Bân canh chừng cái khoảng trống hình chữ nhật ngoài ngõ. Cẩn tắc vậy, thực ra chẳng cần nhìn, chỉ nghe lão cũng biết rõ ông chủ tịch chưa qua đó. Hẳn ta đang đi, vẫn dáng đi nghiêng ngả, chiếc xắc-cốt khoác chéo sau lưng, đầu cúi – ngày xưa hẳn ta không cúi như thế. Bên chân trái không thể nhấc cao, cứ cà nhấc cà nhấc, cái cá sắt gắn phía dưới thường quẹt xuống đường.

Cọt kẹt... Cọt kẹt... Nguy rồi! đúng là... báo tử. Xưa nay chưa có đợt nào thoát khỏi tay hẳn ta. Mấy cha đảng ủy ủy ban khôn lắm, dựa vào cái chân cụt của hẳn ta. Cũng mất mát vì chiến tranh đi báo tử dễ ăn nói với nhau hơn.

Cọt kẹt... Đích thị nguy to rồi. Cọt kẹt... Lạy giời lỗ tai lão nhầm lẫn. Lạy giời hẳn đừng bước vào đây. Rồi! Lão Bân thở phào. Bóng ông cốc đã vượt qua cái khoảng trống hình chữ nhật ngoài ngõ, lão Bân thông thả trở lại bàn. Mỗi ly trà kéo một điếu thuốc, lão ung

dung phả khói. Rồi lão đi nấu cơm, lão thấy phải đỡ bà vợ lão một bữa.

Đúng vào lúc vục cái lon sữa bò xuống thạp gạo, lão bỗng nghe tiếng cọt kẹt vòng trở lại. Rồi đồng chí chủ tịch xã hiện hiện giữa khoảng trống hình chữ nhật ngoài bờ tầm xuân. Tiếng bước chân càng lúc càng to. Lão run bắn, chiếc lon sắt tây tuột khỏi tay lão loong coong dưới đất.

Tiếng cọt kẹt giòn tan trên nền ngõ đá. Lão Bân hấp tấp đẩy cửa hậu bước ra vườn sau.

Góc vườn dưới đáy chiếc chum sành đựng nước là căn hầm bí mật có một ngách thông ra đầm sen. Trước đây sau mỗi lần điều nghiên, cóc trở về phó thác giấc ngủ cho bờ cỏ lác bên đầm, phó thác sinh mệnh cho Bân; có động thì lặn xuống nước luồn lên hầm, thế là êm. Hòa bình ông cóc can không để chủ nhà lấp căn hầm đi, ông muốn giữ lại chứng tích của tình bạn, chứng tích một lần ngủ say trong bờ cỏ bỏ ngoài tai tiếng đuổi gà thái quá ở vườn sau. Hôm đó rượu thịt gà cá tươi và cái lưỡi của Bân đã giữ bọn lính không đi quá khỏi vườn.

Bản năng chống điều chẳng lành hôm nay đưa lão Bân theo lối người dân cơ sở hai mươi năm trước vội vã bước ra bờ cỏ lác rồi sau đó để xóa dấu vết phải lội xuống đầm mò cá.

Người thoát chết năm xưa đã dội bàn chân gấn cá sắt xuống bậc thềm. Tiếng gõ cửa... Tiếng đẩy cửa... Sau nữa là tiếng gọi. Rồi im lặng.

Lão Bân nín thinh. Ông cóc rút phong thư từ chiếc xác-cốt đặt lên bàn. Ông muốn chia vui với bạn và muốn chuyện trò chốc lát với lão Bân để tiếp thêm nghị lực cho mình. Nhưng ông bạn già lại rượu ở đâu rồi, ông nghĩ.

Tiếng bước chân xa dần. Lão Bân rón rén trở vào. Lão nghiêng ngó. Cái gì kia? A ha... Lão vồ lấy phong thư của con trai. Lão đọc ngẫu nhiên. A ha... Nguyễn Văn cóc, cọt xám đồng chiêm mang tin vui đến cho lão. Thế mà lão sợ. Thế mà có đứa... Chém cha đứa nào đồn ác! đồn khốn nạn! Quân phản động! Nó nhè vào sự muộn màng

con cái của vợ chồng người ta. Hai người đức độ như thế, giỏi giang như thế, rồi thì bà sẽ đẻ, bà phải đẻ, bà vợ ông chủ tịch ạ, cho chúng nó chừa cái thói hỉ mũi vào váy đàn bà!

Lắm bầm chửi một hồi thỏa thuê lão Bân lại giở lá thư ra. Bây giờ lão đọc chậm từng chữ một, xét nét. Đích thị thằng lớn nhà lão rồi! Và lão lại chửi, lần này khác hẳn, trong niềm sung sướng. Ngu lắm con ơi, mày tưởng chỉ có chúng mày mới thức đêm thức hôm, ăn đói mặc rét mà đánh đấm đẩy hẳn. Ông bà bố mẹ anh em mong tin từng ngày, lo thất ruột từng ngày. Mẹ khi, đến lúc làm cha mẹ chúng mày khắc biết.

Lão vừa mắng yêu vừa đọc đến thuộc lòng bức thư, lão thom lên đó. Rồi lão mở tủ tìm bình rượu thuốc. Vẫn còn lưng lửng bình. Đủ gật gù với nhau nốt đêm nay. Tối, lão sẽ mang đi. Phải khao ông bạn khốn khổ một chầu. Rồi thì ngủ! chắc hẳn đêm nay ngon giấc! Mà làm sao phải chờ đến đêm cơ chứ!

Lão Bân chạy ra ngõ cất tiếng gọi bạn. Nhưng tiếng gọi khàn khàn của lão không vượt qua đầm sen. Ông chủ tịch xã vừa khuất vào lối ấy.

Nép dưới lũy tre dày, căn nhà của người thiếu phụ nọ như cái thung lũng chứa đầy màu xám của buổi chiều ngả.

Ông cóc bước vào, quẹt diêm châm đèn. Gió thổi vô hồi lên mái lá tạo nên những lỗ hồng ở góc trái, qua đó thấy rõ ánh ngày đang sẫm lại trên đầu. Ông cóc thừ người dựa lưng vào cột.

- Cún ngoan nào... ngoan nào... Mai kia bố về... Từ ngoài ngõ, tiếng nựng con dịu ngọt của chủ nhà khiến ông cóc giật mình bước ra, bàn chân gỗ lập bập va vào bậc cửa gây nên một tiếng khô giòn. Thiếu phụ chững lại giữa sân. Trước mặt chị, trên thềm ông chủ tịch xã sừng sững hiện ra, chiếc xác-cốt kèn kèn một bên hông.

Thiếu phụ ôm con lùi một bước.

- Thằng bé ngoan chứ? Đang thiêu thiêu ngủ, thằng bé như bị giật thột, run bần bật rồi khóc thét. Tại tiếng động do ông vừa vụng về bước xuống hay tại câu hỏi thăm thông thường được phát ra bằng

giọng nói không bình thường? May đứa bé nín ngay, run nhè nhẹ trong lòng mẹ.

- Dạ! Thường thì vẫn thế. Cháu chịu chơi lắm. Nhưng mấy hôm nay chả biết làm sao cháu bỗng dưng... bị thế này... Cứ giật mình luôn luôn.

Người mẹ trẻ nói, mấy tiếng sau nghe như đã có nước mắt.

- Cháu này...

- Dạ. Chị tái mặt xây lưng lúi thêm mấy bước, ngồi bệt xuống thềm ôm con chặt hơn.

- Mai, cháu phải đưa thằng bé lên trạm xá.

- Dạ! - chị đáp và len lén nhìn lên. Gió chùng như dũ hơn. Có tiếng tre nửa vắn mình ken két. Nút lạt cuối cùng cũng bị đứt, mảnh mái nhà tụt xuống đất. Gió lùa qua khoang mái trống tênh.

- Cháu này... Hoàn toàn không để ý tới những gì vừa xảy ra với ngôi nhà, người mẹ trẻ run bắn, dựa hẳn vào tường, một tiếng “dạ” nhỏ nhẹ chị cũng không đủ sức thốt lên.

- Thằng bé rồi sẽ chịu ăn chịu chơi ngay thôi. Phải sửa nhà đi. Đang giữa mùa mưa. Bão thì sắp tới. Nghe nói năm nay nhiều bão lắm.

Đầy nghi hoặc, thiếu phụ từ từ ngẩng lên. Lần đầu tiên chị dám nhìn thẳng vào ông. Chẳng lẽ ông chủ tịch xã, một người tốt bụng lại hiện thân của tai họa như có người xì xào đồn thổi. Chị cần thẩm định điều vừa nghe, bằng mắt.

May mắn thay trời xấm tối, ánh đèn dầu từ trong nhà hắt ra vừa đủ làm mờ nhòe những nét râu rĩ trên gương mặt phúc hậu và cương nghị của ông. Và nó đã lây lan. Nỗi kinh hoàng trước miệng vực thăm thẳm tai họa nhờ mẫn cảm thiên phú cho đàn bà mà chị vừa nhận thấy đã bị đức cả tin đàn bà hạ cấp thành nỗi lo âu. Việc sửa chữa ba gian nhà bị tốc mái dẫu quá sức vóc một người mẹ trẻ vẫn chỉ là nỗi lo âu thường nhật, chị thấy trước được và đủ sức chịu đựng.

Ông cốc nhãn trán:

- Hai bàn tay trắng phải không?

- Dạ! - Người mẹ trẻ đáp khẽ và nhìn ra khoảng trời nhoi nhói những tia chớp bên kia đầm sen.

- Đừng lo! - Ông cốc cao giọng, vung vẩy cánh tay – Sáng mai chú sẽ xin ý kiến các anh lãnh đạo xã. Có khó gì đâu một ít tre, lá. Bao giờ có thì thanh toán. Chi đoàn giúp vài chục công. Thế là ổn.

Ông cốc chào nhanh, bước nhanh. Tiếng nựng con ấm và ngọt của người mẹ trẻ sao mà xa xót. Cần phải rút cho mau xa nơi ta vừa rất thực lòng mà vẫn như lừa dối.

Ông chủ tịch xã không hề biết, ngay sau khi ông bước ra khỏi nhà vợ con người liệt sỹ chưa báo tử đợt này, có một bà lão chui qua ô cửa ngách bước vào vuông sân đất còn nham nhở dấu chân ông. Chả hiểu hai người đàn bà một già một trẻ trò chuyện những gì nhưng sự xuất hiện của bà lão hàng xóm đã nhắc thiếu phụ nhớ tới sự kiện này: Trước khi báo tử và truy điệu cho con trai bà, bấy giờ đang độ giáp hạt, người ta đã trợ cấp cho gia đình bà hàng tạ thóc và cho đến nay vẫn chưa phải hoàn lại.

Đêm bà lão ở lại với mẹ con chị. Đứa bé chốc chốc lại giật mình. Nó khóc. Mẹ nó cũng khóc. Có lúc cả ba người, ba thế hệ cùng khóc. Làng nghe thấy hết. Và dân làng đều biết chiều nay, lúc xâm tối, đồng chí chủ tịch xã từ nơi bây giờ có tiếng khóc, đi ra, chiếc xác-cốt đợt này căng lắm. Cái tin ấy được truyền đi. Lại nói, lão Bân đem bình rượu đến hoài hơi đợi bạn. Còn lâu ông cốc mới được về. Ông vẫn phải đi. Đây là chuyến đi nắm tình cảnh gia đình liệt sỹ trước khi báo tử. Đâu có phải hễ có giấy báo tử về là làm lễ truy điệu ngay tức khắc được.

Trời tối sầm tối xịt và lất phất mưa bay. Làng chẳng thể nhìn thấy nhưng làng vẫn nghe ông bước. Mà là bước khá nhanh. Đôi tai làng thính lắm. Đúng, ông chủ tịch xã đang rảo bước. Trên yêu cầu giải quyết đợt báo tử này thật mau lẹ, thật êm thấm để nỗi đau của hậu phương kịp lắng xuống trước mùa tuyển quân. “chỉ tiêu nhập ngũ năm nay quá lớn.

Trong đó vừa thắng to mà”. Đây là câu cuối cùng trong lời kết luận hội nghị của đồng chí bí thư huyện ủy. Ông cốc nhớ lại khi nói

câu đó đôi mắt người lãnh đạo cao nhất huyện hấp háy sáng nhưng giọng lại u trầm khác lạ.

Cột kẹt... Tiếng cột kẹt gõ vào từng xóm ngõ. Đôi lúc chủ tịch xã phải dùng đèn pin soi đi soi lại những tờ giấy cỡ bằng cuốn vở học trò. Ông sợ mình nhầm lẫn họ tên những chàng trai làng xã quê hương ông từng chỉ bảo, tiễn đưa.

Lão Bân thức giấc, lão châm đèn ngắm nghía bức thư của anh con trai. Bây giờ lão mới để ý tới dòng chữ số chỉ thời gian con lão viết thư. Thì ra đằng đằng hơn một năm trời mới tới. Một năm hàng trăm trận đánh ấy chứ! Bao nhiêu là bom đạn, bao nhiêu là bất trắc vô thường. Niềm vui sướng bỗng nhuốm nỗi lo âu, lão chiêu một ly rượu lớn nhưng lão biết lão không thể ngủ tiếp và những đêm sau khó lòng mà ngon giấc.

Càng về khuya tiếng bước chân của ông cốc như càng được vuốt nhọn hơn, bay xa hơn. Tiếng chó sủa ran khắp làng khắp xóm. Nhà nhà len lén đỏ đèn.

Bây giờ từ trên đê nhìn ra nom làng như vạt bèo đầy đom đóm đang trôi. Trôi hun hút về mạn biển. Ở cái làng xa tít mù khơi có một người đàn ông đang tập tễnh bước đi, bên hông là chiếc xác-cốt đựng đầy những thông điệp chiến tranh. Tiếng cột kẹt nhọn sắc phát ra từ bàn chân gỗ cá sắt dội vào đôi tai nom nóp của làng. Rất nhiều người mất ngủ.

Đây không phải là đêm đầu tiên, cũng chưa phải đêm cuối cùng làng mất ngủ.

NGƯỜI ĐÀN BÀ CỦA ĐÊM

Nguyễn Mỹ Nữ

Tôi đã gần hai tuần nay, tôi ở đây. Tôi lang thang dọc bờ sông nhìn những cái ghe chở dừa, ngấm rặng bần trên nước, trú mưa nơi vòm cổng một khách sạn rất hiện đại... và tự hỏi, chị giờ nơi đâu? Người phụ nữ mà do thời cuộc đã dạt xô tới phố biển ngoài kia của tôi. Người đàn bà Nam Bộ hiếm hoi mà tôi có thiện cảm trong muôn vàn những người đàn bà con gái nói tiếng miền trong. Vì sao ư? Vì hầu hết trong số họ, nhớn nhoe làm thứ công việc mà tôi không thể nào chấp nhận được. Đó là khoảng thời gian Mỹ quân sự, dân sự rồi là lính đại Hàn tràn ngập thành phố của chúng tôi kéo theo sự hỗn tạp, xô bồ và quá nhiều tệ nạn.

Nhà tôi ngày ấy bán tạp hóa ở phía trước và có dãy phòng cho thuê ở phía sau, cả dưới tầng trệt lẫn trên lầu. Chồng chị thuê một phòng của nhà. Hôm đến anh đã chẳng trả treo giá cả gì hết mà còn xuề xòa tâm sự ngay, dù mới gặp lần đầu: “Má biết hôn? có cái này đỡ lắm! đăng hồi rảnh về thành phố có chỗ ăn nghỉ với lại... Con sắp có vợ rồi. Lo mượn nhà trước đăng dẫn ra ở nữa chứ!”. Và, cái người anh dẫn ra sau đúng bốn tháng mượn phòng của nhà tôi không ai khác, chính là chị. Chỉ có bốn tháng, lại đi về không thường xuyên, nhưng anh Phước đã khiến cho mọi người trong gia đình tôi quý mến bởi tính anh quá hiền và rất tội. Anh là sĩ quan thám báo thuộc Trung đoàn 41, Sư đoàn 22 bộ binh. Anh có trồng một cái răng vàng ở hàm dưới và chị em tôi hay hát mấy câu này để ghẹo: “Cười lên đi cho răng vàng sáng chói. Hát lên đi để cho đời le lói...”.

Bữa chị ra, anh lấy chiếc Jeep lên phi trường đón. Tới nhà, vừa mở cửa xe đã rống giọng kêu inh ỏi: “Mấy em ơi! Ra mà đón chị bay nè. Má ơi! Vợ con nè!...”. Mọi người đổ ra, dòm ngó sầm soi khiến chị lúng túng. Thấy thương sao! chị chẳng có gì nổi bật. Không cao

không thấp không đẹp không xấu, da không trắng cũng chẳng đen. Người không quê nhưng cũng chẳng đô thị chút nào. Vậy mà vừa thấy là tôi mến ngay. Một tình cảm hết sức mơ hồ mà mạnh mẽ xâm chiếm toàn vẹn con người tôi. Thứ tình cảm ấy như chỉ rõ cho tôi, là tôi sẽ còn thương quý quyến luyến mãi với người phụ nữ này. Mãi mãi.

Người đàn bà ở xứ đạo An Hiệp. Người đàn bà có quê quán ở châu Thành, Bến Tre.

* * *

Chị không dám ngủ một mình mà anh thì có tuần ghé về được một hai bữa, có tuần không. Anh cười, gio cả răng vàng, gio cả lợi, nói: “Má coi cho em nào lên ngủ với vợ con giùm”. Mẹ tôi chẳng chỉ định rõ ai, mặc cho hai chị em tôi giành qua giành lại. Giành bắt chán chê vẫn bất phân thắng bại nên sau rốt phải giải quyết bằng cách đánh tù tù vì cả hai đều rất thích được lên ngủ với chị chỉ bởi một lý do duy nhất, là được coi ti-vi cho nó đã đời. Chỉ có vậy! Chẳng là ngày ấy đâu phải nhà nào cũng sắm được cái vô tuyến truyền hình. Cả xóm đâu có chừng hai cái và từ đàn ông cho tới đàn bà, người lớn cho tới con nít đều ngồi xếp hàng xếp lớp ở nhà người ta để theo dõi kịch Kim cương, Túy Hồng...; để coi chương trình ca nhạc “Tiếng tơ đồng”, “Jomarcel”... Bà chị kể tôi có vẻ quyết tâm dữ lắm! Quyết ăn thua đủ khi lao vô trò đánh tù tù với tôi, một cách thô bạo. Vậy mà sau hai lần huề, xui rủi sao lần thứ ba chị ra “tò giấy” tôi lại ra “cái kéo”. Nhìn mặt chị méo xệch, tôi chọc: Vậy nghe! Kéo này sắc dữ lắm! cắt roẹt, roẹt... Chị tôi nhỏ nhen để bụng, tối tối hành hạ em bằng cách bắt làm đủ thứ việc linh tinh lại còn xúi ông anh kiểm tra bài vở hết sức gắt gao rồi mới cho tôi được đi... ngủ lang.

Vợ anh Phước ban ngày thấy tươi tỉnh, mau mắn, nhưng ngó bộ rất buồn vào ban đêm. Có khi tôi còn thấy chị khóc. Căn phòng có lúc không bật đèn, ti-vi có khi không chịu mở. Chị đứng trước cửa im sững, mái tóc rũ qua một bên. Bóng người nhỏ bé và chênh chao trong thứ ánh sáng nhợt vàng lắt lay từ phòng kề bên hắt lên khoảnh

tường đối diện. Nhiều năm sau, chiếc bóng lẻ loi và thứ ánh sáng chập chờn nhiều ma mị giấc khuya ấy còn ám ảnh tôi. Năm đó tôi mười bảy và chị hai ba. Tôi tên một loại hoa hết sức thông thường - cúc. Chắc không phải cúc trắng vì da tôi đâu có được vậy. Vàng, càng không. Và chẳng lẽ có một loại cúc đen cho phù hợp với tôi. “đưa con gái miền biển da nâu giòn, săn chắc”, chị hay gọi tôi bông lon vậy cho vui chứ đâu có mấy hồi kêu cúc. Trong giao tiếp hàng ngày chị một điều cung hai điều cung, giọng nũng nịu mè nheo. Đáng yêu và êm tai hết sức. Còn tên chị? Không thuộc về ngày. Không ánh mặt trời, không sáng lóa, không bùng tỏa. Là đêm. Tôi cau mặt: “Tên gì kỳ cục! Tên nghe núp lén, bí mật quá chừng”. Chị thêm: “Bí ẩn và trầm ẩn nữa chứ”. Tôi hiểu loáng thoáng hai từ đầu và rất lâu về sau này mới hiểu hết được hai từ sau. Hiểu và buồn lặng.

Cứ nghĩ được đi ngủ lang, được lên phòng chị để coi ti vi ai dè, toàn là chóc mỏ nghe chị kể chuyện. Chẳng chuyện của ai. Chỉ chuyện của chị. Chuyện về cái xứ đạo có tên An Hiệp. Về châu Thành. Về quê nhà mệnh mang dạt dào sông nước của chị. Lần đầu tôi biết đến cái tên Kiến Hòa và qua chị thấy gần chứ hồi giờ cứ nghĩ, ở đâu đó xa vắng. Một cái tỉnh nằm tít tận miền tây mà mình không cách gì hình dung ra được. Chị đêm nói, chị ung anh Phước vì ba chị ép. Ba chị với ba anh Phước là bạn. Nhà ở khác huyện nhưng cùng đi học trên tỉnh. Ở trọ chung một nhà học chung một lớp. Thân thiết lắm! Hai người hứa làm sui với nhau từ hồi chị mới qua cấp hai chứ mấy. Ba anh Phước làm vườn, trồng cây cảnh để sinh sống và hiền khô. Còn ba chị là sĩ quan thuộc chi khu Kiến Hòa, dữ hết biết! Trước khi có chồng, chị đã thương một người học trên Sài Gòn, học trường bánh dứa lắm! Học bên Phú Thọ ra làm tới kỹ sư đó cưng, nhưng anh có tham gia phong trào đấu tranh của sinh viên học sinh. Ba chị biết, đừng đừng nổi giận. Xách súng ra phía trước bắn chỉ thiên đúng ba phát rồi xách súng vô nhà kê ngay màn tang, (chị nói thêm: màn tang chị chứ không phải màn tang

ông) gằn giọng: “Mày bỏ ghen con. Không, tao làm một phát khỏi ân hận vì lỡ sinh ra đứa con gái mê Việt cộng”.

Chị chưa kịp bỏ, người đó đã bị bắt và bị đày ra Côn Đảo.

Người đó đi ở tù và chị đi lấy chồng. Chị kể chuyện tình mình bằng giọng rười rượi buồn. Và chỉ vậy. Không chút ghét bỏ, phần nộ... đây là một câu chuyện có tiếng sùng, sự nổi giận và nhà tù. Phải là tôi, một cô gái miền Trung nhiều cá tính luôn biểu lộ mình, hết sức mãnh liệt, thì không bao giờ là vậy. Không những nói, khi kể chị còn cười được mới thật tài! Mới thật ngộ! Những câu chuyện chị cuốn hút tôi từng đêm, từng đêm. Giọng Nam Bộ dẻo dặt kéo dài, như phỉnh dụ tôi theo chị miết miết. Theo chị về một giáo đường, vào đêm Giáng sinh vào mùa chay. Chị nói chị ở xứ đạo An Hiệp bên châu Thành nhưng hai dịp lễ lớn trong năm của người Ki tô giáo, luôn theo gia đình qua bên chợ Lách để tham dự thánh lễ và các nghi thức ở nhà thờ cái Môn. Đó cũng là quê anh Phước. Giọng chị rập rình kể về con nước xuống lên sớm chiều, về cây bình bát, về cụm dừa nước. Ghe thông thả lướt trên mặt sông và con rạch nhỏ um xanh những rặng bần. Tôi nhắm mắt, nằm im, thiêu thiêu giấc ngủ chưa kịp tới và vui thích theo chị trong mùa thu hoạch cây trái vườn nhà. Chiếc võng, tiếng ve rộ mùa hè và sắc đỏ nơi từng chùm chôm chôm...

Sát bên phòng chị là phòng của một thằng Mỹ lai đen. Làm việc ở hãng R.M.K(1). Đó là thằng Mỹ dễ thương nhất mà tôi được biết. Thằng này rất khôn. Chỉ đen sơ sơ ở màu da còn hết thấy mọi thứ trên khuôn mặt nó đều nhỏ nhắn, xinh xắn lạ lùng. Nó cũng không cao. Mỹ mà chỉ chừng một thước sáu lăm, sáu bảy. Nó cười có duyên chết được và tuổi chắc chưa tới ba mươi. Cái thằng này cà lác bất sợ. Ai đòi có mỗi cái tuổi cái tên mà hỏi, hồi khai tuổi này, hồi nói tên khác. Tuổi không cần nhưng tên phải có để mà kêu chứ! Thế là chị đặt tên nó là Babyson. Chị nói, nhìn nó tự nhiên nghĩ tới một bản nhạc Pháp. Bản “Tous les garçons et les filles”(2). Thằng Babyson có vẻ khoái chí với cái tên này lắm. Cứ càng càng cái bộ mặt dễ thương của nó lên, trả lời khi nghe ai đó hỏi: “What is your name?”. Có điều

rất ngộ, nói theo cách của chị là dù đã đặt tên cho Babyson nhưng mọi người mặc sức kêu còn chị cứ Nhỏ mà réo. Như đã luôn réo tôi là cung vậy. Càng ngộ thêm là mỗi lần nghe chị kêu mình, Babyson luôn hỏi lại bằng tiếng Việt đó đó là: “đêm kêu Nhỏ hả?”. Từ ngày có thằng Mỹ lai mướn sát bên, những buổi tối tôi thấy chị ít đứng một mình. Khoảnh tường đối diện chập choạng lắt lay bỗng nhiên rõ ràng hẳn soi hai bóng người đứng cận kề nhau, im sững.

(1) Công ty chuyên xây dựng cầu đường và các công trình quân sự cho quân sự cho quân đội Mỹ.

(2) Một bản nhạc Pháp được nữ ca sĩ Francoise Hardy hát, rất thịnh hành vào thập niên 60 ở miền Nam Việt Nam.

Có khuya tôi nín thở lắng ngấm họ. Cảm nhận trong nỗi hoang mang hãi sợ hết sức vô có của mình là vô vàn những ngọt ngào, ấm áp.

Những câu chuyện kể đêm đêm của chị, ngay sau đó, vẫn bàng lảng sông nước quê nhà. Vẫn mênh mang, vẫn rười rượi điệu sâu muôn thuở đất phương Nam nhưng đã thêm vào rất nhiều chuyện của Babyson. Về cộng đồng da đen nhiều hăm hiu của nó bên kia đại dương, về khu Harlem cùng khổ ở New York, về cái thằng chủ da trắng với cái tính phân biệt chủng tộc chết người ở hãng R.M.K và về âm nhạc. Chị nói chị và Babyson đều rất thích nhạc đồng quê và Thánh ca. Đó là những đêm cuối năm và rất lạnh. Giáng sinh cận kề, chị lo mua bánh trái, quà cáp để cùng anh Phước về quê. Anh Phước, gần như vắng nhà thường xuyên nhưng nghe nói hai người có hẹn là chừng Giáng sinh sẽ đưa nhau về Kiến Hòa ăn mừng chúa ra đời. Tường chị vui, nhưng nghe ra trong những chuẩn bị của chị là bao nấn ná rất nhiều đắn đo. Khuya, thường thấy chị trở dậy ngồi sát mép giường, dáng bất động và khuya, tiếng harmonica của Babyson thổi từ phòng bên vọng sang, buồn hiu hắt. Anh Phước báo về là phải tham dự một cuộc hành quân lớn và nói chị ráng vui trong một mùa Giáng sinh xa quê. Tin đưa về vào chiều 22 và rất lạ, thấy chị không một mảy may buồn. Rồi liền hai ngày sau đó thấy chị và Babyson lảng xảng túi bụi với những thứ gì đâu đâu. Hỏi, chị ra dấu

bí mật. Cả hai muốn dành cho tôi những bất ngờ. Mà thật vậy, tôi đã trở mắt to, ngạc nhiên hết cỡ khi đứng giữa căn phòng thường ngày, vốn rất lộn xộn và vắng ngắt của Babyson. Không thể nào tin nổi căn phòng đó có thể đẹp sáng và ấm cúng đến dường ấy! Nhạc Giáng sinh đổ tràn. Ở góc phòng là một cái hang đá rất nhỏ và thật đơn sơ. Điều này khiến tôi thấy thích. Có vẻ, người làm ra hang đá này đã nắm rõ được tinh thần khó nghèo của chúa và sự ra đời hết sức đặc biệt của Người. Đối nghịch với hang đá, ở góc phòng đối diện là một cây thông giăng đầy bóng điện đủ các sắc màu và liên hồi nhấp nháy. Trên những nhánh thông treo mấy gói quà và những cái thiệp xinh xinh. Giữa phòng là một bàn tiệc nhỏ dành cho đúng ba người đã cắm sẵn nến và bày sẵn ly uống rượu.

Đó là một Giáng sinh nhiều xúc động nhất mà tôi được biết. Một Giáng sinh có chị, có thằng bạn được gọi là Nhỏ của đêm rồi còn có cả cung của chị nữa. Trước khi ăn Réveillon, cả chị và Babyson đều có quà cho tôi. Và sau đó, cả hai người cùng hát “Silent night” bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt. Giọng Babyson ngô nghê mà cảm động lạ lùng: “Đêm Thánh vô cùng. Giây phút tung bừng. Đất với trời se chữ đồng. Đêm nay Chúa con thần thánh tôn thờ...”. Khi tôi hát “Jinger Bell” thì Babyson thổi harmonica và chị nhảy. Mắt khép, tóc xỏa bồi bồi, khuôn mặt đầy đam mê... Là chị đêm của tôi, trong một Giáng sinh đầy huyền ảo.

Mấy ly rượu vang khiến tôi buồn ngủ và trong cơn chập chờn, thấy có một ai đó bế chị lên, quay vòng và tung lên, bay bổng. Ở trạng thái thức ngủ nhập nhoàng tôi nhận ra đêm đang vút bay. Đêm níu cả chị đêm cùng bay, rồi một ai đó nữa bay, hang đá bay, những ngọn nến bay và âm nhạc bay bay. Bay rất nhẹ và xa. Thật xa. Ngay trong đêm đó, lúc gần sáng tôi chợt thức dậy và giật mình khi sờ bên cạnh mình không thấy chị đâu. Rồi thêm mấy đêm sau nữa cũng vậy. Vài tuần sau nữa thì chuyện của chị và Babyson vỡ lở. Trong mấy phòng trọ ở dãy nhà cho thuê của gia đình tôi, mọi người xúm lại xì xầm. Những cái liếc xéo đầy ghét bỏ, những cái nguynh nguẩy nhiều rẻ khinh, những câu nói hằn xóc... bay vèo vèo. Cũng là

bay đó thôi nhưng không phải bay rất nhẹ và thật đẹp như âm nhạc và những giấc mơ mà bay bạo liệt về phía chị. Mẹ tôi không cho tôi lên ngủ với chị nữa và một bữa, anh Phước về thành phố bắt gặp chị với Babyson đang đứng ở khoảng cuối của dãy hành lang, ôm nhau. Sau này nghe chị kể lại tôi mới hay còn giữa khi đó, tôi có giáp mặt với anh Phước ở đường lớn và thấy anh rất bình thường. Anh Phước vẫn cười với cái miệng mở rộng hết cỡ. Chiếc răng vàng lấp lánh khiến tôi đã muốn vọt miệng hát lên mấy câu trêu ghẹo nhưng anh lao ra đường, leo vội lên chiếc Jeep và phóng đi.

Suốt khoảng thời gian đó chị đắm chìm đến kinh ngạc! Tôi lên mẹ lên ngủ với chị được vài đêm. Lòng xao xác bởi rõ đó là những đêm cuối với nhau. Chị cười mà nước mắt ứa kể về tình yêu của chị với chàng trai Mỹ lai đen Babyson. Về Nhỏ. Chị nói cung biết không, bọn chị tìm tới nhau vì đều đau đầu nổi tha hương. Đều yêu quê, đều rất nhớ nhà dầu đó có là một khu phố nhộn nhịp bất ổn của dân da đen ở New York hay là sự thanh bình yên ả ở xứ đạo An Hiệp, Kiến Hoà. Rồi là âm nhạc. Những bài Thánh ca du dương, thứ nhạc đồng quê đầm sâu mà mộc mạc... Rồi là sự lẻ loi nơi mỗi người, những ngờ ngác trong cuộc sống, nổi mệt mỏi trong tình ái. Với Babyson là sự chung đụng đến nhàm chán với mấy cô gái điếm. Với chị là cuộc hôn nhân gượng gạo với anh Phước. Bọn chị khát khao những sẻ chia nhỏ nhặt mỗi ngày. Cần thiết những hỏi han, chăm chút cho nhau khi mưa khi nắng, lúc khỏe hồi đau. Cứ ngỡ chỉ vậy. Chỉ nghĩ đó là một tình bạn trong trẻo mà cả hai đã bắt gặp được ở đây trong chuỗi ngày sống côi cút. Đâu ngờ... Thôi thì! đã vậy, chị phó mặc... Tôi ngập ngừng:

- Rủi anh Phước...?

- Chĩa súng ngay mào tang chị và bắn một phát chứ gì?

- Anh Phước đã không làm vậy. Một lần, về thành phố anh không thèm ghé về nhà với chị đêm. Anh rủ cả đám bạn vô một quán rượu, uống say mềm rồi một hai đời về đơn vị dù mọi người cản ngăn. Anh đón một chiếc xe nhà binh chở lính đi ra Quảng Ngãi. Xe quá chật nên anh và hai người bạn phải đứng. Bạn anh đứng hai

bên còn có chỗ vịn tay. Anh ở giữa đâu biết bầu vú nơi nào ngoài vai bạn. Tựa giữ lỏng lẻo kiểu đó nên khi xe thắng tay anh rớt ra liền. Tay rớt và anh rớt. Rớt xuống lòng đường gặp ngay lúc một chiếc Jeep phía sau trở tới, cả người anh nát như. Chị nhận hung tin, chờ người ra rất lâu rồi quy xuống, sóng soài. Không riêng chị, cả gia đình tôi và mọi người ở trọ đều chết điếng cả hồn lẫn vía. Cái chết tức tưởi và thảm thiết của anh trùm lên ngôi nhà của chúng tôi một không gian u ám và ảm đạm. Có cảm giác luồng ám khí từ nơi anh nằm xuống đang bốc lên nghi ngút và theo gió, dạt bay về phía chị và Babyson khiến khuôn mặt chị đại ngậy như không còn sự sống và đôi mắt Babyson đỏ quạch quạch một màu chết chóc dị thường.

Chị bỏ chúng tôi mà đi, từ ngày hôm đó. Babyson đóng chặt cửa phòng và ngập ngựa mình trong rượu, từ ngày hôm đó.

Thi thoảng, đêm, trong những giấc ngủ đầy mộng mị của mình, tôi thấy chị đêm về. Tôi thấy chị xoa tóc dài ngồi nơi bến nước quê mình trong châu Thành, một mình. Bóng chị khi ẩn lúc hiện nơi những rặng bần, cụm dừa nước... Rồi tôi thấy chị áo dài trắng, voan trắng đứng chờ vợ một mình, nơi tháp chuông nhà thờ cái Môn trong lễ cưới... Lại, trong những giấc mơ tôi không hề thấy anh Phước. Cũng không có Babyson. Chỉ có tiếng harmonica da diết và bi thiết. Chỉ có chiếc răng vàng trên khuôn mặt nhòa nhệch của ai đó bật sáng rồi tắt lịm. Chỉ có giọng nói của ai đó, thất thểu và rập rình: “đêm kêu Nhỏ hả?” rồi bật im.

* * *

Đã gần hai tuần nay, tôi ở đây. Bữa về châu Thành, thót lòng... Sao tôi có thể quên đây là quê nhà của một người phụ nữ có tên là đêm. Một cái tên kỳ cục. Một cái tên nhiều bí ẩn và nhiều trắc ẩn. Sông mưa và con phà lướt tới. Sông đắm buồn trong cái màu bạc đục lênh lang mấy cụm lục bình trôi. Sông trôi và đêm trôi. Dạt xô tận đâu đâu, hỏi người đàn bà của tuổi mười bảy tôi, ngời ngời... Tôi đã bần thần suốt một ngày, ở chính cái nơi chị đã sinh ra, đã lớn lên, đã ra đi và không biết còn có thể trở về? Sáng đó, khi lững thững đi dạo quanh mấy cái nhà vườn, tôi đã đứng chôn chân phía trước một

ngôi nhà mà dường như ký ức cho tôi hay đó là ngôi nhà chị. Phải không? cái cổng này sao rất quen. Phải không? Bức tường rào sơ sài? Phải không? Khung cảnh này sao quá lắm gần gũi? Không được, tôi bước vô. Và cứ thế một mình ngẩn người nơi hàng hiên, nơi gian nhà ngoài với những chiếc ghế làm bằng thân dừa thật khéo. Vất ngang chiếc tủ thờ rất xưa là câu này: “Học, học nữa, học mãi...” viết bằng nét chữ nguệch ngoạc. Một câu của ai đó, chị đem ra trích dẫn mỗi khi hai chị em nói chuyện với nhau về đề tài học. Giờ, ong ong bên tai mình bằng một giọng Nam Bộ đẽo đọt uể oải khiến tôi phải giật mình. Là câu chị dùng, là giọng chị nói. Không trật. Vậy chị phải ở ngay đây. Ở trong chính cái ngôi nhà này. Không thể trật được.

Vừa nghĩ tới đó, tôi bỗng thấy mình nghệt thở và phải lấy hơi hít sâu mấy ngậm khí trời để bớt hồi hộp trước khi hăm hở đi thẳng xuống nhà sau. Chị sẽ như thế nào đây, sau ngần ấy năm xa cách? chị đang ở với ai? cũng có thể chị lập gia đình với người tình thuở học trò, cái ông rất bảnh học trường Phú Thọ chừng tốt nghiệp làm kỹ sư đó! Phải rồi, sau giải phóng anh sẽ ở còn đảo về. Sẽ gặp lại, sẽ sum họp và sao không thể cùng về chung sống với nhau, sau ngần ấy trắc trở gặp ghềnh?

Tiếp tôi không phải chị, mà cũng không phải một cô gái một chàng trai nào đó hơi hơi giống chị. Là một bà già Nam Bộ rất hiếu khách, hỏi thăm tôi đủ thứ và mời tôi ăn quả trời là trái cây. Ăn đã đòi còn cho thêm một bịch chôm chôm và một trái mít tố nữ. Bà già cũng cho tôi biết thêm là nhà không có con cháu, em út gì tên đem hết! Nói rồi cười xuề xòa: “Trời ơi! Khùng ha! đặt tên gì kỳ! đặt tên vậy cho đòi tối thui sao!”. Ngồi lại thêm buồn, tôi chào tạm biệt. Đã đứng ở cổng vẫn còn chưa chịu đi. Tôi cố tình nấn ná chỉ để hỏi một câu:

- Vậy, ai viết cái câu dán trên tủ thờ vậy, bác? Mà sao viết vậy?
- Thằng chồng tui viết chứ ai. Tự ông đi ngựa ông viết vậy đó!

Bước chân lằng chằng tôi quay lại với đám bạn, uống liền mấy ly Phú Lễ ngâm chuối hột. Rượu xộc cay và nổi nhớ xộc cay. Nhớ

chị, nhớ thứ ánh sáng nhợt vàng từ phòng trong hắt ra khoảng tường đối diện. Là đêm của chị đêm tôi. Đêm, chiếc bóng chị đứng lẻ loi. Đêm, sát mép giường chị ngồi lẻ loi. Chập chờn và bất động...

Tôi còn thêm mấy lần lầm tưởng là đã được gặp lại chị ở cái nơi này. Là buổi sáng đi lễ ở một giáo đường gần bờ sông và lòng bật vui khi thấy lại một dáng quen đứng trước hang đá đức Mẹ. Để rồi khi sắp lại gần, hụt hẫng. Là giữa phố với người đàn bà bán sinh tố mình ghé lại uống trái dừa lạnh. Trời ơi! Sao mà giống... Cũng đôi mắt ấy, cũng sống mũi ấy khi tôi nghiêng người nhìn lên rất lâu. Là khi dạo chợ và giật mình bởi tiếng Nhỏ, rất trêu mếu được nghe cùng với cả chuỗi cười. Chuỗi cười nào giống chuỗi cười từ đôi môi đỏ mọng chúm chím của chị và tiếng gọi “Nhỏ ơi! Nhỏ ơi!” sao có thể nguôi quên? Tiếng gọi tiếng cười ngỡ đã lẫn chìm tận đâu sao khiến tôi ngơ ngác quá giữa chốn này. Nhiều năm tháng đã đi qua. Vẫn như ngày xưa, tôi không một lần hé môi phán xét chị. Tôi không một câu lên án dấu không hề quên những lỗi lầm, những sai phạm tội cùng của chị... Tôi, không thể dấu một tích tắc đời mình, chối bỏ chị, ngừng yêu thương chị.

Mấy ngày cuối ở nơi này, lòng tôi đã bớt thấp thỏm. Tôi nhận ra người đàn bà tên đêm đó đã thuộc về đêm. Là đêm. Đêm, cho chị lút sâu mình ẩn náu.

Đêm giang tay chờ che chị. Tôi thôi háo hức săn tìm bởi nhận ra người đàn bà tên đêm đó là của đêm. Chị rộng lòng như đêm, mông muội như đêm, ẩn trắc như đêm.

Khuya, tôi một mình đi bộ ra con sông gần chỗ ở. Sông lênh láng và sông yên ả. Tôi một mình giữa đêm. Đêm hoang hoải và đêm hung hiểm. Tôi một mình và tôi nhớ chị. Những nỗi nhớ trườn mình trên mặt sông loang loáng...

PẒNG NẐNG RƠI RƠI

Nguyễn Phú Hoa

Dúa ơi, Dúa à, mày lại đi đâu rồi? Biết là tiếng mẹ nhưng Dúa vẫn không trả lời. Mẹ cũng biết Dúa ra đấy mà vẫn cứ gọi thôi. Phía sau Dúa không xa, bọn con trai, con gái Tày, Nùng đang say sưa trong hội tung còn. Bọn nó cười đùa thật vui, chẳng như Dúa đang héo từng khúc ruột. Mấy mùa xuân rồi Dúa cứ đứng như thế. Mẹ Dúa rồi bởi ruột gan nhưng chẳng can được Dúa, chỉ có con Súa, em gái Dúa, cứ ra kéo Dúa về. Bao giờ nó cũng lúng búng trong miệng: “chị à, phải thương mẹ chứ, đi về thôi!”. Bây giờ đang là mùa xuân. Ở cái bản Há Già heo hút này người ta tổ chức hội xuân vui lắm. Bọn con trai con gái hát iếu, hát cọi, thổi khèn, kèn lá... rồi từng đôi, từng đôi dắt nhau đi chơi. Người già, người trẻ, cả trẻ con nữa đều có thể uống rượu. Hoa đào, hoa mận, hoa lê nở bùng lên. Lũ chim rừng líu lo gọi bạn tình. Nhưng dường như Dúa không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì. Lòng Dúa đang nghĩ về một nơi xa lắm, ở đó có Phừ. Tết này Phừ có thổi khèn nữa không nhỉ? Phừ không thổi khèn thì thật tiếc, nơi đó sẽ không có mùa xuân...

Gốc pằng nằng nơi Dúa đang đứng đây bao năm Phừ và Dúa đã ngồi. Phừ đã bảo: “Bao giờ cây pằng nằng này không còn nở hoa thì Phừ mới không thổi khèn, không ngồi với Dúa nữa”. Cây pằng nằng to đến mấy người ôm không hết. Mỗi dịp xuân về, cây như một người khổng lồ với hàng trăm cánh tay thô ráp, khô gầy đang cầm những đốm lửa nho nhỏ vươn lên cùng mây trời. Như khao khát dâng hiến sức xuân, sắc xuân cho đất trời. Những nhánh cây nho nhỏ giống hàng ngàn ngón tay như muốn kéo tuột những đám mây đang lơ lửng trên cao xuống đất. Những bông hoa có một sắc đỏ đến mê hoặc lòng người. Hoa lìa cành về với đất vẫn da diết, tươi roi rói một màu máu. Có người bảo đó là nước mắt, là máu trong tim của

những người đàn bà... Người già nhất ở bản này cũng không ai biết nó có từ khi nào. Dứa chỉ nghe kể rằng những người Tày đến đây đầu tiên, họ thấy cây păng nằng và khoảng đất đẹp nên dừng lại lập bản. Người Tày lập bản thì người Nùng, người Mông cùng về quần tụ. Ba dân tộc rất yêu thương nhau, coi nhau như anh em một nhà. Ngày tết mọi người kéo đến nhà nhau uống rượu đến say mới thôi. Dứa lặng nhìn về phía dãy núi Pư Khảo. Những đám mây trắng muốt mỏng tang đang như ôm ấp ve vuốt những đỉnh núi nhọn hoắt. Một bông păng nằng rơi trúng Dứa, không làm Dứa thấy đau mà êm êm ở đỉnh đầu. Ngược mắt nhìn lên, Dứa gặp một vầng đỏ chói ngời, càng nhức nhối trong lòng Dứa những kỷ niệm...

Ngày ngày tháng tháng năm năm. Đòi nổi đòi... Dưới gốc cây păng nằng này đã có biết bao nhiêu người phải đứng như Dứa nhỉ? Dứa đâu có thể biết được. Có lẽ chỉ cây păng nằng biết và những ngọn núi kia biết...

Người đàn bà có nước da trắng mịn màng, đôi mắt u sầu bế đứa con chưa đầy ba tháng tuổi trên tay. Làn da người đàn bà đã chuyển thành tái xám vì mưa lạnh hay vì nỗi đau trong lòng. Nước mắt người đàn bà đang chảy vào trong. Đứa con trên tay cứ khóc ngằn ngặt. Nhưng mẹ nó dường như không biết đến điều đó. Bố nó vừa bị người nhà quan châu bắt đi rồi. Bao người dân ở cái vùng cao này như bầy ngựa trong chuồng nhà quan châu thôi, họ bắt đi lúc nào chả được. Đã mấy mùa hoa nở, người đàn bà đứng dưới gốc păng nằng này nhìn về phía dãy núi Pư Khảo mà chẳng thấy gì nữa, chỉ thấy mắt mình cứ mờ đi, mái đầu thêm bạc. Người ta bảo chồng bà đi mở đường cho quan châu đã bị rơi xuống vực. Người đàn bà trở về ôm đứa con gái bé nhỏ và ru nó bằng những lời ứa máu. Người đàn bà đó là cụ ngoại Dứa.

Mùa xuân ấy bản Há Già thật nhộn nhịp. Nhộn nhịp bước chân người già. Hối hả bước chân thanh niên. Cuống cuống, lú lú bước chân phụ nữ. Bản ngập tràn bóng áo xanh bộ đội. Người ta lấy Há Già làm nơi đưa tiễn những chàng trai ở tất cả các bản quanh đó lên đường chiến đấu. Bản Há Già đi đông nhất, những năm người. Bản

tổ chức uống rượu, thổi khèn, hát iếu, hát cọi thâu đêm suốt sáng. Có đến hai đêm liền như thế. Đến sáng ngày thứ ba thì các anh bộ đội rời bản. Người già trong bản lo thì lo lắng nhưng vẫn vui vẻ để con cháu lên đường. Cuộc đưa tiễn có không biết bao nhiêu nước mắt đàn bà. Nước mắt hòa vào triệu triệu hạt mưa, thấm xuống đất, tan cùng nước suối trôi đi. Đoàn bộ đội đi rồi, có một người đàn bà đi đưa con sau lưng ra đứng dưới gốc păng nằng nhìn theo bóng họ khuất sau dãy núi. Người đàn bà không nhớ ra đây đứng ngồi mong đợi đã mấy mùa xuân. Chỉ biết đã ngồi mòn cả một hòn đá đợi cho đến ngày những người đàn ông năm đó trở về. Nhưng trong số ba người trở về không có người đàn ông của bà. Những đêm đông người đàn bà ôm đứa con gái bé bỏng vào lòng, ru nó bằng những lời ru ứa máu. Người đàn bà đó là bà ngoại Dúa.

Vào một buổi chiều xuân hơn mười năm trước cũng có một người đàn bà đứng dưới gốc păng nằng này tiễn chồng. Chồng bà cùng một người bạn dắt hai con ngựa thồ mang mật ong, tam thất, thốt ngiễn... xuống chợ vùng xuôi để bán, hẹn gần tết sẽ về, mua thật nhiều quần áo đẹp cho vợ và hai đứa con gái. Gần tết, qua tết... người đàn bà chẳng thấy gì ngoài những đám mây cứ tan ra theo gió bay mất hút sau dãy núi. Hai người đàn ông đó không trở về. Có người cùng bản đi chợ vùng xuôi nói họ đã đi theo hai người đàn bà khác. Người đàn bà không tin điều đó là sự thật nhưng thời gian và sự bất tin của người chồng đã bào mòn niềm tin, sự hy vọng và mùa xuân sau bà không ra ngóng nữa. Những đêm dài tê tái bà ôm hai đứa con nhỏ vào lòng, nước mắt thấm ướt cả tóc chúng nó. Bà lo sợ cho tương lai của những đứa con. Năm tháng cứ trôi đi cùng với sự lo lắng. Người đàn bà đó là mẹ Dúa...

Dúa và Phừ quen nhau thật tình cờ. Chiều hôm ấy nghỉ học, đi cắt cỏ ngựa về qua đám nương nhà mình, Dúa thấy hai con trâu nhà ai đó to như hai tảng đá lớn, đen bóng, hùng hục ăn những cây ngô non mơn mớn. Bụng chúng đã no căng, vậy mà khi Dúa lên tiếng đuổi chúng vẫn lì lợm không chịu đi. Tức quá! Giận quá! Sợ cặp sừng cong, nhọn hoắt của con trâu đực nhưng Dúa vẫn xông đến

tóm lấy đoạn dây thừng ở cổ nó. Dứa dồn hết sức, hai con trâu mới chịu nhích từng bước. Kéo chúng đi được một đoạn, Dứa quá mệt. Dứa định ngồi nghỉ một lúc thì có một người chạy từ đằng xa đến. Thì ra là Phở, học ở lớp 5 cùng khối với Dứa do cô Thơm chủ nhiệm. Nhà cậu ta ở bản bên.

Dứa ngúng nguẩy, lườm Phở một cái rồi cúi gầm mặt dắt trâu đi, kệ cho Phở năn nỉ. Biết mình sai nên cậu ta không dám làm già, đôi mắt cậu như có nước, không biết vì sợ Dứa bắt trâu hay ân hận vì đã mãi chơi. Nhưng không phải Phở mãi chơi. Phở bảo bài toán nó làm Phở quên hai con trâu, rồi đưa ra trước mặt Dứa một cuốn sách. Hai con trâu như hiểu tình cảnh của chủ nó, được nước không chịu nhích thêm một bước. À, thì ra chủ và trâu nhà các người cứ lì ra phải không? Mắt Dứa lại gặp mắt Phở. Dứa thấy tội tội. Dứa cũng không dắt được trâu đi, đành phải thả cho Phở. Nhưng Dứa xót công sức của bà, của mẹ nên vẫn còn thấy ghét đưa để trâu ăn ngô... Vậy mà những ngày sau hai đứa lại thân nhau.

Thỉnh thoảng Dứa đi cắt cỏ ngựa lại gặp Phở đi chăn trâu, lần nào Phở cũng mang sách đi học. Phở chăm học thật đấy. Dứa thấy mến mến Phở vì Phở thật hiền. Có lúc Phở xin đi cắt cỏ giúp Dứa. Nhiều ngày Dứa thả đôi ngựa non, rất đẹp nơi Phở chăn trâu. Phở thấy đôi ngựa, bảo: “Vợ chồng nó đẹp đôi nhỉ, thích thật đấy. Ước gì mình với Dứa sau cũng được thế này”. Dứa chưa hiểu vợ chồng là gì nhưng nghĩ được gần gũi với Phở suốt ngày như đôi ngựa thì thấy thích. Năm học đó Phở và Dứa cùng lên lớp 6. Hai đứa đi học chung trường và lại được xếp vào một lớp, càng thân nhau hơn. Đến trường Phở phải đi qua nhà Dứa nên hôm nào Phở cũng đến gọi và chờ Dứa cùng đi. Hai đứa vừa đi vừa ríu ra ríu rít như đôi chim non. Buổi được nghỉ học Dứa đi cắt cỏ ngựa, Phở chăn trâu. Hai đứa mang vở đi học chung. Được Phở chỉ giúp những bài toán khó, khi nghĩ về cái chữ, cái số Dứa không thấy ong ong ở đầu nữa mà thấy chúng biến hóa kỳ ảo, thật thích.

Phở hay động viên Dứa:

- Dứa học giỏi, sau này hai đứa mình cùng xuống huyện học nhé!

- Xuống huyện thì xa lắm, nhớ bản, nhớ bà, nhớ mẹ, nhớ cái Súa lắm! Nhưng có Phừ cùng đi thì Dứa sẽ đi.

Năm cuối cấp hai, Phừ vẫn đến rủ Dứa đi học nhưng hai đứa không còn nắm tay nhau nữa và thường đi cách nhau một khoảng. Có lúc Dứa thấy má mình nóng bừng lên khi Phừ nhìn. Cái nhìn của Phừ lạ lắm! Tại sao thế nhỉ, tại sao Dứa không còn dám nhìn lại Phừ như trước kia nữa? Mắt Phừ cứ như có lửa, có rượu ấy.

Gần hết năm học đó, bà Dứa ốm nặng, suốt ngày bà chỉ nằm trên giường kêu rên. Rồi ho. Nhiều đêm những cơn ho của bà kéo dài đến sáng. Ho như xé phổi. Ho như rách cả cuống họng. Mấy mẹ con Dứa sợ lắm. Cô y tá xã đến phát thuốc và tiêm cho bà. Bà vẫn không khỏi ho. Bà nằm nguyên như thế một chỗ, không thể đi lại được. Bà như một chiếc lá treo trên cành cây rừng, sắp về với đất rồi. Hình như vẫn còn một chút nhựa nào đó nên chiếc lá vẫn dính lại một cách mong manh, chưa chịu lìa cành. Mẹ Dứa suốt ngày đêm phục dịch bên bà nên người gầy rộc đi.

Nhìn bà, nhìn mẹ, lòng Dứa đau lắm. Con Súa em Dứa còn bé chưa biết gì, chưa làm được gì. Mà nó lại là đứa bé hay nũng nịu, nó thích cái gì là đòi bằng được. Có lẽ Dứa phải nghỉ học giúp mẹ chăm bà thôi. Hôm Dứa bỏ học ở nhà mẹ đã khóc không cho Dứa làm thế. Hôm sau cô giáo chủ nhiệm và Phừ đến. Thế là Dứa lại đi học. Thôi, Dứa cứ đi để học xong lớp 9 này.

Cái bệnh vẫn bám theo bà như con ma nhập vào người. Cô y tá bảo không phải ma đâu. Bà Dứa bị liệt, người già thường hay bị thế. Năm học mới đến rồi nhưng Dứa sẽ không thể đi học trường huyện cùng Phừ được. Dứa đi rồi ai sẽ lo cho bà, ai sẽ giúp mẹ đi nương, giúp mẹ nuôi ngựa, nuôi lợn, nuôi gà đây. Cô giáo và Phừ lại đến động viên, cả bác trưởng bản cũng đến bảo Dứa đi học mà Dứa đã quyết thế rồi.

Những ngày Phừ chuẩn bị xuống huyện học, trăng sáng quá. Trăng như muốn dẫn đường cho Phừ đến nhà Dứa được dễ hơn.

Không đêm nào Phừ không đến. Hai đứa lại rủ nhau ra gốc cây păng nắng ngồi. Dứa mang những sợi lanh ra tước từng sợi từng sợi nhỏ tí. Phừ ngắm trắng rồi Phừ thổi khèn. Phừ thổi khèn hay lắm. Tiếng khèn của Phừ làm những đêm liên hoan văn nghệ ở trường vui nhộn mà mênh mang, mung lung, kì ảo. Bao đêm Dứa nghe thấy tiếng khèn của Phừ tha thiết, chập chờn trong giấc ngủ. Nhưng lúc này Dứa đang buồn. Dứa sắp phải xa Phừ rồi. Ông trăng như ngo ngẩn bởi tiếng khèn của Phừ. Trên mặt Dứa trắng rười rượi. Những giọt trắng đọng lại thành từng dòng trong mắt Dứa, trào ra lăn trên má, mần mẩn ở môi. Phừ không thổi khèn nữa, đau đáu nhìn vào mắt Dứa. Phừ thấy nhói lên từ sâu thẳm lòng mình. Ngồi xích lại Dứa, Phừ nắm lấy bàn tay trắng muốt, thon nhỏ, mềm mại của Dứa. Dứa để yên tay mình trong bàn tay chai sần, nóng hổi của Phừ. Bất ngờ Phừ ôm, hôn lên má Dứa. Dứa thấy người nóng ran nhưng vội đẩy Phừ ra. Phừ lấy áo lau nước mắt cho Dứa. Xong rồi, Phừ thì thầm:

- Dứa à, đừng buồn nữa! Phừ đi học rồi tuần nào Phừ cũng về với Dứa mà.

Dứa im lặng, Dứa tin lời Phừ lắm vì đã bao giờ Phừ nói dối đâu. Nhưng tại sao lòng Dứa thấy thắc thỏm và lo sợ thế này. Dứa không thể hiểu được!

Phừ xuống huyện học được nửa năm thì bà Dứa mất. Hàng tuần Phừ đều về bản và qua nhà Dứa. Hai đứa ríu rít bên nhau. Nhiều đêm hai đứa ra gốc păng nắng ngắm trắng, thổi khèn, tước lanh.

Những ngày xuân là ngày vui nhất ở bản này và là những ngày vui nhất của Dứa. Đó là thời gian Dứa được cùng Phừ đi chơi khắp bản, đi vào rừng hái hoa, nghe tiếng chim, tiếng suối. Phừ đã trở thành một chàng trai cao lớn vạm vỡ. Tầm lưng của Phừ to, vững chắc như cây lim, cây nghiến. Bắp tay cuồn cuộn. Ngực gồ lên như thót gỗ tốt. Đôi mắt Phừ lúc nào cũng như có lửa. Và Phừ có một bộ râu rất đẹp, dù đã được cạo nhưng nó vẫn xanh đen, thi nhau đâm ra tua tủa. Nhiều cô gái mơ ước được Phừ cầm tay dắt đi chơi. Mọi người bảo Phừ đến bên Dứa rất đẹp đôi. Ai cũng biết Dứa đẹp, dịu

dàng nhất bản này, nhất vùng này. Thân hình Dúa chắc lẳn, thon thả. Dúa bước đi mềm mại như cây lanh đơng đưa trong gió. Mái tóc dài đen mượt có ủ trăm mùi hương mê hoặc. Đôi mắt đen lay láy, trong veo như có hai giọt nước ở trong. Môi đỏ thắm như màu đỏ của những bông păng náng. Biết Phừ và Dúa quý nhau nhưng nhiều chàng trai Mông, chàng trai Tày vẫn ngày đêm tơ tưởng. Nhiều gia đình nhờ người đến nói chuyện với mẹ Dúa, mong được mang rượu trắng, gà trống thiện và bạc trắng đến nhà Dúa. Mẹ vẫn chưa dám nhận lời ai. Mẹ cũng thương Dúa và Phừ lắm. Có lần mẹ bảo với Phừ: “Phừ à, mà có thương con gái ta thì bảo bố mẹ nhờ người đến đây. Bằng tuổi con Dúa mấy đứa con gái ở bản này có chồng con cả rồi”. Phừ ngượng ngịu, đỏ bừng mặt, rút đầu rút tai trông đến là thương. Phừ nói với mẹ Dúa: “Bác ơi, cháu và Dúa thương nhau thật mà. Nhưng bố mẹ bảo cháu phải học cái chữ cho thật giỏi đã. Cháu muốn học để đi làm, sau này Dúa không phải sống với cái khô, cái đói. Nhất định bố mẹ cháu sẽ mang rượu trắng, gà trống thiện đến nhà ta”. Năm đó cả Phừ và Dúa đều đã mười tám tuổi. Phừ sắp hết lớp 12...

Gia đình Phừ đột ngột chuyển về thị xã, nghe nói bố Phừ đi làm ăn xa đã mua được nhà ở dưới đó. Nhà Phừ thành người phố rồi. Đường về bản thành xa rồi. Lẽ ra phải vui cho Phừ nhưng sao lòng Dúa thấy trống rỗng như căn nhà hoang bị gió đông dồn thổi thế này.

Xuân năm đó Phừ lên thăm lại bản và gặp Dúa. Phừ thực sự đã trở thành một chàng trai phố. Cái quần bò Phừ mặc nhăn nhúm, hai cái túi to tướng trước vế đùi, có đính cái xích sắt kêu lèng xèng theo bước đi. Tóc Phừ chải từng chòm bết lại, dựng ngược. Dúa chưa nhìn thấy trai bản để tóc như vậy bao giờ... Dúa thấy hơi lạ với người mình yêu nhưng cái nhớ, cái thương, cái tình yêu trong Dúa bùng lên mạnh mẽ. Nó như ngọn lửa đốt hết những cái lạ lẫm nơi Phừ. Nơi trái tim Dúa, trong mắt Dúa, Phừ vẫn là Phừ của ngày nào. Hai đứa dắt nhau đi vào khe núi Pư Khảo tâm tình. Suối róc rắt, chim gọi bạn tình từng hồi thao thiết, thúc giục, hương hoa rừng

như xui khiến, mời gọi. Phừ dặt tay rồi đặt Dúa ngồi lên một thảm cỏ mượt như nhung. Phừ nhìn Dúa. Cái nhìn như muốn thiêu, muốn đốt Dúa thành tro tàn, muốn xé Dúa thành trăm mảnh... Như một con mãnh hổ đói, Phừ chồm lên Dúa. Cánh tay Dúa yếu ớt rồi trở nên mềm mại, xoắn xuýt lấy tấm lưng, thân thể Phừ như những sợi dây leo quấn quanh thân cây nghiêng cổ thụ. Núi như chao đảo. Cây rừng như ngã như nghiêng... Dúa bật kêu bởi một nhịp sóng quá mạnh của Phừ. Thảm cỏ in dấu. Dây núi ghi lại tiếng kêu chấm dứt đời con gái của Dúa... Dúa thành đàn bà như bao cô gái trên cao nguyên sau những mùa tình. Nhưng chỉ khác sau đó không lâu gia đình chàng trai ấy sẽ mang lễ vật đến nhà cô gái. Còn Dúa, Phừ bảo Dúa cứ chờ. Học xong trường sư phạm Phừ sẽ quay trở lại bản Há Già này dạy học, khi đó sẽ mang rượu trắng, gà trống hiến đến nhà Dúa. Rồi Phừ đi...

Mỗi buổi chiều tàn, tiếng gió núi như vón thành từng cục đá lạnh toát bắn vào tai, vào sâu trong tim. Mẹ thường nhìn Dúa bằng đôi mắt xám bạc, buồn hoang dại. Đêm đêm, mấy chàng trai vẫn bền bỉ đứng bên hàng rào đá nhà Dúa thổi khèn, kèn lá. Những lời tỏ tình da diết, cháy bỏng... Dúa không thể nghĩ đến một chàng trai nào khác nữa rồi nên Dúa chỉ biết chờ, biết hy vọng thôi. Nhiều đêm Dúa không ngủ được, mẹ cũng trần trọc, lặn đi lặn lại theo nhịp thở nặng nhọc, não nuột. Hai mẹ con ôm nhau mà trong lòng lạnh buốt. Chiếc giường nhỏ tí, một người ngủ thì vừa, hai người nằm thì chật. Mẹ bảo ông bà ngoại lấy nhau thì đóng cái giường này. Phong tục người Mông thế. Vợ chồng phải ngủ chung trên một cái giường chật không phải vì thiếu tre, thiếu gỗ mà để khi ngủ phải ôm nhau, nếu không ôm nhau thì sẽ rơi xuống đất. Vợ chồng giận nhau vẫn phải ôm nhau mà ngủ. Cái giường làm cho cái giận hờn mau qua, vợ chồng mau làm lành. Ông bà, bố mẹ Dúa đều đã nằm trên cái giường này. Cái cảm giác nơi khe núi lại xâm chiếm lấy toàn thân Dúa, đè ụp lên người Dúa. Dúa mong mỗi một ngày không xa trên chiếc giường này Dúa sẽ được nằm gọn trong cánh tay chắc khỏe của Phừ và mơ về những đứa con xinh đẹp. Dúa ấp mặt vào ngực mẹ. Đôi bầu ngực đã

nuôi lớn chị em Dứa, giờ đây teo tóp như hai quả mướp khô trên giàn. Nước mắt Dứa thấm qua làn áo mỏng của mẹ. Nước mắt mẹ chảy tràn, ướt cả mớ tóc dài đen mượt của Dứa.

Mùa đông trên cao nguyên đá này thường đến sớm nên mùa xuân cũng đến sớm. Đã ba mùa xuân rồi, Phừ không về bản Há Già nữa. Ba mùa xuân. Không biết bao ngày Dứa ra gốc păng nằng này đứng nhìn về phía dãy núi Pư Khảo. Không biết bao nhiêu nước mắt Dứa đã thấm những vạt cỏ ở đó. Giờ nhà chỉ có hai mẹ con, Dứa thấy thương mẹ lắm. Dáng mẹ đã cong cong khi đi trên nương, tóc mẹ đã bạc nhiều rồi. Đám con trai ngày trước hay sẵn đón giờ không còn ai đến thổi khèn bên hàng rào đá nhà Dứa nữa. Có lúc Dứa thấy mình như bị vớt xuống một vực sâu hun hút, mịt mờ. Dứa vẫn cứ chờ, vẫn cứ hy vọng. Dứa không thể tin những lời người ta nói. Họ bảo Phừ đi dạy học ở một xã biên giới phía Tây của tỉnh, một lần đi xe máy xuống bản Phừ đã chết vì bị rơi xuống vực. Người thì bảo Phừ bỏ dạy học đi đào vàng mãi tận bên tỉnh Sơn La, Lai châu gì đó. Rồi có người lại bảo bây giờ nhà Phừ giàu lắm. Phừ dạy học ngay thị xã và đã lấy một cô giáo người Kinh rất xinh. Lại có người nói Phừ đang yêu một ai đó học ở trường nội trú... Dứa không tin là Phừ đã chết hay Phừ không còn nhớ đến mình nữa. Không! Không! Dứa không tin! Mẹ thường bảo người Mông ta trọng lời hứa lắm, Phừ sẽ không lừa dối Dứa đâu. Dứa đã từng hứa sẽ đợi chờ Phừ đến khi nào Phừ nói không còn yêu Dứa, Dứa mới thôi đợi. Vậy tại sao Phừ không về bản, cũng không gửi lấy một chữ? Những câu hỏi này cứ cửa vào tim Dứa chảy ra thành những giọt nước mắt mặn đắng thấm vào bầu ngực khô của mẹ suốt mấy mùa. Mẹ ôm chặt Dứa vào lòng. Trái tim tê buốt của mẹ bật lên thành những lời hát nghe não nuột:

... Người đàn bà Mông ta khổ hơn con trâu, con ngựa
Trâu ngựa được vui khắp suối, khắp đồi
Đàn bà Mông chỉ đau khổ với những thương cùng nhớ
Ra cửa nhớ cái buồng mình nằm
Ra chân núi nhớ cái nhà mình ở
Ra đường cúi mặt không dám nhìn người đàn ông khác

Sợ nhìn có lỗi với chồng...

...

...Trời, chim “cư cứ” giữ vùng tháng giêng, coi vùng tháng hai

Chim thấy người yêu ta, chồng ta nay ở đâu...? Mỗi lần cho ngựa ăn Dúa chỉ mong mình và Phừ được như đôi ngựa cùng tọt tọt ăn cỏ trong một cái máng. Đôi ngựa này thay cho đôi ngựa ngày Dúa còn bé dễ cũng được mấy năm rồi. Mẹ bảo từ ngày Dúa sinh ra đến nay nhà đã thay hai đôi ngựa. Đôi ngựa đầu cha Dúa mang đi con đực. Mẹ chờ. Con ngựa cái chờ. Mẹ không chờ được nữa. Mẹ thay con ngựa cái, mong nó có bạn khi đến tay chủ mới. Đôi ngựa thứ hai là đôi ngựa Dúa hay chăn ngày bé. Chúng đang quấn quýt bên nhau như hình với bóng thì cái rét năm đó tràn đến. Con đực bị trượt chân xuống vực trong một buổi leo núi tìm cỏ. Mẹ đành cho trai bán khiêng nó ra chợ. Nhiều đêm con cái hí vang, lồng lộn. Một buổi sáng sương giăng mù bản, gió rít buốt óc, mẹ ra chuồng lấy cỏ cho nó ăn. Nó đã chết. Không biết nó chết vì lạnh hay vì nhớ...

Hai tháng nay Dúa thấy sợ khi ra chuồng ngựa. Sợ phải nhìn con ngựa cái già. Sao đôi mắt mờ đục của nó nhìn Dúa như cảm thông, như chua xót? Hình như có lần nó khóc! con ngựa đực nhà Dúa biến mất tầm vào một buổi chiều, cứ tưởng nó trở về như những lần trước nhưng lần này thì không. Nó đã đi. Đi mãi... Nó là một con đực sung mãn và đầy kiêu hãnh với một thân hình vạm vỡ, cường tráng. Cái bờm dài chạy đến giữa lưng, lông rủ xuống mềm mượt. Úc gồ lên như tảng đá. Mông săn chắc nảy đều... Một lần dắt nó xuống chợ, nó đứt dây cương lồng vụt đi khi nhìn thấy một con cái non đang xa, làm Dúa ngã dúi dụi.

Con ngựa cái sinh mấy lứa con rồi, lại toàn sinh nở vào những ngày đông giá nên giò tiều tụy, cặp mông vòng căng đã xẹp lép, teo tóp. Cái bụng chảy xệ, những cái núm vú dài nhằng nhẵng, đen sì, tong teo. Và bốn vó nó mới thật thương, thật xót. Đó là những đoạn củi khô khúc khuỷu, gân guốc cứ run run như không muốn làm bốn cái trụ đỡ cho thân thể cũng không còn mấy nặng nề nữa. Nhưng đến mùa động dục, cái bản năng giống cái khao khát được sinh sôi

nảy nở vẫn thiêu đốt thân thể còm nhom, ốm nhách của nó. Nó quần quai. Nó lồng lộn. Nó đứt dây cương. Nó đá móng cộp cộp vào cột gỗ. Nó hí lên những tiếng vang xa nghe nhói lòng... Dứa không ngủ được bởi những tiếng hí ấy. Dứa kìm nén mà không kìm nén nổi. Tiếng kêu rên ở cái buổi tại khe núi Pư Khảo bật lên giữa đêm giá lạnh cao nguyên. Đôi bầu ngực còn xuân mây căng cứng, nhưng nhức như mung mủ. Giữa đêm mưa lạnh mà mồ hôi Dứa đầm đìa... Có những đêm con ngựa cái không lồng lộn, hí vang thì Dứa chìm dần được vào giấc ngủ. Dứa mơ thấy mình biến thành những sợi bông pằng nằng bay đi theo gió để tìm Phừ. Mỗi bông pằng nằng mang theo một hạt mầm. Mỗi hạt mầm là một giọt nước mắt Dứa đã thấm vào gốc pằng nằng...

Đêm qua là một đêm xuân, con Súa ào về nhà từ chiều, nó hát riu ran. Người trong bản bảo chị em Dứa giống nhau như hai giọt nước. Nó đang ở cái tuổi mười tám của Dứa ngày xưa. Nó có một mùa xuân ở phía trước. Nó cũng sắp trở thành người phở rồi. Nó đi học dưới đó đã gần ba năm. Bây giờ về nhà nó không còn muốn đi lên nương nữa. Nó sợ phải leo dốc. Nó sợ mùi phân trâu, phân ngựa... Về đến nhà nó kêu chân tay mỏi như rời nằm vật ra ngủ. Có lúc Dứa thấy thương nó quá, chắc ở dưới đó học hành vất vả. Nó mơ ước sang năm sẽ thi đỗ vào trường sư phạm tỉnh. Đêm, hai chị em ôm nhau ngủ trên chiếc giường thường ngày mẹ và Dứa vẫn nằm. Nó ôm ngang lưng Dứa thì thầm:

- Chị Dứa à, thương mẹ, thương em thì chị lấy chồng đi, đừng chờ đợi nữa!

- Chị già và xấu rồi, không ai muốn mang rượu trắng, gà trống thiến đến nhà mình nữa đâu. Nước mắt Dứa chảy nóng hôi hổi trên má, thấm vào tóc con Súa.

Con Súa thồn thức, nước mắt của nó thấm vào làn áo mỏng của Dứa lạnh lạnh. Ô, nước mắt cũng khác nhau vậy sao?

Buổi sáng. Mặt trời vừa ló rạng sau dãy núi Pư Khảo thì Dứa tỉnh dậy. Không thấy con Súa đâu, có lẽ nó đã đi cho kịp chuyến xe về thị xã. Chắc nó chưa kịp ăn gì. Tội nghiệp! Mấy thứ mẹ sắm cho

nó hôm qua nó đã mang theo. Mẹ đi cống nước rồi. Dứa mệt mỏi quay vào thu dọn lại chăn gối đêm qua hai chị em ngủ. Sao con Súa vội gì mà bỏ quên túi xách thế này?

Dứa mở túi ra xem em quên những gì rồi để gửi xuống cho nó. Dứa không tin vào mắt mình nữa. Hai người ôm nhau ngồi trên ghế đá trong tấm ảnh chả là con Súa với Phừ đây sao? Tại sao lại thế này?

Một cơn gió thốc mạnh buốt đến tận buồng trong. Đôi mắt nhạt nhòa, Dứa nhìn ra trước nhà. Một trận mưa hoa với hàng ngàn bông hoa păng nẳng đỏ tươi như máu, xoay tít, rơi rơi...

ĐÊM BA CANH

Viễn Sơn

Dêm thiêng sơ rút lên ngọn cây những bóng quái rợn chập chùng. Ánh sáng lân tinh của nấm độc, của ẩm mốc, của côn trùng phát tiết, thoát ẩn thoát hiện như từng tiếng khóc âm u, gợn dưng. Tiếng sột soạt thoảng hoặc của những con thú ăn đêm nhói lên như tiếng gậy vụt gió - đuổi vào tiếng bước chân vấp vấp của một con người.

Run lên, lạng đi và hào hển, ực nghẹn giữa đêm sơn cước mệnh mông - con người ấy đang đi trên lưng một con người bé bỏng thêm thiếp, là đi dưới búi tóc đầy.

Một tiếng súng chóa lên ở khoảng rừng kè bên - bốp ngoáo lấy tiếng bước chân! crup! Hai đầu gối của người đàn bà khụy xuống vạt cỏ cây. Giữa bầu im lặng vừa đặc lại - một tiếng kêu ngộp trong mũi và nước mắt run rợn loang lên:

- Cứ... u... ứu... Cứu tôi với!

Tiếng kêu vang lên một lần nữa, một lần nữa! Thời khắc trôi đi, ánh đèn sẵn tròn như mắt thú chập chờn tiến lại cùng tiếng chân rõ dần. Càng gần, tiếng giầy vải càng chắc nịch. Ánh đèn sẵn chụm thẳng như một cây gậy ánh sáng gạt vào màn đêm - thấp thoảng phía bên phải là hai nòng súng sẵn mười hai ly - ánh ven đầu nòng tròn tròn tro tro, soi ra cái nhìn đen thom thỏm.

Ánh đèn dừng lại, khẩu súng hạ xuống khỏi vùng sáng. Chiếc đèn thoảng rừng mình trước đôi mắt người bắt đèn vàng lên lè lè. Cửa đèn bật mở. Lọc trong ô vuông ánh sáng là người đàn bà đang quỳ trên đất. Sau những sợi tóc lòa xòa - cặp mắt van lơn nhòe nhòet khê sò soạng tìm một bóng tiếng nói sau cái đèn. Đôi tay lặng im, căng thẳng chống ra phía trước, kẹp lấy chiếc túi vải hoa treo trên ngực. Tiếng ực ực dò dẫm vọng qua mũi như nín bắm, như đánh hơi

hoàn cảnh. Cặp nòng súng lại ánh lên đi qua khoảng sáng đèn. Chiếc đèn chao đi theo cử động khoác súng, mở thêm về phía người thợ săn một khoảng sáng. Đong đưa dưới ánh đèn - một vạt lông lá đầm máu giật may máy. Mùi máu tươi nồng nồng, ập ụa. Người đàn bà ọe một tiếng, hai tay đan vào trước ngực - nức nở ực lên một tiếng: “Khô... ông” rồi đổ sập xuống. Ánh thép loáng lên trên búi tóc người đàn bà khi đứa bé trong địu theo đà xô ngoẹo lên. Người thợ săn chạy nhào tới nâng lấy đầu đứa bé.

Một giọt máu tròn rịn ra trên trán nó. “Mẹ nó cài dao trên búi tóc”. Nhận biết giật mình ấy làm đôi tay người thợ săn thoăn thoắt trên hai mẹ con người đàn bà. Địu lên trước ngực mình cái đứa bé gái đang ngủ li bì như trúng độc, đầu ông nhoáng lên ngẩn gọn: “Họ đang chạy trốn!”. Nhận định này làm ngộp lên trong đầu người thợ săn mối nguy hiểm gần kề đâu đây. Ông thối phụt ngọn đèn.

Trong tiếng rền rĩ của cơn trùng có tiếng bước chân như công, như mang nặng đang loạt xoạt băng rừng.

Tiếng suối chảy, tiếng lội nước roát, roát là những âm thanh đầu lọt vào tai trong trạng thái lắng lơ hồi tỉnh; và mùi vị đầu tiên người đàn bà nhận thấy là mùi mồ hôi đàn ông. Thảng thốt, rừng lên - người đàn bà toan nhảy phắt xuống, tay phải vung ngoặt về búi tóc. Phản xạ tức thời, người thợ săn trụ chân, tay siết lấy hai đùi người đàn bà, gài lên:

- Tôi cắt dao rồi, ngồi im. Ngã cả lũ bây giờ?

- Con tôi đâu?

- Đang ngủ, tay cô không thấy à? Cho dù giọng nói khàn khàn pha chút thét lên đến lạ lùng, nhưng là tiếng của mình. “Trời ơi! Tiếng của mình!”. Tay phải quờ ra trước ngực người thợ săn, cô gái sờ thấy mặt con mình. Nó ấm và thở. Nằm dọc cạnh nó là cánh tay trái của cô được địu buộc vào với nó - để khi tỉnh dậy cô thấy ngay con mình, và sẽ không nhảy xuống được. Quên cả việc mình đang ngồi chồm chồm trên lưng người lạ, nỗi mừng rỡ và cảm giác an toàn ào tới làm cô nghẹn ngào. Phục xuống lưng người thợ săn, cô bật khóc nức nở.

- Im đi! Thả tọt xuống suối bây giờ! Tiếng khóc không im mà lại rộ lên như cười. Người thợ săn thở dài một tiếng rồi lần lần lên bờ.

- Xuống được rồi. Rút tay ra từ từ thôi không đau con bé!

- Vâng, ức... ức, tay em tê quá! cho em bế nó.

- Rửa tay đi rồi bế. Khai quá! Sao nó không dậy? - Nó uống thuốc ngủ rồi! - Nhiều không? Ngủ lâu chưa? - Ngủ một ngày rồi.

- Định giết nó à? - Sợ nó khóc người ta nghe thấy.

- Ủ! con hay bắt cóc đem đi bán?

- Con! - được rồi. Nhanh lên, phải đi thôi! - còn xa không? - Nhanh lên! Tay cầm cái gáo làm bằng thân cây buong, mải múc nước từ một chiếc chảo gang to đã mất một tai ra chậu gỗ, người thợ săn hạ thấp đèn xuống soi cho cô gái rửa ráy rồi nhận xét: Da sần sùi đầy những vết muỗi đốt, mu tay xước xước, lòng bàn tay đầy nhựa cây nhưng ít chai tay, ngón thon, mặt trắng, đôi mắt khóc mà vẫn đẹp, còn trẻ, môi hóm, hốc hác và...

- Em xong rồi mà! Người thợ săn khẽ giật mình, đổ nốt gáo nước xuống chậu.

- Đói hả? cô gái gật đầu.

- Sợ máu hả? Rùng mình, mắt nhắm lại, cô gái đã trả lời.

- Ủ! Nếu là trốn từ bên kia dãy núi về là lạc đường rồi. Lạc nên bây giờ không phải lo nữa đâu. Người khỏe, có gan, biết mở đường phải đi cả tuần - có khi còn không qua nổi. Thôi, sợ máu thì lên trên nhà mà xem con bé thế nào. Nhóm bếp lên, bếp ở giữa sàn.

Câu nói dài, dài bằng một sự giải phóng. Cô gái vội vã leo lên cầu thang. Ngọn đuốc tầm bằng nhựa cây cháy rùng rùng soi ấm nhà sàn. Sà xuống tấm phản trên góc sàn, cô nắm bóp sờ soạng khắp người con bé.

Lang thang, chui rúc, chìm trong khiếp đảm giữa rừng, cô đã không có để cho nó một giấc ngủ ngon lành. Giờ đây, trong nơi nung nấu ròn rợn, quý giá - có được chỗ ngủ cho con, cô quên đi những lo sợ cho mình. Lặng ngấm nhìn con qua làn nước mắt, cánh mũi thôn thức, cô thấy mình đang nhai vội vàng chút bánh ngọt với thuốc ngủ mớm cho nó mỗi khi bắt gặp dấu vết khác thường trong

rừng. Lao xuống suối súc miệng sợ thuốc ngủ ngấm vào mình cũng là lúc rửa ào ào cho nó. Gạo sống ăn với lá rừng. Gạo hết đã hai ngày, còn lá rừng chỉ một loại lá chua, gập thì ăn, thì hái mang theo, không sợ bị ngộ độc. Mỗi bước chân đều có nước mắt. Nước mắt rất căng trên mặt, răng nghiêng lại, bọt mép phì ra theo nhịp thở lúc bò lên sườn núi. Nỗi lo hãi của trốn chạy trước sự đòi trả giá đang vô hình đuổi theo phía sau làm nhún cả chân tay. Địu con đằng trước để đuổi muỗi, địu phía sau để leo dốc, băng rừng, trèo cây tìm chỗ ngủ. Cái túi đựng sự sống đeo lâu đã nặng như treo đá...

Tất cả đã qua rồi - Trời ơi! Khủng khiếp quá, đầy dọa quá con gái ơi!

* * *

Mùi thịt nướng khét bụi, thơm quần quặn. Mỡ rụng xuống, khói bay lên xanh nhoáng nhoàng từng giọt trên than củi đỏ rực. Ngồi bó gối cạnh bếp, cô gái lặng lẽ ngắm con vật đầm máu lúc này đang mỗi lúc một thêm vàng ruộm. Trên mặt cô, nước mắt lặng lẽ ánh lên như vết sên bò. Cũng lặng lẽ chừng ấy, cô lén nuốt xuống từng ực nước bọt. Cô đói. Từng tế bào trong cô cũng đói.

Sau vùng khói mỡ và than là một khuôn mặt vuông, lõm chồm râu dưới cằm. Cái cằm bình thản, đôi mắt bình thản, đôi gò má gồ lên cũng im lặng như gỗ, chỉ có đôi tay xoay xoay đôn nướng thịt là bồn chồn. Ấm nước trên đồng than bật reo. Đưa mắt nhìn qua trên con mồi nướng, ông thả giọng:

- Nước nóng rồi, lau người cho con bé đi! Nó mấy tuổi?

- Ba tuổi ạ! - Ủ! - Ô, ô...ô! - Em không đứng dậy được! - Tê chân hay chuột rút? - Hình như cả tê chân cả chuột rút.

- Duỗi chân ra mà ngồi. Đói quá đấy mà! Tỳ nữa ăn xong rồi rửa cho nó!

Tiếng vẩy nước trên lá roạt, roạt, người thợ săn thậm thịch lên cầu thang. Bước tới nhìn chằm chặp vào cái mâm ghép bằng trúc vàng, ông sáng lên:

- Đã bảo là ăn thịt thì nuốt nước, nhả bã cơ mà. Hai cái đùi cây hương mà chỉ có một dùm bã thế này thôi à?

Đang lau rửa cho con bé trong máng gỗ lớn được khoét bằng nguyên cả một khúc thân cây, cô gái hoảng lên:

- Dạ, dạ! Lấy bã thịt để làm gì ạ?

- Để làm thuốc ngủ.

- Thật ạ? - Thật cái con khỉ. Lang thang chui rúc, ăn toàn lá cây vớ vẩn. Bây giờ nuốt cả một đồng cơm lam, hai cái đùi cây thì ngủ thế quái nào được!

Con bé tỉnh dậy từ lúc cô rửa mặt cho nó. Nước làm nó thích nhưng nó không nghịch. Nó đói. Tiếng nói to làm nó sợ, khóc lên ề ề, mắt nhón nhác nhìn người lạ đang vắn trèo treo nắm lá cây. Từ nắm lá, những giọt nước xanh lẹt nhỏ xuống bát. Lau khô tay trong miếng vải chàm, ông làm lại những động tác đó với những thịt nạc to bằng ngón tay vừa tước ra từ con cây nướng.

Xốc đưa bé bên hông, cô vừa rung nhẹ, vừa nựng âu yếm. Nó vẫn khóc. Cô ru nó. Lời ru cất lên, tiếng con bé nhỏ đi. Nó lắng nghe âm thanh trong mồm cất lên từ miệng mẹ nó. Những lời ru đã biến mất bên nó trong rừng đại ngàn giờ đây trở về một mới và ngọt ngào. Người thợ săn lặng đi. Ông thấy sàn nhà như chao đưa nhẹ nhẹ, đẩy ông về miền lời ru thuở nào êm đềm đã xa tít tắp. Đêm u tịch, nếp nhà ấm, lửa ru hời thốn thức vời lên trong ông bóng dáng quê nhà - vùng quê bát ngát cánh đồng.

Cái cò thôi lặn lội ầu ơ. Yên lặng. Bừng tỉnh! Vẫn cái giọng nói khàn khàn pha một chút thê lên của người thợ săn, vậy mà một thoáng ngạc nhiên cho ngôi nhà, cho bếp lửa, cho những sợi thịt vắn như dây thừng nằm trên mâm, bởi những trầu mển mềm mại no đầy trong âm điệu:

- Cho nó ăn đi! Bát nước lá cho nó uống trước! Thuốc giải độc đấy! Bát nước thịt cho uống sau, rồi nhai ba miếng cơm móm cho nó.

Ông đỏ mặt lên khi câu nói vừa dứt. Bàng hoàng ngạc nhiên với chính mình, ông ngoắt ra cửa.

- Ân nhân ơi! Ở lại với em!

Tiếng gọi đột ngột làm con bé giật mình khóc ré lên. Người thợ săn sững lại. Bùm tay ôm lấy miệng, cô hấp tấp sụp xuống bên mâm,

ghé bát thuốc xanh lệt vào miệng con bé trong tiếng người thợ săn lấp chập:

- Ân nhân quái gì! đi đâu được mà phải hét toáng lên. Đấy canh ba rồi. Nhanh còn đi ngủ!

- Sao ông biết là canh ba rồi?

- Chim rừng nó báo!

* * *

Không chịu nổi cái đau mỗi lúc một thêm ầm ạch, những tiếng ợ, ợ trong cổ chẳng ích gì cho việc nằm nghiêng hay nằm ngửa, cô ngồi thuôn lưng ra trên phản:

- Sao ông không đi ngủ? - Không phải hỏi! Dậy tắm đi. Tắm cho ngót bụng mà ngủ.

- Sợ lắm, em không dám ra ngoài! - Ai bắt mà ra ngoài. Máng tắm góc nhà kia. Đủ nước rồi đấy!

- Không đâu! - “Khô... ông đâu!”, thích một lúc nữa bụng nó vỡ ra hả?

Nhìn cô gật gật đầu, ông cầm quả bầu rượu rồi dợm đứng lên với cái giọng chẳng chiều ai bao giờ:

- Tôi ra ngoài, cài cửa lại mà pha nước tắm. Xong thì mở ra.

- Ôi, ôi! Ông ơi, em sợ lắm! - Sợ quái gì? - Em không biết! - Bụng có đau không?

- Có! ...Ông chưa từng chiều chuộng hay uy hiếp đàn bà bao giờ. Giúp đỡ họ, đây là lần đầu. Thật khó hiểu, vì ông chưa từng thử làm đàn bà lấy một lần, nhưng ông lại biết được cái khổ sở của người bị no đòn. Gục gặc đầu, ông ngồi xuống bên bếp:

- Được rồi, thế thì ngồi đấy mà nghe! Ở một mình trong rừng sợ quái gì xấu hổ mà không kể!... Bảo là tắm mà phải lắm mồm thế này. Thật cả đời có một lần.

Nghiêng quả bầu khô đựng rượu rót một bát, tay loay hoay nướng những sợi thịt vụn như dây thừng - ông lặng yên tìm lối cho câu chuyện; rồi bật hỏi và tay chỉ lên từng phía vách gỗ:

- Biết cái gì kia không? - Dạ có, cái võng dù ạ! - Ừ, chốc nữa tôi sẽ căng qua đây để ngủ. Thế cái gì kia?

- Ba lô con cóc.

- Ủ! Một mẫu tuổi trẻ của tôi đấy! Thế còn kia? - Bàn thờ. Thờ ai đấy ạ? - Thờ ân nhân của tôi! Thế bên cạnh nó là cái gì?

- Cái mũ cối.

- Ủ!

Một tộp rượu lăn tròn xuống cần cổ. Ông nhìn lửa bếp, tư lự:

- Ân nhân của tôi đã để lại cho tôi cái nghề và ngôi nhà giữa rừng này. Ông làm gác rừng. Ngày còn trẻ, trong một lần đi tuần rừng, ân nhân của tôi gặp trận mưa lớn dai dẳng. Lũ to nhất ông mấy ngày trong một khe đá. Gác rừng nhưng ông lại là người dưới xuôi mới lên nên chưa thuộc hết được lá rừng. Biết mình ăn nhầm lá cây và bị ngộ độc - ông vội phát canh đánh dấu rồi dồn sức leo lên một chạc cây cao. Ba ngày sau đội kiểm lâm tìm thấy ông. Mất hai ngày để xuống tới bản - ông chỉ còn thoi thóp. Các già làng lác đầu nhìn rồi nói nhỏ với nhau: “cứu được người thì héo mất “cái con trai”. “có chữa không ạ?”. “có chứ!”. Kể từ đó, người ta gọi ông bằng cái tên “ông Héo”.

Trở thành người chẳng nguyên là đàn ông, cũng chẳng phải đàn bà, ông Héo đau đớn trở lại nơi đã gặp nạn rồi nhờ người dựng ngôi nhà này. Ông muốn sẽ không còn ai phải đi tuần xa như ông rồi nhờ lại gặp nạn như ông. Mỗi tuần trăng dưới bản lại cho người mang gạo, muối lên cho ông. Còn ông đau ốm hay cần gì thì đốt lên một đồng lửa lớn, khói sẽ gọi người tới.

Rồi một hôm ông Héo gặp một anh lính, lính sao xanh đang nằm bất tỉnh bên suối. Đứng quần anh rách toạc, bê bết máu. Đau đớn làm anh ta mất phương hướng. Đói, mất máu, khát - anh ta đi tìm nước.

Trần trường tỉnh dậy trong ngôi nhà này, chàng trai hai mươi tuổi khóc như trời sập. Thế là hết!

Không hỏi một câu nào vì nhìn vết thương xé đôi cái túi đựng hương đòi đàn ông - giờ đây đang hoác ra, lép kẹp là ông biết anh lính này người miền xuôi. Người đồng rừng - không ai đứng dạng

chân ra chặt một cái cây đứng thẳng bằng một nhát dao cả; nhất là những cây có dây leo bám um tùm trên ngọn.

Một tháng sau, ông Héo đưa anh lính về nơi đồn trú. Một tháng sau nữa, cùng chiếc ba lô - anh ta trở lại với ông.

Nhiều năm qua đi quá rồi; và mỗi năm, đúng ngày ấy, một con cây hương bị giết; xạ hương tươi trong tinh hoàn của nó hòa thuốc sẽ giữ cho giọng nói của kẻ phế giới không bị ré lên như hoẵng kêu!

* * *

... Lặng yên, lặng yên như chưa có khiếp hãi gì xảy ra; như chưa từng có xấu hổ nào vừa biến mất. Lửa bếp lật phật lắc lư, ấm nước phụt hơi ra vòi theo kiểu chỉ còn một nửa nước trong bụng.

Hộp rượu đầy như đê lên, rửa đi dòng ký ức; người gác rừng rót bồi thêm vào cái hộp vừa voi đi trong bát - bát rượu đầy như cũ.

- Lại canh bốn rồi, tắm đi! Ngày tám tuổi, tối tám máng gỗ, không có nhà tắm đâu. Mà xấu hổ quái gì!

- Vâng... ơ...! Xấu hổ quái gì! Ơi, ơi em đau, tức quá!

* * *

“Cái đói thật khốn nạn, nó làm cho mình ngu đi đến mức quên cả câu người ta vẫn nói là: “Ăn cho vừa đủ” để rồi cứ nuốt. Nuốt! Ủ mà ông ấy cho ăn hết cả con cây thì có lẽ mình vẫn nuốt được. Khiếp quá đi mất! No thì ấm; no quá thì nóng bùng bùng, nóng không ngủ nổi. Nhưng dù sao cũng vẫn hơn là bị đói, bị rét. Đói cộng với rét còn khốn nạn hơn là địa ngục...”.

Ngâm người trong máng tắm, cô chìm vào những suy nghĩ mông lung. Cảm giác như có ai nhìn trộm làm cô ngoắt đầu lại. Chẳng có ai! chiếc võng dù im phắc, ông ấy ngủ rồi còn gì. Thả người trở lại - cảm giác kia bỗng lặn lại! Rùng mình, cô nhảy ra khỏi máng, lao vào góc tường giật cây đuốc xuống thấp bùng lên. Chẳng có ai cả! Nhà sàn chỉ rộng khoảng hơn hai chục mét vuông, mấy cái cột tròn kia chưa to đến mức che đi được người nấp đằng sau. Tiếng kẹt sàn dưới chân cô làm người gác rừng nhòm dậy:

- Cái gì thế? - Hình như có ai nhìn trộm em tắm! - cầm đuốc đứng trần truồng thế kia là để người ta nhìn, chứ còn nhìn trộm quái

gì!

Một tay bịt lấy “cái chỗ” trên người, cô cài đuốc lên tường rồi nhón chân bước vào máng tắm. Đứng dậy lau người, cảm giác bị ai nhìn bỗng lặp lại làm cô bủn rủn chân tay; bởi cái nhìn trộm không rõ hình hài kia quen quen, ròn rợn. Trong đầu cô bỗng run lên câu hỏi: “Hay là nó chết rồi? Bây giờ hồn vía nó đang đi tìm mình đòi nợ?” - Ú ối! Gai ốc trên người nổi không sót một chân lông nào, tóc gáy dựng ngược lên, cô lao vào ôm lấy cái vồng hốt hoảng:

- Ông ơi dậy, em sợ quá! - U! Sợ quái gì? - Ôi em sợ! Nước mắt cô đã chực trào ra:

- Hừ, hừ - con dao của em đâu rồi? - Trong chạn bát, cạnh quả dưa bở ấy! Ngồi bên bếp, tay lăm lăm con dao gọt hoa quả, chốc chốc cô lại trông về chỗ con ngủ: “Ôi con ơi - oan nghiệt đến đòi nợ mẹ con mình rồi!”. Chạy lại sờ soạng xem nó ngủ thế nào, xong lại lao về bên bếp lửa:

- Ông ơi! Trời sắp sáng chưa?

- Còn lâu! Hỏi quái gì nhiều thế? Không buồn ngủ hả?

- Bây giờ thì không đâu. Em đang sợ! - Lắm chuyện! chắc tại giết người, cướp của rồi hồn nó ám cho chứ gì?

- Hú ối!... Cô vùng dậy, cuống quýt trèo một chân lên vồng, miệng lắp bắp:

- Ông nằm dịch vào em nằm với! - Nằm thế quái nào được, dây vồng cũ lăm rồi đấy! Ruỳnh! Vồng đứt. Cô nằm đè lên người gác rừng, đầu ông nghẹo sang một bên, mắt nhắm nghiền, không thở nữa! Ôm lấy đầu ông, cô vừa lắc vừa gọi. Vẫn lặng im! càng lắc càng gọi, lại càng im lặng. Cô cuống lên mở tung khuy áo của ông rồi áp tai xuống ngực ông tê tái:

- Ân nhân ơi! Ông đừng chết... Đừng bỏ mẹ con em, i... hi hi hi!

- Hi! Khóc quái gì, tóc cọ vào buồn cứng cả người!

Bên bếp lửa, gập cái vồng để gói đầu, người gác rừng lại ngủ. Nằm cạnh ông, trần trọc trong khiếp hãi mới rồi - cô gập lại mình trong trận đói rét khủng khiếp ngày xưa.

Đói, rét - lại một đêm khốn nạn tới với cô. Không một đồng tiền trong người, không tìm được việc gì làm đã bốn hôm rồi, cô đói và rét. Đêm trong cái chợ mà cô không biết tên tối om, vắng quạnh. Gió bắc thổi phù phù. Gió bắc thổi qua một thị trấn không biết tên; thị trấn ấy nằm giữa một vùng toàn là núi, không biết tên là núi gì.

Rúc phứa vào đám chăn căng thò ra từ những ống quần đàn bà trong đồng bao gai lớn nhỏ đủ cỡ, cô chìm vào giấc ngủ để quên đi đói rét. Trong giấc ngủ rũ liệt, cô thấy mình bỗng bênh trôi đi xa xa.

Choàng tỉnh dậy vì lạnh, ai đó vừa gội nước vào mặt cô! Tóc bết trên mặt, cô xiêu vẹo đứng dậy từ trong bao giữa tiếng cười hô hố của bốn thằng đàn ông. Râu tóc, quần áo và tiếng cười hô hố của chúng nó mỗi đứa một kiểu - dị hợm! Lẽ ra phải nhào chạy thì cô lại ngồi phệt xuống. Đói, rét làm đầu óc cô chuech choạc, mắt lử đử nhìn chúng nó.

Bốn cái hốc râu ria hô hố kia chột tịt ngóp trước tiếng guốc cao gót đang quạch, quạch đi tới.

- Báo cáo chị - năm ngày dầy công ngăn chặn mọi nẻo đường để giúp “con bò câu bé nhỏ” này “thoát khỏi” kiếp làm thuê trâu ngựa. Hôm nay “con bò câu” đã mềm như “chi chi”. Và bây giờ “con chi chi” thuộc về chị! Ờ - hèm - xin chị một “tê” ạ!

- Chúng mày điên vừa thôi! Bọn ngu bao đựng đất đai vàng mà mày “gáy véo von” thế à? Hỏi nó là con nào, từ đâu tới?

- Ấy ấy, bà chị! Muốn nghe ca nhạc thì phải nhét băng nhạc vào chứ! con này nhin cực giỏi. Cả mấy ngày lang thang trong bãi vàng, nó nghiêng tìm kiếm, tối đến chui về chợ ngủ, em chưa thấy nó ăn gì. Ôi... thương quá! chân dài, lưng thon, da óng, em ngủ bao tải phí lắm...!

- Nước! - Ôi, ôi, nghe thấy chưa! - “Nước!”. Nó khát nước, lấy nước nhanh lên! E... he he! Bắt đầu từ nước. Đất cho xuống nước, đất thật dẻo tay là vàng bắt đầu lòi ra. E... he he...!

- Mày bảo con nhỏ dưới nhà đi bê cho nó bát phở! - Bà chị vẽ chuyện, cái bánh mì là “hát” tốt rồi! - Tùy chúng mày!... Này em! Em ở đâu tới? cô thều thào trả lời:

- Xa lắm! - Em lên đây làm gì, có người quen ở đây không? -
Tìm người yêu đi làm vàng! - Gặp chưa?

- Chưa! - Ô... hô hô hô! đấy bà chị xem - “con chi chi” thật đấy
nhớ! Một “tê” đi cho bọn em “phấn”!

- Tám trăm thôi! - cũng đẹp! Rồi ăn ngon, rồi mặc đẹp. Cô
không mặc được cái áo hở vai mà chị béo sẫm cho vì vết sẹo đang
bong vẩy to bằng đít chén ở chóp vai bên phải làm chị béo cứ xuýt
xoa mãi.

Buồng tắm bật mở! chị béo lù lù trước cửa làm cô giật mình:

- Cứ tắm đi, đừng sợ! chị ngắm em tắm để nhớ lại thời thiếu nữ
của mình ấy mà! đứng dạng chân thêm một tí xem nào, xem có hết ý
như chị ngày xưa không nào? Ủ, ừ, được rồi!

Chị béo ngồi xõm xuống từ từ. Bất giác cô cũng từ từ ngồi khếp
xuống, ánh mắt chị lóe lên rất nhanh, rồi chị bật cười:

- Đẹp, đẹp hết ý! Thôi tắm đi hòn vàng của chị! Từng ngày trôi
đi, những quyết tâm nồng nàn trong lòng dẫu cô đi tìm người cô yêu
dẫu đang mòn đi như phấn viết. Cô sợ đói rét lắm rồi! Thanh thoi
trong ân huệ và những lời nói ngọt ngào, ràng buộc - bông hoa mười
tám mùa xuân đang căng nở trong cơ thể bỗng được cô say mê như
một phát hiện. Cô thấy chị béo nói đúng, còn đúng để làm gì thì
không biết.

Là người ở xa tới nên đi bước nào cô cũng được chị béo cho
người theo hướng dẫn. Qua dãy mua bán vàng vẩy của những
người trong bãi mang về, cô vẫn ngóng tìm mong gặp người yêu cô
có trong đám ấy. Rồi sợi tơ lòng cuối cùng cũng bị vặt đi nốt khi cô
chứng kiến cảnh trừng phạt một người trong đám các cô dám từ
chối sự yêu quý của chị béo, sau chuỗi ngày ăn trắng mặc trơn. Cô ta
bị bắt về sau hơn một ngày bỏ trốn. Ở một phòng cuối dãy nhà
trong, lần lượt bốn gã đàn ông hôm nọ ra vào - từ sáng đến chiều.
Lúc đầu còn có tiếng van xin; rồi kêu gào; rồi im lặng. Đến nửa đêm
thì vào bao tải, cô ta bỗng bèngh ngược trôi ra chợ.

Trong phòng riêng mà chị béo đã dành cho, cô ngồi run rẩy đến
cả từng suy nghĩ. Cô là “hòn vàng” của chị béo - cái tên ướm ví ấy

đã làm cho cô lơ mơ nghe thấy tiếng tai họa đang lăn từ trên một nẻo nào đó xa xa, gần gần. Nhưng cô lại thấy mình đã lo hão khi chị béo gọi cô sang đấm bóp cho chị. Rồi chị kể cho cô nghe về từng ước mơ ngày xưa đã tan vỡ; những quãng đỉnh cao và vực thẳm đời người mà chị có mặt. Đỉnh cao đã ném chị xuống, nhưng vực thẳm lại đẩy chị lên. Hình như chị đang sống giữa hai khoảng đó - dưới chân của đỉnh cao và trên ngọn của vực thẳm. Để giữ lấy chỗ đó, độc chiếm khoảng đó, chị phải đẩy những kẻ từ vực thẳm trở về vực thẳm. Để bảo vệ chỗ đó, chị phải hy sinh những kẻ phản trắc trong vòng tay của chị. Phải xử tệ với cô gái bỏ trốn kia, chị đau lòng lắm. Bởi cô ta đâu có khác chị, cũng phận đàn bà. Nước mắt chị đầm đìa cùng những tiếng rít, roạt như húp nước làm cô thông cảm và thương chị đến ứa nước mắt.

- Em còn trẻ, lại xinh đẹp, biết quý chị, cứ ở đây giúp chị trông nom cái bọn hư đốn kia, rồi chị sẽ tìm mối nào đáng mặt gả cho em!

- Chị ơi, nhưng em nhớ anh ấy lắm. Không biết bây giờ anh ấy ra sao! Em khổ lắm!

- Ôi dào, có khó gì. Nếu thế thì đi tìm rồi đón nó về đây, làm việc cho chị.

- Ôi, thật nhớ! Thật chị nhớ! Từ mờ sáng, vẫn bốn đứa hô hố ấy đưa đường. Chúng nâng niu “hòn vàng” của chị béo trên mỗi đoạn dốc đèo, chúng tán chuyện tục tĩu của chúng rồi lại hô hố. Cô hăm hờ lắm khi chị béo phái chúng đưa cô đi tìm người yêu ở bãi vàng bên cạnh. Cô đã thật xúc động khi chúng nó thay nhau cõng cô chạy băng băng qua quãng rừng lạ; từng đứa vượt lên - ra hiệu, đứa tiếp theo chạy tới, ẩn vào - đứa thứ ba cõng cô chạy đến - đứa thứ nhất lại chạy tiếp. Vừa căng thẳng một cách bí hiểm, vừa hay hay, bởi dù có vấp loạng choạng - đứa cõng cô cũng chẳng nỗ buông cô xuống. Hai đứa ở lại, hai đứa đưa cô đi tiếp. Cảnh rừng khác lạ và chằng đường cứ nhè vào chỗ um tùm, len lỏi tránh làng mạc bắt đầu làm cô lo sợ. Nhưng sự xuất hiện của cô sẽ làm cho anh ấy phải ghen lời, phải yêu cô hơn nữa và nghe cô về làm việc cho chị béo. “Anh ấy

đang ở đằng trước kia!”. Tiếng gọi trong lòng lại tiếp thêm can đảm cho cô...

* * *

Trên nền trời sẫm tối hiện lên hàng cột điện gi- ăng ngang như những cọc tiêu. Dưới chân hàng cọc tiêu, con đường phẳng phiu đột ngột hiện ra giữa um tùm lau chít. Con đường trườn lên núi. Và cũng đột ngột như vậy, nó dừng lại trước một sườn núi thấp thoáng ánh đèn. Hai thằng hô hố đã thở dốc và lại tục tĩu. Chúng bảo cô: “Trước mặt là chỗ nghỉ chân, sáng mai sẽ tới nơi cô muốn!”.

Nơi nghỉ chân là một ngôi nhà to, cổ kính, nhô lên xa xa sau bức tường đá cao ngất ngưỡng. Tiếng chó sủa, rồi cổng bên mở ra. Người đàn bà thon gầy ăn mặc rất lạ ra đón ba người. Bữa cơm thịnh soạn và kiểu cách làm cô thích thú, loại chữ lạ lùng mà cô không đọc được trên cột nhà làm cô hoảng sợ. Nhưng giọng nói cứng cỏi của người đàn bà lại có sức trấn an đến yên lòng. Ánh mắt của bà nhìn cô trong bữa ăn sao cô thấy giống như một lời kêu than, sẻ chia đến vậy. Có lẽ bà thương cô thân gái lặn lội vất vả với tình, và cô bỗng thấy bà gần gũi quá.

Bà rủ cô đi tắm. Bà tắm trần truồng một cách tự nhiên. Cô không thể ngờ được dưới khuôn mặt thanh nhẹ, sinh động đến cả từng nếp nhăn nhỏ nhỏ kia là một cơ thể tàn tạ, dúm dỏ da thịt. Buồng tắm rộng, chỉ có hai người nhưng cô không muốn cởi quần áo lót. Từng câu bông đùa của bà về da thịt của mình khiến cô mỉm cười, rồi thấy tự nhiên hơn. Cùng những câu đùa, thỉnh thoảng bà cù vào chỗ nào đó trên người cô rồi cùng phá lên cười. Dầu vậy cũng có lúc cô mơ hồ nhận thấy bà như đang tìm kiếm một cái gì đó.

Trong phòng lớn, hai thằng hô hố về bồn chồn. Cô hỏi về chặng đi ngày mai - chúng nó trả lời chẳng nhiệt tình chút nào. Có lẽ vì công cô nhiều mà chúng nó mệt. Người đàn bà xuất hiện với một cục tiền vuông như gạch trên tay - bà gật gật đầu rồi nhờ chúng chuyển số tiền theo chặng đi ngày mai. Chia đôi cục tiền- mỗi đứa nhét phần đó vào trong người rồi xin phép xuống nhà dưới ngủ...

Nhà dưới nào? Lao ra khỏi bậu cửa cô sưng lại, trong bờ tường đá vây bọc là vườn cây lay động, mờ tỏ trong sương sớm. Một chiếc ô tô nhỏ tưới đầm sương đổ giữa sân. Cô gục vào hiên khóc nức nở.

* * *

Thế là hết! Sáng mai là đây, là người đàn ông trung niên lạ hoắc đang trần truồng nằm ngủ bên cô, ngủ bên những vết máu tươi tả - khô rồi mà vẫn không thể bầm đi được này đây! Trời ơi...! Nơi cô muốn đến là đây sao? cô gào lên, hai con chó nhốt trong cũi cũng gào lên "gâu, gâu!" như lời hỏi đầy chống cãi của bản năng: "Đâu, đâu?". Cô đập, cô cào cào, hai cái cổng lớn đã khóa chặt cũng chỉ rung lên lục khục như tiếng cười bốn phận của nó. Uất hận điên cuồng ôm cô bay lên với lấy đỉnh bờ tường đá. Đôi tay cô vung lên trong mù sương giống như nhát đập cánh sau cùng của một con bồ câu trúng tên vấy từ biệt bầu trời. Bờ tường đá hất cô trở lại chỗ cô đã bứt mình lên khỏi mặt đất. Chỗ ấy - "con chi chi" hôm nào đã về đây, thoi thóp!

Những giọt nước mắt lạnh như thủy tinh rơi trên mặt làm cô tỉnh lại. Khuôn mặt thanh nhẹ, sinh động của người đàn bà đang cúi xuống cô tỏ dần. Lẽ ra cô gào lên: "con mụ phù thủy kia - hãy cắt đi với cái bát nước "Uống vào sẽ ngủ rất ngon" của mày đi!"

Nhưng chạm vào ánh mắt của bà, cô lại với tay lên nghẹn ngào. Cô đã hiểu ánh mắt bà nhìn cô trong bữa cơm tối qua. Tiếng khóc của bà chồng lên tiếng khóc của cô - nghe như chỉ có một người đang khóc!

Thỉnh thoảng bà lại lén không cho cô uống thứ thuốc lá cây mà ông chủ đã dặn. Bà không cho cô biết là thuốc đó uống đều trong ba tháng thì cô sẽ bị triệt sản. Tin cô có chữa đã nâng cánh tay ông chủ lên rồi hạ xuống mặt bà một cú trời giáng. Bà lao đi qua cửa xuống sân, rồi ngã phệt ở đó với vẻ bình thản. Ba tháng sau, ông chủ không còn về vào những ngày cuối tuần. Còn hai người với nhau, cả cô và bà đều tránh nghĩ đến chuyện bỏ trốn. Cô mà trốn thì bà sẽ chịu hậu quả; hơn nữa bụng cô mỗi ngày một lớn. Mà trốn về đâu bây giờ?

Hàng tháng, vào đúng một ngày khi tiếng xe ở cổng đã đi xa, cô và bà lại mở cổng. Khuôn vào những thứ mà chiếc xe mang tới - để sống. Cô và bà lúi thủ như hai con gián đất dưới viên gạch - viên gạch ấy là ngôi nhà cổ kính, đã truyền qua nhiều đời, bây giờ là ông chủ.

Con gái cô đã nói sõi, ông chủ vẫn không về. Ông không cần nó. Thay vào đó là một phần của ông chủ. Vài tháng một lần, cậu chủ từ thành phố về đi săn. Mẹ cậu ấy đã chết từ lâu - cô biết vậy và lo sợ cậu sẽ thù con gái mình. Rồi cậu chủ lại càng hay về, không đi săn thì ngồi đọc sách dưới vườn cây, và nhìn lên quá trang sách, cậu xem cô quét sân, tỉa cành. Nhiều lần bắt gặp cái nhìn hoang dại như một bàn tay gần đang vờn lên của cậu chủ, cô rúm lại: “Dù sao mình cũng đang ở một vị trí nào đó bên ông chủ - mà mình hơn cậu ta hai tuổi cơ mà!”. Ý nghĩ đó làm cô an tâm, và khiến cô đứng đưng khi biết cậu chủ cao lớn, đẹp trai thường rình xem cô tắm.

Lần đầu tiên cậu chủ mua quà về ngôi nhà này. Cậu đùa với con bé rồi gọt quả cho nó ăn. Đặt con dao xuống đĩa, cậu thò tay vuốt ngược lên má cô lúc cô đón con bé. Bị xúc phạm, cô điên tiết mà không dám làm gì, đành lảng lảng bế con đi. Đưa con cho bà già - quay lại, cô bắt gặp ánh mắt cậu chủ đang thản nhiên sục sạo trên người mình - cô uất đến nghẹt thở.

* * *

Chưa bao giờ cô tắm như vậy. Chưa bao giờ cô nghĩ được mình còn khả năng tiềm ẩn kiểu ấy. Say sưa với phát hiện - phát hiện đã được mở lối từ “điên tiết”, từ “uất nghẹn” - cô muốn trả thù, muốn hành hạ cậu chủ.

Ghếch chân lên, ngửa cổ về sau, nhắm mắt lại, cô bắt đầu vuốt ve từ cổ lên vành tai, qua lông mày, xuống mũi, xuống môi - rồi làm lại, lần nữa, lần nữa. Cô nghe thấy có tiếng bước chân lờ mờ dừng lại bên ngoài.

Đặt hai lòng bàn tay lên hai bầu vú đang chắc lại, chột mũi cô ngân lên tiếng “ư, ư”... Tiếng “ư, ư” rơi vào nơi nào đó xa xôi, dội đi, dội lại, vang vọng lớn dần theo thời gian. Cảm giác có người đang

ngắm nghía vụng trộm bỗng kích thích cô mạnh mẽ. Tim đập chuẩn choáng, người nóng bừng theo những động tác bút rút, cuốn hút. Rồi tất cả cơ bắp chuyển động bởi sức lan tỏa của thèm muốn. Cảm giác tập trung tràn trề, vây bọc lấy cô, làm chủ cô, cuốn cô tới một rùng mình hé mở; rùng mình đóng dần lại cánh cửa của những tri giác khác. Nhưng tiếng “hư, hư” đôi một đã gấp gáp - và cô không nghe đến nó! Uốn về phía trước, người lượn dẻo lên không cưỡng nổi, như sóng, như lớp lớp sóng... Cô đâu biết những âm thanh, động tác, với bừng bừng chuẩn choáng kia rùng rùng quặn lại là hứng tình. Hứng tình không đúng chỗ thì lại là dâm dăng; mà dâm dăng thì dễ bị hiểu lầm; dễ lây, như bệnh truyền nhiễm.

Cánh cửa buồng tắm bung ra, cạnh của nó bập vào xé toạc vết sẹo trên chóp vai cô, máu tràn ra khi cửa đổ rầm xuống. Cậu chủ trần truồng xuất hiện với con khát dục mãnh liệt hồng rực trên cơ thể. Máu trên vai cô loang xuống ngực. Máu đã thức tỉnh cô trở lại. Tràn ngập trong cô là tiếng thét của phẩm giá, của danh dự đòi cô tự vệ, tự vệ để bảo vệ lấy chúng trước sự ham muốn đang đòi chung chạ, đòi hủy diệt chúng. Cái lắc đầu quyết liệt! Những ngọn tóc của cô nhằm mặt hấn phóng tới. Cô lao ra khỏi buồng tắm kêu gọi bà già. Bà già và con gái cô bị hấn nhốt trong phòng ngủ cũng gào vọng ra. Còn hấn đang vờn cô, say sưa dồn cô vào góc nhà - mắt chăm chăm tìm thứ hấn cần. Cô vụt qua, nhảy lên bàn, hấn túm chân cô kéo lại. Thân cô đổ rầm xuống mặt bàn, tối tăm xây xẩm cả đầu óc. đĩa hoa quả trên bàn nảy bật lên - trong cái nảy bật kia có ánh kim loại. Cô chộp lấy cái ánh loé lên ấy rồi vung tay dâm ngang về phía sau hai nhát!

Hấn rú lên, gục xuống, máu bên hông tràn ra. Từ hai vết thủng, hai đoạn ruột từ từ nhô ra như hai ngón tay đỏ lòm cong gập lại. Hai “ngón tay” ấy như đang muốn duỗi ra để chỉ vào mặt kẻ đã kéo chúng ra - mà không sao chỉ nổi!

Kết thúc kinh hoàng đóng chặt chân cô xuống, chẹn lại trong cổ cô tiếng thét đòi chối từ kết cục này! Những tiếng nấc dội ngược vào lòng kéo cô quỳ xuống. Hai tay cô giơ lên như một tiếng kêu dài. Rồi

đôi tay nức nở đang xuống để nâng lấy hắn, để ôm lấy hắn đau thương - mà không sao chạm tới hắn được! Mắt cô mở to như sắp bục ra, thôi miên vào hai “ngón tay” đỏ lỏm đang động cựa theo nhịp thở của hắn. Máu! Máu trên người hắn, trên đất, trên vai cô, trong mắt cô, và một màn máu trùm qua đầu óc cô. Cô không thấy mình đâu nữa.

* * *

Đêm vây bọc. Đêm nấn ná. Đêm thờ dài bỏ đi xào xạc trên lá. Tiếng chim sơn ca vút lên mảnh mai, tinh khiết. Tiếng chim như mũi tên của ban mai tràn tới, bắt đầu vào bóng đêm vương vòm lá. Mũi tên ấy bay qua miền tri giác đẩy bật đi bóng đêm ký ức đang ôm cứng lấy cô. Cô rùng mình nhưng nhận thấy mình không lạnh. Chống tay nhóm dậy giữa một bên là bếp lửa, một bên là người gác rừng - cô nhìn lên và thấy con mình vẫn ngủ. Cô muốn tới với nó nhưng khói bếp cay nồng đang cuộn bay lại đậu xuống nặng trĩu trên mi mắt. Thả hồn xuống. Thả mình xuống, cô chìm vào ban mai.

RƯỢU TRẮNG

Nguyễn Ngọc Tư

Bé sinh ra từ một cái trứng xin mềm. Mẹ Bé khi đó tròn mười sáu tuổi, một bữa đi đám nhóm họ ở bên sông, cô dâu mời uống rượu nếp than. Rượu này không qua chưng cất, cơm nếp ủ men ba mươi sáu ngày thì tiết ra thứ nước ngọt ngào thơm phức, uống vào nghe ngậy lịm từng khúc ruột. Mẹ Bé tưởng tượng đem rượu rưới lên đá bào cũng giống xi-rô nên uống no nê. Rượu ngấm rất đậm. Ra về tới giữa sông thì cô gái không cầm nổi cây dầm, lặn ra ngủ, kệ xuồng trôi đâu thì trôi. Sáng sau tỉnh dậy thấy xuồng mắc vô bụi lá, thấy trong người vẫn còn ấm mềm, bồi hồi rờ rã, tưởng mình vẫn còn say. Bữa đó là mừng năm tháng giêng. Mừng năm tháng năm bụng chống áo đội lên. Hai bảy tháng mười thì mẹ đẻ Bé.

Truyện cổ từng ghi lại nhiều chuyện cực kỳ bàng quơ tương tự, như bà cụ nọ uớ m vào vết chân bên đường và sinh ra Thánh Gióng, chị kia uống nước trong cái gáo dừa và sinh ra Sọ Dừa... Bà ngoại Bé nhớ ra những câu chuyện đó để gượng cười khi ôm đứa trẻ ngo ngoe trong tay. Thời may hồi nhỏ Bé cũng tin cổ tích nên nghĩ nó là con của cái - gì - đó có tên Rượu Nếp Than.

Bữa nào bà ngoại kháp rượu thì Bé ngủ rất ngon, đánh thức rồi vẫn thòm thềm dúi mắt lại ngủ tiếp. Một sáng đi vô căn buồng kín mít thông ra cái chái nhỏ vừa là nơi ngủ vừa là nơi nấu rượu của bà ngoại Bé, chị trưởng trạm y tế kêu trời đất ơi, hơi rượu nồng nặc vậy không chừng con nhỏ xin. Bà ngoại thôi mơ mộng cháu mình có gốc gác thần tiên, chuyển vống Bé ra nhà ăn. Nhưng trong ly sữa bò hay chén nước cơm pha đường, trong những cái bánh kẹp hay cục kẹo... mà Bé nhắm nháp mỗi ngày đều bằng lảng mùi rượu nếp. Và đêm đêm khi rúc vào nách bà ngoại tìm hơi ấm, mùi hương mê dụ vẫn lẫn khuất ở đó, có khi còn nồng gắt hơn. Đó là lúc bà say.

Bé không thích bà ngoại say. Nhưng làm việc trong Ủy ban xã Tiền đường không thể không say, tổng kết quý hay ra quân làm lộ nông thôn, hội thảo đầu bờ hay lễ tuyên quân, một người chuyên đi hay người nào mới đến, ngày mưa dầm hay chiều cuối tuần... Đều có thứ đưa cay. Bà ngoại Bé đi qua ném tí, đi lại uống nửa ly thì không kể. Những chiều cuối tuần bà ngoại mới say thật, không có lý do để uống cầm chừng, mai không cần phải dậy sớm nấu cơm, mà nếu say thì bước chục bước là tới giường. Chỉ Bé nhìn thấy mất mát sau những cuộc vui đó, nó phản ứng bằng cách trèo lên nách ngoại, làm mình làm mẩy gào khóc vắn vẹo đòi đi. Nhưng rốt cuộc nó không ngăn được bà ngoại thấm rượu ngủ mê muội, say đến nỗi không hay chú Biên ngật ngư bước vô buồng, lần mở áo và âu yếm ngực bà. Ở đó có đôi bầu vú nhỏ nhắn nhưng rắn chắc, đượm mùi hương bâng lãng mà ngậy đại bay lên từ những khát rượu nóng hổi.

Chuyện cũng chỉ vậy thôi mà Bé khổ tâm lắm, nó cảm thấy bị cướp đoạt. Nó nghèo muốn chết, cha không biết tròn méo sao, mẹ biên biệt đòi thợ may ở đất Sài Gòn, chua chát vì “ở lại cũng không mong lấy được chồng, xứ này ai mà không biết vụ thả trôi sông”, mẹ nói. Gia tài của Bé chỉ có bà ngoại và hai bầu vú hơi lớn hơn nắm tay nó. Nếu há miệng hết cỡ, thì nó sẽ ngậm được một nửa, và bà ngoại sẽ ngúc ngoắc thân người, nắc nẻ cười, ui trời đất, nhột! Nhưng Bé đồ lì mút miết miết, bà ngoại nằm im nín thở, thở dốc rồi sau cùng là thở dài. Nhờ bầu vú dậy hơi men và sữa của một Ông Thọ lạ hoắc nào đó, Bé lớn lên.

Nên mỗi khi bầu vú bà ngoại biến mất trong cái miệng rộng huệch của chú Biên, Bé khóc, cho nó và cho bà ngoại, như kia là con sói đang gặm nhấm dần dần cơ thể bà. Có lần tiếng khóc tức tưởi của nó khiến chú sượng sùng bỏ đi, nhưng không phải lúc nào Bé cũng ngăn được. Đứa trẻ chưa biết nói thì cũng giống củ khoai, ai mà sợ. Và bất kể nó báo thù bằng cách đá dầm lên giày chú Biên, hoặc thả vô đó cái xương cá lúc chú rút chân ra chéo nguẩy xĩa răng... thì những buổi nhậu khuya khoắt vào cuối tuần luôn làm Bé mất mát trong câm lặng.

Câu đầu tiên mà Bé nghĩ phải nói ngay khi biết nói là chuyện chú Biên cắn lén bà ngoại. Nhưng câu đó quá phức tạp với đứa trẻ hai tuổi rưỡi, nó buộc phải bập bẹ những từ vô bổ như chó xù tối hù, cuối cùng cũng nổi được mấy chữ tuôn bao nhiêu ầm ức. Ngoại dáo dác ngó quanh sợ ai đó nghe thấy rồi ngó Bé tùm tùm cười, mắt lấp lánh nắng ngó ra ao rau muống chìm trong mưa giông ràn rạt. Rạng rỡ tỏa ra từ cái miệng duyên dáng của bà lan nóng đến vành tai, ngón chân cái... Bà đã làm những việc mà nghĩ rằng chẳng tới đâu, như để dành cho người đó mấy cái chân gà, như làm sẵn một ít dưa sả hay dưa phần canh có đầu cá lóc tới chỗ bàn ông ngồi. Những tín hiệu tình yêu bà thả lơ lửng bằng quơ đó đã được bắt gắp và hồi đáp, không vui sao được?

Cố gắng lắm ngoại mới nghiêm mặt lại, dặn Bé đừng nói với ai. Bé không sợ ma tóc dài, ông chà Và, nhưng bà ngoại tỏ ra vô cùng rầu rĩ nói rằng, “Nếu tụi mình bị đuổi đi, không có chỗ ở sao ngoại nuôi con được?”. Câu đó lập tức có tác dụng. Bé sợ xa bà ngoại, xa cái mùi rượu vương vất trên những gì thuộc về bà. Nó mím miệng lại, không bao giờ kể với ai rằng vào những buổi nhậu hơi khuya, lúc chú Biên khật khùng đứng dậy và đi về phía nhà vệ sinh nằm ở cuối dãy nhà, chú luôn đi lâu lâu vì vòng ra phía sau chui vào căn buồng của ngoại Bé, mở chiếc áo mà từ khi biết chú có ghé chơi, bà ngoại chỉ cài hờ một nút. Chú gần như ngay lập tức được úp mặt lên vòng ngực nóng ran. Nhưng những chuyển ghé qua vội vã của chú Biên dần thưa thớt. Vì Bé biết nói rồi, vì tỉnh gọi công văn kêu thôi bớt rượu. Tờ giấy mỏng manh mà ai nấy rằm rắp nghe lời.

Bà ngoại Bé vẫn hay cười nhưng buồn teo đong phía đuôi mắt bắt đầu hơi héo. Không hẳn vì rượu ế mà vì chú Biên độ rày không mấy khi say. Lúc tỉnh táo chú Biên luôn giữ gìn hình ảnh uy nghi, quan cách. Đứng đầu một xã với hàng ngàn dân thì không buông thả được, dù là trong ánh mắt. Có khi chú không ngược nhìn bà ngoại Bé lần nào trong suốt hai buổi cơm. Thậm chí có tuần thì chú Biên chỉ nói với bà ngoại Bé mỗi câu “Út, hết ớt rồi nghen”. Những

tín hiệu bà ngoại cố gắng gọi đi roi lá tả như mớ lá mục trên mái nhà, ngai ngái cái mùi buồn và ướt.

Bé cũng không thấy vui hơn dù thừa vắng những bữa say cuối tuần. Kháp rượu lạnh tanh, năm bảy bữa mới đỏ lửa một lần. Vắng mùi rượu và khói bếp bỗng nghe chung quanh dậy lên ẩm mốc. Trong phòng, ngoài chái, trên vế nói cười của bà ngoại và trên nét mặt của những người lui tới. Buổi sáng Bé lững đững đi suốt dãy nhà tập thể nối dài với nhà ăn, ngó nghiêng coi người ta đánh răng, cạo râu, bì bạch giặt quần áo... thấy bơ vơ khi nghĩ tới vài phút nữa họ lên phòng làm việc, mặt ai cũng nghiêm ngắc như đắp thạch cao, nhất là khi có khách lam lũ ngơ ngác bước vào.

Bà ngoại nói khách đó là dân. Bà ngoại không muốn làm dân ngơ ngác nên gấn bó quyết liệt với công việc chị nuôi của mình, cả khi chú Biền chuyển đi làm quan trên huyện, một cuộc đi mà chú mơ ước. Không thể vì một người đàn bà mà người ta ở lại, còn lâu... Chỉ mỗi mình Bé biết ngoại lạnh đi, nó vùi mặt mũi mình vào người bà, nhưng không làm cho chúng nóng ấm trở lại. Bà ngoại thường ủ com vào những chạng vạng, vật vĩa trộn men đến mệt như, đến thanh thản lẫn ra ngủ không mộng mị. Bà cố trở lại giản dị như trước khi có một người đàn ông coi bỏ chiếc mặt nạ để yêu bà. Nguyên xã này biết bao nhiêu người đàn bà nấu com mà phải lãnh đòn của chồng, chỉ mỗi mình nấu com lãnh lương nhà nước, ý nghĩ đó làm bà ngoại hài lòng. Và vẫn còn đó hy vọng, lại gặp ai đó để yêu.

Những người thay chú Biền đều nhỏ tuổi hơn bà ngoại Bé, chờ miết mới có anh biết trùng trùng mỗi khi bà quét cái đuôi mắt biết cười sắc ngọt đi qua. Anh gầy dựng lại hội hè vào những dịp có con có hoặc chẳng cần con có gì. Tờ công văn kia cũng như những tờ công văn kia nữa nằm quên trong đáy tủ. Già trẻ lại chộn rộn réo bà ngoại Bé, “Út ơi Út à...”. Cán bộ ở huyện lên công tác cũng Út ơi Út, lúc nào gặp Út cũng ngon, cũng bén ngọt như vầy làm sao tụi này chịu nổi.

Bé ngồi canh lửa kháp rượu sau tấm vách, lâu bầu đối thoại với bóng nó:

- Ngon sao không thấy người nào nhào vô cắn miếng?

Ngoài kia lại hỏi Út bỏ bùa gì trong rượu? chắc lại nắm tay bà ngoại rồi, Bé cười khan. Không có bùa. Chỉ một ít rễ cây chơn Nhon bà ngoại nó đem về từ Trảng cò, phơi ba sương chín nắng, sao vàng rồi mài mịn rải vào những thùng ủ. Chúng khiến những người mấy mươi phút trước còn trịnh trọng ghi chép, trịnh trọng nói những lời trịnh trọng bỗng trở lại mềm yếu, tầm thường.

Bé lớn lên trong gian nhà ăn, đã thấy người ta uống rượu của bà ngoại nó và ca hát, và khóc lóc và nắc cục và ngủ gục. Có người vốn nói nhiều, uống nửa chừng thì riu lưỡi. Có người điềm đạm bệ vệ chột hồ hởi chửi thề. Có người suồng sã cười trần như anh bán thịt ngoài chợ. Và cái anh xã đoàn thường đỏ mặt khi Bé gọi là ba Việt bỗng điềm nhiên ôm nó nhắc bổng lên, nói cho ba Việt ôm xiu coi, nhớ quá.

Bé nhớ cái ôm nồng ấm làm nó nghệt thở hồi bảy tuổi đó, thấy lạ tại sao đến giờ vẫn nghệt thở, mỗi khi Việt kêu, “Bé ơi, lấy miếng com cháy cho anh...”.

Bé không gọi anh kia là ba Việt nữa. Nó đã mười sáu tuổi. Nó nghỉ học khi chưa xong lớp bảy, sau một bữa ra quán ăn hàng, nghe lỏm thầy giáo dục công dân ba hoa kể chuyện thời trai trẻ. Có đoạn vầy, một tối thầy đi họp Hưng Mỹ về thì gặp chiếc xuồng trôi, trên đó một đứa con gái đang ngủ không biết trời đất là gì hết, mà thầy cũng say không biết trời đất là gì hết...

Kháp rượu thì không cần phải học cao, Bé nói khi bà ngoại tới đón nó ở phòng hội đồng nhà trường về, sau khi ném ly đá bào vào ông thầy giáo dục công dân làm áo thầy loang đỏ như máu. Tri thức chỉ tới mắt cá chân. Bé cho rằng chữ nghĩa thay đổi được con người nhưng rượu còn quyền năng hơn, nó biến đổi được người đã sành chữ nghĩa.

Bé thanh thản nổi nghiệp bà ngoại, gắn bó với những kháp rượu như một định mệnh của mình, của một đứa trẻ sinh ra bởi cơn say.

Một mình nó kháp rượu mỗi khi bà ngoại bận nấu cơm hội nghị. Đi qua những thùng ủ, chỉ cần ngửi mùi nó biết thùng nào ủ được bao nhiêu ngày. Ủ quá ngày rượu đắng, non ngày đem nấu rượu sẽ chua. Rượu nó kháp chưa ngon lắm, hơi nồng gắt như một màu son chói nhưng cũng cho ra thứ rượu không đốt cháy, chúng ngấm vào người chậm rãi, gây ra một thứ say băng quơ, ơ hờ. Thứ rượu không gây vật vã đau đầu, sáng hôm sau thức dậy người ta vẫn thấy mình sáng khoái. Cả bí quyết dùng rễ cây chơn Nhơn liều lượng cũng đều tay, ít quá làm người ta tỉnh táo toan tính hoài, con người thứ hai trong họ không thức dậy, nhưng nhiều người say quá mất hết chút lý trí còn sót lại, dễ làm bậy.

Bà ngoại Bé nói vậy, bà không bao giờ nghĩ mình đang bán rượu, mà là bán một phương thuốc, để một người này trở thành một người khác (bà cũng không phải đang yêu lay lắt mà là cứu chuộc chất người bị đè nén bên trong những người đàn ông kia). Và những người say càn quấy chửi bới nghe ngao trên đường không phải là uống rượu của bà. Những người say hung hăng ngược đãi vợ con cũng không phải uống rượu của bà. Và ông thầy giáo dục công dân kia chắc là uống rượu ủ men Tàu bán trôi nổi...

Bà ngoại Bé làm men từ cỏ cây, rượu được nấu trong nồi đất, ống dẫn bằng tre, thùng ủ cũng bằng sành nên rượu vô cùng thanh khiết. “Rượu của mình”, bà ngoại Bé thường nói ba chữ đó bằng niềm tự hào ngút ngất. Những kháp rượu nếp nóng hổi lấy ra từ chái bếp thông với căn buồng ám khói của bà chỉ làm ông xã đội dụi mãi mặt mình vào chiếc áo cũ của chị hội phụ nữ đã lấy chồng, làm chị trưởng trạm y tế phải khóc òa “Trời ơi giao thừa này tôi vẫn chưa có ai...”, làm những hạt ánh sáng lấp lánh mê đắm trong tia nhìn theo những tà áo bà ba xẻ đến là cao. Những tia nhìn không bao giờ dễ bắt gặp khi họ tỉnh. Bé bắt gặp chúng vài lần, từ mắt Việt. Triu mến thì không phân biệt được, nhưng đam mê rất dễ nhận ra.

Người ta là cán bộ đã có vợ con rồi, nó dạn đi dạn lại để mình đừng mơ, mà không hay khoảnh khắc hoang mang ấy cũng là mơ. Bé vừa sợ vừa thích, như người ta sắp nếm ngậm rượu đầu. Biết là

cay là đắng nhưng vẫn háo hức tìm kiếm cảm giác đắng sau nó. Nào thơm của gạo nếp ngoài đồng bãi, nào dư vị ngòn ngọt vương vất nơi cổ, nào nóng ẩm ran lên từng chân tóc...

Tuổi mười sáu Bé lúc nào cũng như đang say, má đỏ và mắt lung linh nằng. Bà ngoại ngó Bé mà thấy trùng trùng, rồi con nhỏ sẽ sống cuộc đời như mình, phập phồng chờ đợi một người thương được con say mang tới. Nhưng lấy một người yêu mình lúc tỉnh mà đánh mất mình khi say thì cũng đau, bà ngoại đã gặp một người thô bạo và phải mang con bỏ chạy, chỉ kịp lấy theo cái họ Võ cho đứa nhỏ làm gia tài.

Cái ý nghĩ đời mình đang được Bé lặp lại làm bà ngoại hoang mang. Nó giống bà ở chút nhan sắc, giống cái đuôi mắt biết cười, cách gửi thương nhớ vào rượu hay những món ăn, vụng về gói không nổi thâm kín để thỉnh thoảng chúng lại rơi rớt, lấp lánh trên nét mặt. Người đàn ông mà Bé hay ngó lén cũng là phiên bản của chú Biên, ngay cả lúc lạnh lùng vẫn tỏa hào quang, từ cái áo sơ mi trắng cài nút kín cổ tay, viết vắt túi, mặt mũi đượm suy tư chuyện làng chuyện nước, ăn nói đỉnh đạc... Và họ thuộc về những cuộc đi, bà còn lạ gì...

Chỉ Bé là chưa quen. Hôm được tin anh phó chủ tịch tên Việt cao ráo đẹp trai có hai cái răng vàng làm duyên nơi khóe miệng được kêu về tỉnh, một bước thẳng vào đường quan trường thênh thang, nó nhìn thấy vẻ mặt mãn nguyện của Việt mà có chút ngổ ngàng. Xa nó mà sao người ta hơn hờ vậy?

Bữa xã liên hoan chia tay Việt, bà ngoại Bé phải về đám giỗ ở quê. Bé góp mặt vào cuộc đưa tiễn bằng những nụ cười gượng gạo. Khi rượu đã chảy tới đầu chân mày, nó bỗng nghĩ bà ngoại mình chưa bao giờ say đến nỗi chẳng hay biết gì. Người kháp rượu luôn thuộc lòng cách rượu của họ đi vào người họ. Bé biết nếu uống hơn tám ly nó sẽ khóc mò, qua ly mười ba hai chân nó sẽ mềm đến nỗi có thể buộc vào nhau, ly thứ mười lăm thế nào cũng lấp bắp nói ra thương nhớ. Vậy đâu có được. Nó giả đồ say sớm đi ngủ sớm, dù muốn ngồi thêm một chút và năm ba chút nữa. Cách một tấm vách

dán trang trí bằng những tờ báo cũ, Bé nghe Việt nói anh trưởng thành ở đây, nhà ăn này mấy cái chén bị mẻ miệng anh thuộc lòng. Giọng Việt nghèn nghẹt như khóc, như vài giờ trước đụng nhau trong bếp anh nói nhỏ với Bé “Muốn ôm em quá, chưa đi mà anh đã nhớ em rồi...”. Thì ôm, Bé trả lời gọn hơ. Việt ngó nghiêng bên ngoài, nói người ta thấy là chết... Bé lại cười, thì tìm chỗ vắng (bụng nghĩ rằng chuyện có khó gì đâu...). Câu đó được Bé coi như tín hiệu đã gửi đi nên giờ nó nằm chờ. Cửa chái sau đang mở. Và Bé đang say không biết trời trăng gì như mẹ nó ngày xưa và như người ta tưởng vậy. Mãi khuya mới nghe Việt xô ghế đứng lên, nói thôi về, mai phải thu phát biểu trên truyền hình, mặt mày tươi tỉnh coi mới được...

Việt đã dừng lại trước cửa buồng Bé đúng năm giây, rồi đi...

Bé bẽ bàng ngồi dậy đổ nếp trong thùng ủ đã đủ ngày ra, nhen lửa kháp rượu. Cái diêm nước lạnh nó mới thay để ngâm ống dẫn đã làm hơi nước ngun ngút nóng chật bung trong nồi hăng hực rơi xuống một thứ nước trong veo như sương sớm, như nước mắt, chảy leo leo giữa đêm. Không gặp nước lạnh thì rượu bay lên trời, Bé nhớ bà ngoại hay nói vậy, nghĩ trời ơi mình thành rượu rồi. Rưng rức ngồi nhìn lửa nhảy múa dưới đáy nồi, Bé tự hỏi, phải chăng nó dùng không đủ lượng rễ cây chơn Nhon khi ủ mẻ rượu mà Việt vừa uống lúc tối hay có thứ gì quyến rũ mê dụ hơn một đứa con gái mười bảy tuổi đã tự nó tắm rượu ấm mềm, chỉ mong được người ta ôm xiết một lần, lúc chia tay...

Lúc bà ngoại về đã thấy Bé lăm lè thu dọn những thùng ủ. Bà ngoại không hỏi gì, lấy ngón tay chấm vào mẻ rượu nấu lúc nửa đêm, nghe có chút mặn lẩn khuất đâu đó, làm nên vị rượu đậm thắm. Thắm suốt như mẻ rượu nào của bà đã nhiều năm trước.

Đằng kia Bé chặt dây vông nói, mình đi khỏi chỗ này ngoại ơi, ở đây không ai thấy hai bà cháu mình đẹp...

VỊ THÂN TRÊN NÓC NHÀ RÔNG

Đỗ Tiến Thụy

Nàng là Ythan, mang cái đẹp ban sơ của bông hoa hoang dại. Bông hoa ấy đến hồi hé cánh tỏa hương thì bướm rừng dập dìu vây bủa. Nhưng bông hoa ấy không hề rung động. Nàng kiêu sa không phải vì nàng là con gái làng ANuk quyền uy. Những chàng trai đêm đêm vẫn đứng chồn chân gáy tingning nơi đầu ngõ nhà nàng. YThan thương họ nhưng không thể nào yêu họ, không thể bắt họ làm chồng. Quả tim thiếu nữ vẫn ngày đêm đập những nhịp phập phồng, nhưng hễ nhìn một trai làng, nghe lời tỏ tình của một trai làng là trái tim ấy thoát rần như đá cuội. Dân tộc của nàng chỉ có mấy trăm người. Bao nhiêu năm rồi, những cuộc bắt vợ bắt chồng ràng riu trong làng đã cho ra đời những đứa trẻ thấp dần. Nàng không muốn con cháu nàng mãi mãi chỉ thấp ngang ghè rượu. Nàng không muốn con cháu nàng chỉ quần quanh mãi một xó rừng theo vết chân muông thú. Nàng không muốn dân tộc của nàng mãi mãi lê những bước chân lang thang theo những cuộc du canh.

Già ANuk đêm ngày đau khổ vì con. Vị thế già làng khiến ông khó xử. Con gái ông không chịu bắt chồng, vậy ông nói còn ai nghe nữa?

Thời gian trôi nhanh thác lũ. Hai mươi mùa đốt rẫy đã qua nhưng YThan vẫn chỉ sống với cha và con khỉ nhỏ. Ngày ngày nàng và con khỉ thơ thân vào rừng. Con khỉ nhảy nhót đằng trước báo hiệu cho nàng biết những nơi có măng có nấm. Đôi khi nó trèo tót lên cây cao hái và ném xuống cho YThan nhặt đầy gửi quả cà boong. Những chùm quả cà boong bám trắng nhựa mủn từ lâu được dân làng Sập nấu canh ăn thay muối.

Nhưng hôm ấy... Đang vặt những chùm cà boong bỗng con khỉ dừng phắt ngang chừng. Nó nghiêng ngó một hồi rồi tụt nhanh

xuống đất kéo váy YThan. Nàng hồi hộp lần theo con khỉ đến bên một bụi rậm vạch kẽ lá, nhìn. Và nàng chờ đợi ngai người. Trước mắt nàng là một đoàn voi săn lưng lững lờ như những khối đá tảng đang đứng bên bờ suối. Chúng đứng đĩnh đạc vùi cuốn lá ăn trể nải. Những thợ săn lực lưỡng quần khố đang nằm thành một hàng dài dưới đất, đầu người này nối vào chân người kia như một chiếc cầu thang.

Nằm cuối cái cầu thang dài ngút đó là một chàng trai có cơ thể trẻ trung đồ sộ như gỗ khộp. Toàn thân chàng không hề có một mảnh vải che thân để lộ những cơ bắp cuộn vòng như đồi núi. Nàng tròn mắt há miệng bất ngờ. “Laigang! Laigang!”, tiếng rên phát ra từ cặp môi chín nẫu của nàng. “Laigang! Laigang!”, tiếng kêu phát ra từ lồng ngực thanh tân căng ứ của nàng. Từ buổi lăm chằm đeo gùi lên nương, YThan đã được nghe kể về những thợ săn voi. Họ là người MNông ở mãi những khu rừng rậm Yook đôn.

Chàng trai trẻ nằm trong đoàn săn kia là một Laigang. Chàng bắt đầu theo đoàn săn học nghề. Chàng chưa bắt được con voi nào nên chàng chưa được phép mặc áo quần. Chàng chấp nhận luật săn khắc nghiệt để nuôi ước mơ một ngày trở thành dũng sĩ săn voi. Từ ngày còn là một thiếu niên, chàng đã thèm thuồng đứng lặng nhìn Gru Nhôn sau mỗi chuyến săn thắng lợi trở về. Chàng mơ tưởng đến một ngày nào đó, chỗ đứng của Gru Nhôn sẽ là chỗ đứng của chàng. Mặt trời buổi chiều ối đỏ sau lưng, chàng lăm liết đứng trên đầu voi ngựa cổ rúc một hồi tdiếp vang lừng. Sau lưng chàng là cả một xâu voi rừng, hươu nai, bò tót... Những lời trầm trồ phát ra từ miệng dân làng... Những ánh mắt son nữ nhìn chàng không chớp... Chàng sẽ chọn cho mình cô gái đẹp nhất để đón mình sau mỗi chuyến săn...

Giấc mơ ấy đã khiến chàng nhiều đêm không ngủ.

Chàng ăn một ngày bốn bữa. Chàng uống một ngày ba lần. Chàng rủ trai làng vào rừng tập phóng lao, ném tròng. Đôi tay chàng đã dẻo như trăn gió, có thể quăng trúng thòng lọng vào cổ một con bò rừng đang chạy. Đôi chân chàng đã dẻo như chân nai, có thể chạy

qua chín núi mười đời không biết mệt. Và chàng đã được Gru Nhôn đồng ý cho theo học nghề. Đây là chuyến săn đầu tiên của chàng.

Ba ngày len lỏi trong rừng sâu bám theo đàn voi rừng lúc ẩn lúc hiện khiến những thợ săn mệt nhọc, đoàn săn đã phải dừng chân ngủ cho lại sức. Chỉ mình chàng không ngủ. Chàng nằm ngửa mặt nhìn vòm rừng rợp mát, mơ màng nghĩ đến ngày mai. Chàng nóng lòng chờ đợi giây phút tung mình quăng thòng lọng trúng chân trái con voi hai tuổi có dấu chân to như miệng ghè. Đây là con voi trắng điểm những đốm sao lung linh, ngàn năm mới thấy một con. Bởi thế đoàn săn phải bắt cho bằng được. Theo tục lệ, vinh dự ném tròng sẽ giành cho người trẻ nhất, nếu không thành đoàn săn mới ra tay. Ôi, ngày mai! Ngày mai... Trong khi bạn săn thúc voi nhà uy hiếp lũ voi lớn, chàng sẽ một mình một voi đuổi theo con voi sao vừa mắc dây. Gió rít ù ù bên tai. Toàn thân chàng bay lên theo nhịp phi cuốn gió của thót voi hùng dũng, dồn con voi sao vào hẻm núi và... bắt sống! Ôi da! Giờ phút chàng kiêu hãnh dẫn con voi tù binh về buôn tắm trong ánh mắt say mê của những nàng sơn nữ... Chỉ nghĩ tới đó mà máu trong người chàng đã dào dạt cuộn sôi.

Dòng suy nghĩ của chàng bị cắt ngang bởi chàng thấy bụi cây cạnh mình lay động. Những tán lá rung rinh, rung rinh. Chàng giật mình nhồm dậy và bối rối khép tay che bụng. Chàng đứng lum khum khở sở như chết cháy dưới ánh mắt thiêu đốt của một người con gái bất thần xuất hiện. Cô gái mắt vẫn mở to cháy rừng rực đam mê. Ánh mắt ấy đã nung chảy nỗi sợ hãi then thò của chàng thành một thứ nước thần kỳ nóng rẫy. Dường như ánh mắt chàng cũng thế. Cô gái tan chảy trong niềm phấn hưng mù mẫm. Hai con người ấy từng bước, từng bước tiến lại với nhau. Chàng dắt nàng đi trong con mộng du. Rừng cây mở rộng vòng tay đón nhận đôi trai gái.

Chàng vác nàng lên vai. Mắt chàng trối chặt mắt nàng. Họ cứ đi miên man như thế nếu chân chàng không vấp vào gốc cây tóe máu. Có hề gì! Máu chàng đang như dòng thác cuồn sôi thì những xây xước thịt da thấm tháp vào đâu? chàng đặt nàng lên thảm lá khô êm. Đất rừng phập phồng đập theo lồng ngực họ. Một trận mưa lá vàng

rải lên người họ. Chim chóc cất tiếng hoan ca. Dòng suối len lỏi vô sóng dập dồn vào hốc đá... Họ mê mải tận hưởng niềm lạc thú vô bờ tạo hóa ban cho lứa đôi, không hề hay biết những gì đang vây bủa xung quanh, mặc dù con khi đồng loa đã cất tiếng kêu báo động...

Nàng trở về trong niềm đau ngọt lịm và nỗi hoang mang run sợ. Cha nàng nhìn con khép váy rón rén từng bước khó khăn lên cầu thang đã giật mình toát mồ hôi lạnh. Nhưng phải qua ba con trăng sau, nỗi sợ hãi của ông mới lớn vụt thành trái núi.

Phiên xử nàng YThan đủ mặt cả làng. Ngôi nhà rộng, bếp lửa lâu ngày ngủ lịm giờ được khơi bùng lên. Nàng ngồi quỳ gối cúi đầu trước sân. Người xử nàng không ai khác lại chính cha nàng. Mặc cho những lời sấm sét liên hồi giội xuống đầu, nàng vẫn cắn răng im lặng. Nàng không thể nói, vì chính nàng cũng không biết chàng hiện nay ra sao. Nước mắt nàng đã khô ướm đầm váy áo. Nàng run rẩy như đã từng run rẩy trong cái buổi chiều nơi rừng vắng. Cả chàng và nàng, hai thân thể nguyên hình hoang dã đang bện xoắn vào nhau đã phải rụng rời bởi tiếng thét kinh động núi rừng. Họ cuống cuồng buông nhau ngược mắt nhìn lên. Năm thót voi uy nghiêm quây thành một bức tường sừng sững quanh họ. Trưởng đoàn săn Gru Nhôn giận dữ ngồi trên bành voi trở mũi dáo vào mặt chàng, gầm lên: “Thằng Krôl con nhà Êban kia! Mày sẽ chết do tội lỗi của mày. Mày đã thuộc lòng luật săn mà lại để cho cú chim ỉa lên đầu lấp hết mắt rồi. Mày có biết trước khi đi săn chúng tao đã phải kiêng gần đàn bà ba mươi ngày. Phải tắm rửa sạch sẽ bằng nước thác Sêrêpok mỗi ngày. Phải cúng năm ghè rượu và một con heo. Các bà vợ của chúng tao đã phải kiêng không giã gạo, không dám lật cối lên vì lo voi chúng tao đi săn sẽ ngã. Vợ chúng tao không được ra đường vì mắt không được phép nhìn một người đàn ông nào khi chồng đang đi săn. Chúng tao đã phải ngủ dưới đất rừng để sạch mùi người... Vậy mà mày, mày đã làm điều bậy bạ trong khi mới là một laigang! Mày đã cả gan phá bỏ luật săn thì mày sẽ bị trừng phạt. Con voi mày cưới ngày mai sẽ ngã quỵ khi giao đấu với voi rừng. Mày sẽ bị voi rừng xâu nga xuyên qua người. Mày sẽ bị ruồi bọ ăn thịt trong rừng

sâu...”. Khuôn mặt Krôl tái dại không còn một giọt máu. Chàng quý gối: “Thưa Gru, con đã làm điều sai trái. Không biết ai đã xui con làm như thế. Tội con làm con chịu. Con có chết cũng đáng. Nhưng con xin Gru tha chết cho cô gái này. Cô ấy không có tội...”.

YThan bỗng khóc oà nức nở khi nghĩ tới cảnh Krôl bị trói cứng bằng dây da cột vào đuôi voi. Con voi kéo chàng đi hút vào rừng rậm nhưng nàng vẫn nghe tiếng chàng gào chói vói: “còn sống... Krôl sẽ tìm YThan!”.

Krôl còn sống hay không, làm sao YThan biết được. Chỉ còn giọt máu của chàng đang tụ hình trong bụng nàng. Nàng mím môi suy nghĩ hồi lâu rồi đột ngột ngẩng phắt khuôn mặt đầm nước lên nhìn ông ANuk: “Xin cha đừng bắt tội con! Hiện giờ con chưa thể khai ra cha đưa bé trong bụng con đây. Nhưng rồi anh ấy sẽ trở về! Anh ấy sẽ trở về với con mà!”.

Già làng ANuk giận dữ đập tan ghè rượu đang uống dở thét to: “đuổi nó ra khỏi làng!”. Thét xong, ông đổ xuống sàn ngất lịm...

Y Than cắn răng khóc thầm lặng lẽ rời làng. Nàng đi tìm Krôl. Nàng cứ lần theo những dấu chân voi mờ mờ trong rừng. Trong đầu nàng còn lên một câu hỏi lớn: Sau khi nàng được đoàn săn thả cho về, Krôl của nàng sẽ ra sao?

Khuôn mặt Gru Nhôn đờ đờ tức giận. Trong đời săn voi, chưa bao giờ ông lâm vào tình cảnh giống thế này. Tại sao người MNông Yook đôn lại đẻ ra cái thằng Krôl voi xéo! Lúc làm lễ đi săn, nó đã uống rượu thề sẽ chịu chết nếu như phạm luật. Nghề săn voi xưa nay cũng đã có nhiều người bỏ mạng, nhưng bỏ mạng một cách hiên ngang... Còn thằng Krôl bây giờ...

Ông nhớ về ngày xưa. Khi Nhôn chín tuổi thì người Pháp đã đến Yook đôn. Cậu bé Nhôn khi ấy đang cùng lũ bạn dùng ná bắn chim và làm bẫy bắt gà rừng thì được tù trưởng YThu gọi về cho đi học trường Pháp Buôn Ma Thuật. Vâng lệnh tù trưởng, Nhôn ngoan ngoãn cởi khố mặc áo quần theo bạn xuống trường. Mười năm ăn học, cái đầu của Nhôn sáng ra nhiều lắm. Nhôn viết chữ Pháp nhoay nhoáy, chữ nào chữ ấy tròn óng như trứng kiến. Nhôn nói tiếng

Pháp lâu lâu tron tru như suối chảy. Mười chín tuổi, Nhôn được người Pháp chọn ra làm việc. Chàng trai MNông cường tráng mặc bộ đồ tây vàng xúng xính, hông đeo khẩu súng ngắn sẽ sẽ được cam-nhông Pháp chở về tận làng giao chức trưởng buôn. Nhưng ánh mắt của tù trưởng YThu lảng đi không nhìn Nhôn. Ánh mắt của các thiếu nữ MNông lảng đi không nhìn Nhôn. Nhôn thông minh nhận ra ngay. Chức trưởng buôn chưa kịp tuyên thì Nhôn đã cởi bỏ áo quần súng ống trả cho người Pháp. Nhôn cởi trần đóng khố đến quỳ trước tù trưởng YThu, một Gru lưng danh đông Dương về tài săn bắt voi rừng để xin nhận làm một Laigang. Trải qua mấy trăm cuộc săn tung bùng, từ một Laigang, Nhôn bắt được mười, mười lăm con voi để nhận danh hiệu Băksai, rồi bắt thêm ba mươi, bốn mươi con voi rừng để trở thành Gru như hôm nay. Đến bây giờ, tụi tay Nhôn đã bắt hơn hai trăm voi rừng, còn bò tốt, hươu nai... Nhôn không tính hết. Vinh quang Gru Nhôn có được không phải từ trên trời rơi xuống, từ dưới suối mức lên. Nhôn nghiêm ngặt tuân thủ luật săn dẫu phải trải qua bao khổ ải nhọc nhằn gỏi đá ngủ sương, nhịn đói chịu rét cùng bao thương tích đầy mình. Vậy mà bây giờ, thằng Krôl mới chuyển đầu đã giờ trò hư hỏng.

Là thủ lĩnh chuyển săn, ông có trách nhiệm phải xử Krôl theo luật. Một là đuổi Krôl ngay tức thì. Đối với thợ săn voi, thà chấp nhận chết trong rừng còn hơn bị đuổi về buôn nuôi heo mặt cúi gầm không dám nhìn ai. Còn cách thứ hai... Ôi, mới chỉ nghĩ đến ông đã thấy rùng mình...

Con voi một ngà do Gru Nhôn cưỡi bỗng nhiên dừng lại huơ vòi khiến Krôl đang bị kéo đi theo đà đâm sầm vào đít nó. Nó không thèm để ý mà cất tiếng kêu khe khe nhỏ trong cổ họng, tín hiệu đã thấy hơi voi rừng. Gru Nhôn lập tức ra hiệu cho đoàn săn chuẩn bị.

Theo lệ thường, đoàn săn sẽ dàn đội hình khép chặt vòng vây dồn đàn voi rừng vào giữa. Nhưng lần này không như vậy được rồi. Gru Nhôn quát nhỏ, tiếng quát ghìm trong cổ họng: “Thằng Krôl con nhà Êban kia! Bây giờ là lúc mày phải chịu sự trừng phạt! Hãy cởi

trời cho nó! đấy, đằng trước mày là đàn voi rừng. Ta cho mày lựa chọn: Một là mày chấp nhận một mình một voi giao chiến. Nếu mày bắt được con voi sao thì tội mày được xóa. Hai là mày hãy rút về buôn chăn heo và đừng bao giờ mơ tưởng đến chuyện trở thành thợ săn voi nữa!”.

Krôl ngược cặp mắt nâu to hốc hác vì những đêm mất ngủ nhìn Gru Nhôn như muốn khấn nài. Một mình một thót voi đơn độc giữa bầy voi rừng hung hãn, cái chết là cầm chắc. Chàng chưa muốn chết lúc này. Đôi mắt trong veo như nước suối của YThan vụt hiện trong đầu Krôl. Nhưng ánh mắt nghiêm khắc sáng rực như lửa thiêu của Gru Nhôn nhìn chàng giục giã. Con voi một ngà theo lệnh đã quỳ để Gru Nhôn bước xuống và nhìn Krôl chờ đợi. Không còn đường khác nữa rồi. Krôl đưa mắt nhìn hết thấy đoàn săn rồi bằng một cử chỉ dứt khoát, chàng giơ tay đón cây đồng từ tay Gru Nhôn, tung mình lên cổ voi. Gru Nhôn khẽ gật đầu trước hành động quả cảm của Krôl, nhưng ông cũng phải cất cao giọng nhắc nhở đoàn săn: “Không ai được phép giúp nó. Nào!”.

Bầy voi rừng ban đầu mới thấy hơi voi nhà đã bỏ chạy, nhưng khi thấy chỉ có một thót voi của Krôl xông ra, còn bốn thót kia ngoài vòng đấu đứng nhìn thì bắt đầu đánh trả. Chúng khôn ngoan, vừa đánh vừa chạy tỏa ra bốn hướng. Nhưng nhiệm vụ của Krôl không phải đến đây để đuổi voi rừng, mà bằng mọi giá chàng phải bắt được con voi sao chuộc tội. Bình tĩnh và khôn khéo, Krôl đuổi bắt lũ voi đực mỗi con một nơi rồi lừa con voi cái đầu đàn vào hẻm núi. Khi con voi đầu đàn đang loay hoay xoay trở trong đám dây rừng nhằng nhịt, bất ngờ Krôl thúc voi quay lại nhằm con voi sao hai tuổi, dồn nó vào một vạt cây rậm rạp. Chàng vung tay quăng thòng lọng. Sợi dây da mịn uốn một vòng mềm như múa lụa trên không rồi tìm đúng chân sau voi con, đậu vào, thít chặt. Chú voi con sợ hãi ngơ ngàng cúi xuống dùng chiếc vòi ngắn ngắn ráo riết gỡ dây. Một lúc loay hoay không được, chú đành tuông chạy. Sắc lông sao giữa cây lá lấp lánh, nhấp nhô. Krôl thả lỏng tay cho sợi dây xoắn tuôn dài. Một lát nữa thôi, khi con voi không thấy Krôl đuổi theo, nó sẽ dừng

lại gỡ dây. Lúc đó Krôl sẽ nhảy xuống tìm một gốc cây to cột sợi dây vào...

Krôl đang mãi nhìn theo bóng voi con lũn cũn xa xa thì... “hự!”, con voi đầu đàn đã quay trở lại, dùng cả cơ thể nặng như đá tảng húc vào voi của Krôl. Chàng xây xẩm mặt mày. Con chấn động mạnh đến nỗi ruột gan Krôl muốn vọt ra ngoài. Một chút nữa thôi là chàng đã văng xuống đất. Một giây trấn tĩnh, chàng cho voi ngoắt ngay trở lại. Con voi một ngà lồng lên đuổi con voi đầu đàn chạy xa, trong khi Krôl, một tay vẫn nắm lỏng sợi dây, một tay đu lên cành cây vắt ngang đường, tụt lại. Chàng nhảy phắt đến một gốc cây to bằng một vòng ôm, nhanh tay cột chặt sợi dây vào đó. Bốn năm con voi rừng thấy thế ủa nhau bâu lại. Krôl leo thoát lên cây. Đàn voi rừng ngược lên nhìn Krôl bằng cặp mắt căm thù. Chúng dùng vòi toan giật đứt sợi dây để đánh tháo cho voi con, nhưng sợi dây dẻo dai mềm mại luôn tuột khỏi vòi. Chúng rống rít ò ò trong cổ họng rồi xúm vào húc cây. Cái cây Krôl đang ngồi rung lên như bão giạt. Chàng vội vàng đưa tay lên miệng huýt một tiếng dài lạnh lạnh. Nhận rõ lệnh, con voi một ngà lập tức quay lại. Những con voi rừng bỏ chạy tán loạn. Krôl nhanh nhẹn tụt xuống đầu con voi một ngà đang đợi...

Cuộc chiến đấu giữa Krôl và bầy voi rừng diễn ra từ trưa đến khi mặt trời khuất núi. Cả một cánh rừng xô nghiêng bạt ngửa dưới sức quần khủng khiếp của voi. Toàn thân con voi một ngà Krôl đang cười rùng rùng máu chảy nhưng nó vẫn kiên cường theo sự chỉ huy của Krôl tả xung hữu đột...

Khuôn mặt Gru Nhôn khi đỏ bừng, khi tái dại. Trong đời ông chưa bao giờ phải một mình đối chọi thế kia. Trong tất cả các cuộc săn ông đều là người chiến thắng. Ông chiến thắng bởi ông luôn có bạn săn hỗ trợ. Nhưng ông lại tự hỏi, vậy những bạn săn khác cũng được mọi người hỗ trợ, sao họ vẫn không bắt được nhiều voi như ông? Đã nhiều lần ông ngẫm ngợi về điều này. Và ông hiểu rằng, sở dĩ ông bắt được nhiều voi hơn các bạn săn là bởi ngoài cơ bắp dẻo dai và lòng gan dạ, ông còn hơn các bạn một cái đầu. Một cái đầu có

học. Còn Krôl, ông đã nhận ra những nét thông minh khác thường ở chàng trai này. Một sự thông minh bẩm sinh được đúc từ linh khí núi rừng chứ chưa một ngày được học hành trường lớp... Đã mấy lần đoàn săn toan ra trợ chiến nhưng ông đều giơ tay cản. Ông tiếc lắm trước một tài năng vừa hé rạng sắp có nguy cơ bị hủy hoại. Nhưng ông cũng chưa đủ gan để vượt qua những định kiến, những lề luật đã ăn sâu vào dòng máu thợ săn. Nhìn những đường đánh của Krôl, ông biết, nếu theo nghề săn, chàng sẽ trở thành một Gru lừng lẫy. Nhưng Krôl không còn cơ hội nữa rồi. Kinh nghiệm mấy chục năm săn voi, ông hiểu Krôl sắp phải đương đầu với thử thách vô cùng ác liệt.

Và kìa! Những con voi rừng đã bắt đầu thay đổi cách đánh. Chúng quây quanh con voi một ngà, nhưng không lao vào húc mà dùng vòi cuốn đá ném về phía Krôl. Những hòn đá to như đầu người, cạnh sắc lẹm bay tới tấp. Trời đã tối nhòe mắt người. Krôl đã rã rời sức lực, tuy không nhìn thấy đá nhưng vẫn nghe tiếng gió để nghiêng người né tránh. Con voi của Krôl cũng dùng vòi quơ đá quất trả. Tiếng đá rít vèo vèo lạnh gáy. Tiếng đá găm vào thân cây pung pung, phầm phập. Đá đập vào thân voi huỳnh huỵch, đập vào đầu voi chan chát. Một vài con voi rừng đau quá kêu rống lên. Con voi của Krôl cũng đã trúng nhiều cú đòn chí tử, sức đã đuối dần, nhưng nó vẫn lìm lỉ giữa làn mưa đá. Đang cơn say đấu, con voi của Krôl không hề rên rỉ, nhưng Krôl biết nó sắp quy đến nơi rồi. Trong đầu chàng bắt đầu có những toan tính hoang mang. Thôi bỏ cuộc, rút chạy về chịu tội với đoàn săn. Luật săn không giết kẻ bại trận. Nhưng như thế đồng nghĩa với ước mơ trở thành dũng sĩ săn voi tan thành khói bếp. Như thế ta còn mặt mũi nào gặp lại YThan? Không, dẫu có chết ta cũng không bỏ cuộc. Chàng biết, chỉ cần đánh quy con voi đầu đàn là những con voi kia sẽ tháo chạy hết, lúc đó việc bắt được con voi sao chỉ là việc dễ như thò tay xuống sàn bắt con gà. Nghĩ thế chàng liền móc nhẹ đòn vào tai voi. Con voi một ngà hơi lưỡng lự một chút, bởi bao trận huyết chiến với voi rừng chưa bao giờ nó phải nhận lệnh này. Nhưng tay đòn của Krôl vẫn cương

quyết, nó đành quay gót công chủ bỏ chạy. Con voi rừng đầu đàn đang say máu lập tức đuổi theo.

Khi tốc độ phi của hai con voi đã đạt đỉnh, Krôl nghiêng răng giật mạnh tay đồng. Bốn chân con voi của Krol dừng tấp cày tung bụi đất. Rồi nhanh như chớp, nó ngoắt ngay trở lại. Krôl rướn thẳng người trên cổ voi hét lên một tiếng lạnh người. Hai con voi như hai quả núi xé gió lao vào nhau với một tốc độ hủy diệt. Gru Nhôn giật mình nhưng không thể hét lên mách bảo một điều là hãy coi chừng, trong đêm mắt voi rừng tinh hơn mắt voi nhà!... “Rầm!”. Một tiếng động khủng khiếp vang lên. Đàn voi rừng tung chạy táo tác kéo theo những vệt cây đổ ầm ầm. Con lối rừng đột ngột thôi bạt, bút tung lá cành ào ào đổ xuống thành một cơn mưa chốc lát, rồi tất cả chìm trong rợn lặng...

Đuốc được đốt lên. Đoàn săn lặng phắc cúi đầu trước cảnh tượng bi tráng. Chiếc ngà voi xuyên thấu thân cây giữ nguyên dáng chết của thốt voi dũng mãnh. Không thấy Krôl đâu. Đoàn săn túa ra xung quanh soi từng gốc cây bụi cỏ. Họ chỉ thấy máu thịt chàng đỏ chói tóe lên cây lá thành những tia mặt trời, thành những đóa hoa bất tử. Trong ánh đuốc, nước mắt bò trên những khuôn mặt thợ săn đỏ lừ như nham thạch...

Khi Ythan tìm đến được khu rừng chiến địa thì chỉ thấy một bãi đổ nát ngổn ngang. Nàng gào gọi khản hơi tên người yêu nhưng đáp lại chỉ là tiếng gió rừng ngày đêm hú lạnh. Kiệt sức, nàng gục xuống. Mê man. Nàng thấy thân mình được nhắc bổng lên bằng những chiếc vôi mềm mại. Mắt nàng chớp chờn hình bóng những chú voi hiền lành đang kiệu nàng đi. Đàn voi đặt nàng nằm dưới một gốc cây cổ thụ có bộ xác voi chết đứng. Xung quanh nàng, những đóa hoa mặt trời đỏ chói tươi nở rập rờn. Trong hương hoa nồng nẫu, nàng nhận thấy có mùi nắng, có mùi gió và có mùi da thịt Krôl. Nước mắt nàng bắt đầu tuôn chảy. Chảy mãi... Chảy mãi thành một dòng suối lệ ngày đêm thấm vào thớ gỗ. Đất dưới chân cây cổ thụ rã ra, thân cây cổ thụ lũ đi và đổ xuống. Thân cây ấy ngậm nguyên

một hòn đá sắc và chiếc ngà voi theo dòng nước mắt cuộn cuộn trôi mãi miết...

* * *

Một buổi sáng, người dân làng Sập đã thấy khúc gỗ lũa ngậm một chiếc ngà voi và một hòn đá sắc tấp vào bến nước của làng. Dù dân làng đã dùng đủ mọi cách để đẩy đi, khúc gỗ ấy vẫn quay trở lại. Già làng cho là điềm lạ nên sai vớt lên. Cho là khúc gỗ lũa có Yàng (thần), dân làng bèn đan một chiếc gùi mây thật to, đặt Yàng vào và treo lên nóc nhà rông. Mỗi năm một lần làng Sập làm lễ tắm Yàng. Trong ngày ấy, một trai làng khoẻ mạnh sẽ được chọn để leo lên hạ Yàng xuống đất. Sau những nghi thức thần bí, già làng sẽ nhấc Yàng ra khỏi gùi mây. Đây là giây phút hồi hộp nhất bởi hàng trăm cặp mắt của dân làng sẽ dõi vào đáy gùi mây. Bởi họ biết Yàng làng Sập luôn luôn đẻ trứng. Năm nào Yàng đẻ nhiều thì năm ấy được mùa. Năm nào Yàng đẻ ít đồng nghĩa với đói to. Lễ hội ăn mừng lúa mới năm nay, Yàng đẻ được đúng mười hai quả trứng. Những quả trứng hồng hồng, tròn tròn, to bằng trứng chim câu...

NƯỚC MẮT SÔNG CẦM

Uông Triều

Phạm Nhan là một cái tên đáng sợ trong lịch sử suốt một thời gian dài. Nhan tên thật là Nguyễn Nhan, tên chữ là Nguyễn Bá Linh. Cái tên Phạm Nhan liên quan tới một giai đoạn nhiều biến cố trong lịch sử dân tộc. Truyền thuyết dân gian nói rằng Nhan đã hóa thành một loài vật ghê tởm sống trên dương gian.

Quê ngoại Nhan ở làng An Bài, huyện đông Triều. Mẹ Nhan người Việt, bố người Hoa, tổ tiên sống nhiều đời bên bến sông cầm.

Người đàn bà mang thai đưa cái bụng nặng nề đi quanh làng An Bài cho dễ sinh. Những phiến đá xanh trơn trượt, người đàn bà mím môi, bấm ngón chân đi bên rìa đường cho vững. Gió thổi quất mặt. Lá xoan bay như rắc. Nước sông cầm vỗ xóa. Trời vặn mình đau đớn. Đứa con sắp ra đời.

Nhan được sinh ra.

Một thằng bé bình thường. Bà mẹ cắt dây rốn bằng cật nửa sắc. Người đàn ông Hoa kiêu chết trong một lần đi buôn thuyền trên sông Bạch đằng. Người đàn bà góa lấy sông cầm và những vực nước gần nhà làm nơi kiếm sống.

Mùa hè: dấm cáy. Mùa đông: mò ốc. Tháng chín đôi mươi, tháng Mười mừng năm: hót rươi ở bãi triều ven sông.

Chợ cột là nơi mẹ con Nhan và dân làng An Bài mang những thứ kiếm được đến bán.

Chợ cột. Những mái lá buộc trên chóp cây cho khỏi nắng. Hàng thân cột đốn từ núi đông Bắc xếp chẵn chẵn chuẩn bị mang ra bến Kinh Thầy.

Dấm mớ tôm, mớ ốc đựng trong rá phủ lá tre. Lò bể đỏ, nước xèo xèo, búa vung chong chóng. Đàn ông rít điệu bát, nhả khói như

nồi nước nóng. Đàn bà quây quần lụp xụp húp, hàng quà. Nhan đã cóp nhật đủ tiền để dành mua một tấm quà.

Những người con trai làng An Bài rủ nhau vào rừng hái măng, đốt than, chặt gỗ, thả bè theo sông cầm, sông đạm, có khi vào đến tận Yên Tử.

Nước suối trong và lạnh. Nước sông đục và nồng.

Măng đắng vùng đông Bắc ăn mãi không biết chán. Mai rừng từng gốc nhỏ mọc rải rác trên núi, mùa xuân điểm những chấm vàng bên những bụi xanh. Những bè gỗ lướt trên sông như con thuyền dát mỏng. Nhan có một tính xấu: thích rình bọ con gái trong làng tắm dưới sông cầm. Nhan bò ở bờ sông như con mèo rình chuột, nấp trong bụi cây nhìn trộm. Nhan lặn dưới sông như con rái cá. Con rái cá chìm xuống ngay chỗ có những đứa con gái đang tắm, tay chạm vào bầu vú căng nhon như mầm măng mới nhú.

... Bị bắt quả tang. Những cú tát, cú đá. Chửi rửa. Nhưng thói xấu không sao bỏ được. Bên cạnh nhà Nhan có một đứa con gái mới mười ba nhưng xinh xẻo, dạn dĩ. Con bé ấy tên Nhiên. Nhan thích Nhiên lắm. Nhan đã nhiều lần rình trộm đàn bà, con gái trong làng, nhưng chưa bao giờ dám nhìn trộm đứa con gái hàng xóm mình thích.

Nhiên tắm trong cái ô quây bằng lá mía khô, hờ tứ bề. Thấy Nhiên đi về phía ấy, nghe tiếng giội nước là Nhan lảng đi. Nhan sợ đôi mắt của Nhiên, những câu nói như lưỡi dao cứa vào thịt. Nhan bị mẹ đánh vì cái tội nhìn trộm đàn bà con gái, Nhiên bảo:

- Cái tính của Nhan xấu lắm. Nếu Nhan muốn xem, hôm nào ra sông cầm, tôi tắm cho Nhan xem.

Nhan đỏ tái mặt, không trả lời. Con đực đang giương cung bị lưỡi roi quất vào. Mềm oặt.

Nhan sắp trưởng thành, con đực sắp thành thực. Lời nói sắc như dao không cắt được gót chân giẫm phải gai rừng nhiều lần. Lớn. Nhan càng lười, chỉ thích lê lững. Thằng bé mồ côi cha trở thành thủ lĩnh của những trò mất dạy của đám trẻ trong làng. Người đàn bà góa không đủ sức dạy đứa con lếu láo. Chửi mắng. Đòn roi trừng

phạt. Roi tre quất vun vút. Nhiên sang nhà hàng xóm, thấy mắt Nhan lờ lờ, đỏ ngầu những tia máu hung tợn.

- Nhiên thì biết gì, tổ tiên năm mươi đời nhà tôi cũng bị bốc lên rồi. Trong làng, chỉ có một người không chửi tôi. Tôi phải bỏ đi biệt xứ thôi.

Trận đòn cuối cùng khiến Nhan quên mất tính người, hấn chửi cả cái người đã đẻ ra hắn.

Nhan trốn đi trong đêm tối. Hôm đó, đưa con gái hàng xóm ra gặp Nhan ở miếu thủy thần, cạnh gốc cây duối. Con bé đưa cho Nhan cái vỏ ốc ngũ sắc nhặt được ở sông cầm:

- Nhan đi thì nhớ đến sông cầm và vỏ ốc ngũ sắc. Người đi thì biết đường trở về.

Nhan cầm, siết chặt trong nắm tay. Lặng chìm. Lặng buồn. Giọt nước mắt cô độc lăn xuống. Nhan lấy chiếc lược sừng trâu giấu trong áo đưa cho Nhiên:

- Chiếc lược này tôi tự mua ở chợ cột bằng tiền bán cây đấy, không phải đồ ăn cắp đâu. Nhiên chải đầu thì sẽ nhớ đến tôi. Tôi phải qua sông vào lúc trời tối. Nhiên mượn cho tôi chiếc thuyền.

Nhiên ra bờ sông gõ con thuyền đang cột chặt vào tảng đá lớn trên bờ, tự mình chèo thuyền đưa Nhan sang bên kia.

Sông cầm không mong ngày trở về. Nhiên không mong ngày trở về. Nước sông ngầu. Chưa đến ngày con nước rươi. Đi. Ngày lấy chồng, Nhiên vẫn đi trên con đường trơn trượt quanh làng An Bài. Qua ngõ nhà Nhan, thấy bờ rào hoa tầm xuân rã rưới trong gió bắc. Nhiên đưa tay lần chiếc lược sừng mang theo. Tiếng khan trong cổ không thoát ra được.

Bỏ đất Việt, vượt sang đất Trung Hoa, Nhan dúi mài kính sách, sau thi đỗ tiến sĩ, ra làm quan. Khi đó bên Trung Quốc là thời kỳ cai trị của nhà Nguyên. Năm 1206, thủ lĩnh Thiết Mộc chân đã thống nhất các bộ lạc du mục, lập quốc ở Mông cổ, được suy tôn là Thành cát Tư Hãn. Đội quân viễn chinh của Thành cát Tư Hãn lần lượt đánh bại các nước Hạ, Kim, Nam Tống, thống nhất được Trung Quốc, uy hiếp cả hai lục địa Á, Âu. Các quốc gia láng giềng rên xiết

dưới vó ngựa quân Mông cổ. Năm 1271, cháu của Thành cát Tư Hãn là Hốt Tất Liệt định quốc hiệu là đại Nguyên. Nhan ra sức phò trợ đế quốc ngoại tộc. Hãn chuyên tâm nghiên cứu những chước thuật ma quỷ, phù phép, luyện khí công, biến hóa khôn lường.

Nhan dùng tà thuật thâm nhập vào cung vua Nguyên làm việc âm ô. Hãn thôi miên cung nữ, vẽ bùa, hình thù kỳ quái lên chỗ kín, thông dâm với nhiều người.

Việc dâm ô lộ ra, lời đồn đại về những hình thù kì quái trên thân thể phụ nữ lan đi. Một đạo sĩ cao tay bí mật nhập thành. Chưa đầy ba sáu ngày, Nhan bị phát giác, chiếu tội phải xử trảm. Tử tù cầu xin tha chết để lập công. Hốt Tất Liệt biết có thể lợi dụng liền đồng ý cho gặp. Trước đó, nhà Nguyên đã hai lần cử quân đi đánh đại Việt (1257/1284) nhưng đều đại bại. Năm 1287, Hốt Tất Liệt tiếp tục sai con trai là Trấn Nam vương Thoát Hoan chỉ huy hơn ba mươi vạn quân chuẩn bị sang đánh đại Việt lần thứ ba.

Nhan tâu rằng hãn vốn sinh ra ở nước Việt, thông thạo ngôn ngữ, đường đi. Hãn muốn làm người hướng đạo cho quân Nguyên. Hốt Tất Liệt chấp thuận và cho Nhan tham dự đoàn quân của Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích Lệ cơ.

Rước voi về giày mả tổ, Nhan đi như cầm lửa trong tay. Những dòng sông đi qua, sóng cuộn như sông cầm mùa lũ. Những rừng trúc đại ngàn, măng mọc như chông nhọn. Dãy núi vùng đông Bắc xiên ngang trời như mũi giáo.

Mẹ hãn hiện về trong mơ, đòi giết đứa con bất hiếu.

Những thiếu nữ mất đầu, trần truồng. Những mái nhà lửa cháy, khói bốc ngút. Vết máu khô lưu trên trụ giáp. Đêm đêm, Nhan giật mình giữa giấc. Biết đâu trong đám con gái mất đầu có người tên Nhiên, biết đâu những vết máu khô là huyết tộc thân thuộc hay xa xôi của hãn. Tay Nhan đã vấy máu, hãn không thể tự chặt đứt tay mình.

Nhan dẫn đường cho đoàn thủy quân xâm lăng theo đường biển đông Bắc tiến vào đại Việt. Binh thuyền giặc tiến qua cửa Vạn Ninh (Móng cái) rồi vào cửa An Bang (Quảng Yên). Đoàn quân hung

hắn chà đạp, giết chóc sinh linh trên đất Việt. Nhan dùng tà thuật giúp đội quân viễn chinh gây nhiều tội ác. Mẹ hắn đã ọc máu chết khi hay tin hắn dẫn giặc về nhà. Sự hung hãn của đoàn giặc cướp, mưu mô chước quỷ của Nhan cũng không xoay chuyển được tình thế. Quân dân đại Việt tập kích trại giặc khắp nơi, gây cho chúng nhiều khốn đốn, chờ thời cơ đánh đòn quyết định. Ngày 11 tháng Giêng năm Mậu Tý (1288), đoàn thuyền chở lương tiếp viện cho quân xâm lược do Trương Văn Hồ chỉ huy đã bị Trần Khánh Dư phục kích đánh cho tan tành ở cửa Lục. Quân Nguyên Mông mất hết lương thực, hoang mang tột độ, phải rút chạy nhục nhã. Trong trận thủy chiến năm 1288 trên sông Bạch đằng, cùng với chủ tướng là Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích Lệ cơ, Nhan bị bắt sống.

Khuôn mặt pha hai dòng máu của Nhan sớm bị phát giác. Nhan bị đưa đến trước Hưng đạo Vương. Vương trở mặt hắn, mắng rằng:

- Thằng giặc kia, ngươi mang dòng máu Việt mà lại dẫn đường cho quân ngoại bang. Có đầy ngươi xuống âm ti cũng không hết được tội.

Nhan găm mặt, mắt đỏ sọc. Mọi người hỏi nên xử thế nào, Vương bảo:

- Lũ giặc Thát là quân cướp nước nhưng khác nòi giống, đợi xử sau. Thằng giặc này mang dòng máu Việt mà giày xéo tổ tiên. Chém!

Nhưng gươm chém đều quần lụa, đầu Nhan không lìa khỏi cổ. Mọi người kinh hãi tâu lên, Vương lệnh:

- đưa hắn về làng An Bài, huyện đông Triều. Khẩn vái vong hồn mẹ hắn rồi chém.

Nhan rùng mình khi nghe thấy làng An Bài, quê ngoại của hắn. Hắn sẽ phải gặp lại bằng hữu ấu thơ, gặp lại đứa con gái hắn chưa bao giờ dám nhìn trộm.

Thằng Nhan trở về làng An Bài. Không phải về thăm quê ngoại. Tội đồ phản quốc. Dân làng An Bài đứng kín bến sông để xem. Thằng Nhan nhanh trí, khôn vặt, hay cãi lại, lếu láo ngày xưa giờ thành tên giặc gian ác đang quỳ sụp ở bờ sông. Nhan gục đầu,

không nhìn ai. Người trong làng còn nhớ mặt hấn. Thăng Nhan gầy gò bắt cua, mò ốc ở ven sông cầm.

Thăng Nhan. Giặc Phạm Nhan. Cùng ở bến sông cầm. Gió thổi như quất.

Nước sông dâng cao. Trời chuyển mình ghê gớm. Con giông tố chuẩn bị giáng xuống. Nhan bị trối trật cánh khuỷu, thu lu như con chó nằm trong rọ, mặt quay ra bờ sông. Những người ruột rà, những đứa con trai, con gái làng An Bài đang vây quanh hấn. Cả một tuổi thơ bùn đất dội về.

Muốn ăn cơm nắm muối vừng, Thì về chợ Cột đi rừng với anh.

Chân Nhan lún sâu xuống bùn đất sông cầm, người hấn dần mềm ra, dòng nước mắt khô đang chảy bên trong. Nhan khóc cho vong hồn mẹ hấn. Người đàn bà góa chết vì tủi hổ, uất ức. Ai sẽ tha thứ cho hấn? Nhan khóc như chưa bao giờ được khóc. Nước nở, từng đợt. Dòng nước mắt chảy tràn trong lòng bóng như nước sôi. Hấn thành mềm nhũn. Đôi mắt đen, sâu hoắm hóa sang nhợt nhạt, tái mét. Những người đàn bà bị hấn rình trộm không còn chửi bới hấn nữa. Hấn là con quỷ đã hết phép. Hấn run rẩy, đá ướm cả quần, nước đá chảy cả xuống bờ sông.

Thăng giặc đái dầm! chỉ có tiếng trẻ con cười. Không gian nghẹn lại, ngắt quãng.

Thăng Nhan. Ai ngờ... Trong đám đàn bà con gái người làng An Bài đứng xem hôm ấy có một người lấy tay che giọt nước mắt sắp rơi xuống đất. Nhiên đưa tay vào túi, cái lược sừng còn nguyên. Nhiên đã không còn chải tóc bằng chiếc lược sừng từ khi hay tin Nhan dẫn giặc về nhà. Nhiên định bụng khi gặp Nhan sẽ ném cái lược cứng vào giữa mặt hấn, những lời như dao sắc đã chuẩn bị sẵn. Nhan đang ở trước mặt, chỉ cách dăm bước chân. Nhiên mấy lần đưa tay vào túi nhưng bỏ ra tay không. Những lời cay độc không bật ra được, cổ họng khan đặc như khi về nhà chồng. Ruột quặn lên, nổi sóng.

Nhan... Nhan quỳ gối ở đúng chỗ neo thuyền khi Nhiên đưa hấn qua sông. Bờ cát lồm vệt đi một đám. Người đàn bà có chồng đã

ngồi ở đấy nhiều lần.

Thằng giặc gục đầu, bao nhiêu oai phong, ma thuật đã biến mất. Nhan kìm không để nước mắt chảy ra, nhưng không giữ được nữa. Dòng nước mắt nóng chảy tràn trên mặt hắn. Hắn không còn là tên giặc nhâng nhon, kiêu ngạo nữa. Hắn chỉ là thằng Nhan sợ mẹ đánh tè cả ra quần. Nước mắt đang chảy mềm hắn. Giống giọt nước mắt buổi chia tay ở bến sông cầm ngày nào. Nước mắt mặn. Nước mắt sông cầm. Nước mắt Nhiên.

... Mờ mờ. Mẹ hắn mua cho hắn đôi hào bánh. Mẹ hắn không đánh hắn nữa. Con bé Nhiên lấy vạt áo lau nước mắt cho hắn. Hoa xoan li ti trắng. Mùi chả rươi lá lốt đầu xóm. Lạch đạch tiếng trẻ con làng An Bài chơi pháo đất...

Nhan giờ mới hiểu vì sao hắn hóa thành yếu mềm. Mẹ hắn, làng An Bài, Nhiên, vẫn chờ ngày hắn về. Không ai lớn tiếng chửi hắn. Hắn đã chuẩn bị nghe những lời độc địa dội vào tai. Hắn đã chuẩn bị đón chịu những ánh mắt khinh bỉ. Hắn đã sẵn sàng giương cái cổ cứng để làm oằn mọi lưỡi gươm giáng xuống. Hắn đã chuẩn bị thành con quái vật không bao giờ chết. Nhưng tai hắn chỉ nghe thấy tiếng gió thổi nhẹ trên sông cầm, tiếng thút thít của mẹ hắn, tiến riu rít của trẻ con làng An Bài. Mùi hương bồ kết mái tóc của Nhiên.

Đầu hắn quay cuồng, mắt hắn hoa lên, bao nhiêu công lực, yêu thuật bao năm rèn luyện tan biến hết. Cổ hắn oặt xuống, không xương. Nước mắt tuôn ra không sao kiềm lại được.

Những người đàn bà. Nhiên. Chiếc lược sừng đen bóng. Mái tóc dài. Răng cườm đen. Sông cầm. Những đứa con trai, con gái làng An Bài. Lũ trẻ không trêu chọc hắn nữa. Nước sông cầm đang chảy dưới chân hắn.

Nhan xin được uống một bát nước đầy. Đứa trẻ gầy gò đưa bát nước vào tận miệng hắn. Nước sông cầm không nồng, nước sông dịu mát. Những hạt đất mịn tan trong miệng hắn. Dòng nước sông cầm đang chảy trong người hắn.

Cố hương. Chính ngọ. Thẻ lệnh ném xuống. Người ta khấn vong hồn mẹ hắn. Kiếm báu mang ra. Tiếng hô cửa đứt không gian.

Kiểm giáng xuống. Nhẹ bẫng. Đầu Nhan rơi xuống đất. Máu chảy xuống sông cầm, đỏ thẫm một vùng. Dân làng An Bài xin được vùi xác hắn xuống dải đất ven sông. Nước sông cầm sẽ tẩy rửa những vết nhơ trên người hắn.

Dân gian kể rằng máu Nhan chảy xuống sông đã hóa thành những con đĩa chuyên đi hút máu người, bởi khi Nhan kêu xin sau khi chết rồi sẽ ăn gì, Hưng đạo vương trong lúc nóng giận đã nói rằng: “cho mày ăn sản huyết thiên hạ”. Vì thế hồn ma Nhan gặp đàn bà, con gái khi kinh nguyệt, sinh nở thì quấy nhiễu làm cho ốm đau gầy mòn. Những chuyện đó nửa tin, nửa ngờ.

Một ngày giữa đông, trẻ con làng An Bài nhặt được một vỏ ốc ngũ sắc ở đúng cái vết lõm kỳ lạ bên bến sông cầm. Vỏ ốc nhẵn bóng, đưa lên vành tai nghe như tiếng gió từ nơi rất xa thổi về...

CỬA BẮC(*)

Nguyễn Anh Vũ

*Suối vàng ắt hẳn mài gương bạc
Lòng đỏ thôi đành gửi sử xanh(1)*

I

“T” ôi tự xét không quyền chế, quan to dám đâu là chức ra đi;
rắn mình theo đạo cổ nhân, lòng trung chỉ biết thờ vua một dạ...(2).

... Thành Phú Xuân mưa, bảy ngày không ngớt. Hồng Nhậm vận long bào, phục giữa sân điện Văn Minh, xá về Hà Thành bảy xá. Xong, người cho đòi sử quan, khảo vấn về việc đục bia chậm trễ(3).

...

II

Đêm. Mưa đàng đẵng. Chiếc xe thi công liên hợp khập cái gầu xuống nền đất đã nhũn nát trong nước, tưởng sẽ thút lút xuống ngay và vộc lên một gầu đất nặng cả tấn. Nhưng không. Một tiếng “khắc”. Răng gầu bổ xuống lập tức nảy tưng lên, rung bần bật. Loáng thấy có tia lửa tóe lên như thép đụng thép. Xa xa, tiếng hát...

... bao nhiêu là còn bao nhiêu là hết?

bao nhiêu thì chết bao nhiêu luân hồi?

bao nhiêu xa xôi cho thành gần gụi?

bao nhiêu tàn lụi mới nảy non xanh?

...

Mưa. Tầm tã, mưa tháng Bảy. Chẳng hiểu “trên” nghĩ thế nào mà cho động thổ vào tháng Ngâu này. Công trình nào thì cũng nên hanh thông ngày giờ chứ. Vài bữa nữa là Xá tội vong nhân.

Đèn pha công suất lớn được dong đến chỗ đó. Máy cái xe thi công khác cũng chụm lại rọi đèn. Giữa đêm đặc đen là quầng sáng quánh mưa. Gió mạnh, cuộn hàng hà những hạt sáng mê miết đó bỗng lên, lan dạt, nuốt vào tối. Những li ti sáng ấy tiếp tục hành

trình như nhiên, thăm thăm. Lịm tắt, ngoi lên, chạm chập, bung tán...

Thấy sự lạ, đại úy Q. bấm di động gọi ngay cho thủ trưởng dù đã nửa đêm. Trách nhiệm thì rõ ràng, nhưng tình huống này, Q. thực sự không biết xử lý thế nào. Nhạc chờ đổ hành khúc. Mấy lượt “nở ngàn hoa chiến công” rồi mà chưa thấy thủ trưởng trả lời... Số lượng mũi khoan khảo sát khá dày, độ chính xác cao. Báo cáo địa chất rất chi tiết, thành phần chất đất từng lớp rõ ràng. Cát, sét dẻo tự nhiên, sét pha cát đen, đất mặt trên lẫn gạch đá vụn, cục bộ có một lớp nền gạch cũ. Không có gì đặc biệt... Vẫn “nở ngàn hoa...”. Bác lính già lái máy thi công trợn mắt ú ớ gì đó. Đầu Q. bắn hết cả. Mưa thì vẫn mưa... Lệnh là phải tiếp tục, không nhưng nhị gì hết. Rõ. Q. rõ và quán triệt lâu rồi ấy chứ. Cái thế khó của “bên B” là vậy. “Bên A” là “trên”, “bên B” là quân của “trên”. Đặc thù của những công trình và địa điểm xây dựng thế này khá phức tạp. Ngoài chuyện kinh tế của đơn vị ra còn thời gian, tiến độ và nhiều chuyện khó nói khác. Q. lớn giọng át tiếng mưa: “Tiếp! Xe 1, xe 3 khơi rộng hố. Xe 5 lấy sâu”.

Cả dàn động cơ rùng rùng chuyển động. Mưa hình như dữ hơn. Cái mũ bảo hộ không ngăn được nước mưa rát rát. Nước lẫn theo cổ áo mưa ngấm vào trong, theo gáy Q. Chảy xuống, chạy dọc sống lưng, sưng cả lưng quần. Một cơn gió xoáy thốc, Q. thoáng gai người. Cặp mắt kính cận bám nước mưa nhóa nhòa.

Bề mặt hố móng đã được mở đúng kích thước. Xe 5 rừ rừ tiến lại cái hố đào dở. Nước dưới hố xâm xấp. Cái khối lúc nãy nhu nhú lên một phần. Lần này khéo léo, cái cần gầu từ từ hạ xuống, luôn chéo vào mé dưới của vật thể đó, chỗ đã bới ra một khe hở hẹp. Nhích... nhích... kết... kết... Rõ ràng khối đó có kim loại và rất nặng. Khục. Cái gầu cần kín răng. Tay gầu gồng lên, quắp chặt lấy khối vật thể đó, bánh xích bầu nghiền vào mặt đất. Gân thái dương thợ lái cuộn rần rật. Một... hai... ba... khự. Lắc đầu... Xe 1, xe 3 cũng tới gom thêm tay gầu. Cái bới, cái đẩy. Mưa cứ bời bời...

Q. thấy ngán quá. Tiến độ, quân lệnh, trách nhiệm nghề nghiệp... Thủ trưởng trực tiếp thì cứng lắm, chắc không lay chuyển được. Q. gọi điện cho thủ trưởng "trên". Ông là một "lão tướng", một bậc thầy về nghề. Hồi còn đi nghĩa vụ ngoài đảo, Q. Đã được gặp ông. Một già một trẻ cùng ngắm bình minh ở nơi thấy mặt trời sớm nhất trên đất Việt. Chính ông đã cho Q. hiểu về binh nghiệp, lại khơi cho Q. Cái đam mê sáng tạo của ngành kiến trúc. Khàn ấm, nghe giọng thì biết ông đang thức, chắc vẫn đang làm việc. Q. thuật lại sự việc, mắt không rời hiện trường. Máy cái máy vẫn gào rú bất lực.

... Dưới mỗi tắc đất nơi này, cứ lật lên thì chỗ nào mà chẳng có dấu tích của ngày xưa. Khu vực đó bên khảo cổ họ đã làm. Dấu tích cũng không là bao. Và lại, đây là đất quân sự nên họ làm cũng nhanh. Hiện vật có bao nhiêu thì cũng đã nghiệm thu và đưa về bảo tàng hết... Thủ trưởng trên nói vậy và Q. Cũng biết vậy. Nhưng trong đầu Q. như có trăm ngàn mảnh thủy tinh, vừa sáng vừa bén. Người ngai ngái sốt, có lẽ nhiễm cảm rồi. Mồ hôi túa ra trộn lẫn nước mưa.

Nóng lạnh. Không biết vì đợt mưa vừa thốc hay vì những mảnh thủy tinh đó, Q. thấy rùng mình, ớn tận tủy sống. Thái dương rần rật. Có lẽ thời tiết thế này thì phải dừng thôi. Mai trời sáng, làm sẽ tốt hơn... Thời gian bồi từng lớp, phủ dày dần lên... Mà thực ra thì nó phủ dần lên hay ta đang bóc đi từng lớp? Từng lớp mỏng tang... Những ngón tay run run mân mê mảnh gạch lúc trước nhặt ở chân hố móng. Thấy mờ mờ gờ hoa văn, đường nét như những lớp vảy, không rõ cá hay rồng. Ánh chớp chói lóa. Mắt Q. như quáng hắc. Rồi một tiếng nổ lớn. Tai ùng ục. Đầu ong ong như có tiếng trống dện xa gần...

III

"...Tôi trộm nghĩ Hà Thành là đất cuống họng của xứ Bắc, lại là nơi trọng yếu của nước ta, nếu như một mai thành này chẳng may sụp đổ như núi lở, thì các tỉnh lần lượt vỡ như ngói tan. Vì thế mà tôi

lo sợ khẩn cấp tư giấy đi các tỉnh lân cận, một mặt dâng sớ về triều đình cầu viện...”

... Giờ Dần. Mồng tám, tháng ba, Nhâm Ngọ - Tự đức năm thứ 35. Đức ông - Tổng đốc Hoàng Diệu lên vọng lâu cửa Bắc, thấy dưới hào nước một búp bạch liên trái mùa.

Giờ Mão. Đạn đại bác từ sông cái bắn vào liên tiếp. Đức ông biết cái giờ khắc đó đã tới. Nhưng sao lại sớm thế này? Tối hậu thư vừa từ tàu Phú Lãng tới. Án sát Tôn Thất Bá vừa xin đi thương lượng. Sao nhanh vậy? Viện binh từ Phú Xuân vẫn bật tắt. Mà nào chắc đã có viện binh!? Hai niên, ba lần tấu sớ, Thánh thượng không những gạt đi lại còn quở nặng. Lần nào đáng miệng lần đó.

Thót voi hống một tràng như kèn trận. Khói ngùn ngụt. Lửa bắt đầu loang. Dân phường buôn, phường nghề chạy tán loạn. Lính báo có mấy trăm đình thợ xin xung ngũ để cùng quyết tử giữ thành. Gom cùng với lính thì trận này liệu có là trận uống máu không? Mạng người, xót lắm! Nghe chừng quân Phú Lãng cũng quyết chiếm thành bằng mọi giá rồi đây. Chim chóc chưa lột xong ổ mà sài thú đã dậy lòng tham. Biên ải thì nhà Thanh rập rình cắn trộm. Phú Lãng trước đã cho tàu mang mộc thập mụon có giao thương, truyền giáo gửi chân sói, sau là tàu chở súng pháo đại bác. Nước Nam này chắc không bao giờ hết hấn binh đao, cứ dọn chiến trường vừa xong, an lành ít lâu, lơ là một chút là nguy biến đã hiện hình. Kêu mãi mà Hoàng thượng nào có nghe. Kỵ húy thì rõ lắm. Luối uốn như bện chảo mà chẳng xong được một câu muốn tấu. Vậy bao nhiêu lời của trung thần tới được tai người? Người đang mãi làm thơ, soạn tuồng, mãi vui vầy bên mẫu hậu Từ Dũ. Hiếu đế thái quá, họa thi mẫn cảm thái quá cũng làm nhược cái chí khí của bậc quân vương. Mà xưa nay, triều vua nào nhược thì nếu không bị ngoại xâm cũng gặp chính biến.

Người lại ưa xây lăng, mê mẩn tô vẽ vẻ riêng cho sánh với các bậc tiền nhân. Nghe bọn Nội các ỏn hót thủ hòa, nhận về cái yên bình giả tạo. Hỡi ôi! có phải bề tôi nào xây lăng cho chúa cũng vì chúa cả đâu. Cái lăng của chúa cũng là cái lăng cho niềm tin của bầy

tôi, rằng ta phò không làm người. Ta có tin được người không, hỏi Hồng Nhậm?

...

“... Nhưng họ mạnh ta yếu, viện tuyệt, thế cùng, tướng võ sợ địch bỏ chạy tứ tung, quan văn thấy nguy đua nhau đào tẩu. Tấc lòng tôi đau như dao cắt, một tay mình khó nổi chống ngăn. Làm tướng muốn mà không phải tài, than thân sống thật vô ích...”

. . . Ùng! Ùng! Oành. Đạn đại bác giặc đã vói được vào thành. Đàng xa, đầu rồng kèo gỗ cháy lên hừng hực.

Nhìn quanh. Quân đâu? Tướng đâu? Bữa nao vừa cùng nhau cắt máu hòa rượu. Đức ông siết chặt chuôi kiếm, thanh đoản kiếm mà Thánh thượng ban như bù cho việc đã xử lố với ông vụ Hoàng Tập. Lưỡi thép này đã khướt qua đầu những ngón tay, từ ông, rồi Tuần phủ Hoàng Hữu Xung, đề đốc Lê Văn Trinh, Bố chánh Phan Văn Tuyền, Án sát Tôn Thất Bá và Lãnh binh Lê Trực. Ngàn ấy tâm can tỏ quyết tâm tử thủ. Máu thì đỏ như nhau, mà ai tài biết hết mùi riêng? Giờ mới là lúc thấy dạ nhau đây.

Tuyền thủ vẫn vững. Còn người, còn trí, còn tâm, còn trụ lại được. Lính báo, đã phá được ba tàu giặc, Phú Lãng ngừng đổ quân vào bờ, hai mũi công cũng phải ngừng tiến.

...

“... Thành mất không sao cứu được, thật hổ với nhân sĩ Bắc thành lúc sinh tiền. Thân chết có quản gì, nguyện xin theo Nguyễn Tri Phương xuống đất. Quân vương muôn dặm, huyết lệ đôi hàng...”.

... Thánh chỉ rằng: Bỏ Hà Thành, hàng phục Phú Lãng. Ừ hự! Vậy là rõ rồi! Sẽ không có viện binh nữa đâu! Bao năm gánh gồng, củng cố, kinh lý, biên phòng mà triều đình không thuận cũng bằng không. Thôi thì gạn chút lực tàn! chỉ thương đám binh, đám dân cùng ta tử thủ. Nhìn mắt họ, chẳng ai muốn hàng đâu. Kẻ non gan đã chạy hết. Ta tin người còn đây. Còn họ, còn thành.

Tin về. Tôn Thất Bá hàng giặc, chỉ vẽ cách bố trận trong thành. Đại bác Phú Lãng rót đâu trúng đó.

Bố chánh Phan Văn Tuyên bỏ chạy. Quân tứ tán. Một nhóm chạy thoát vào thành, hợp với mấy nhóm khác tìm sang với quân Lê Trục.

Đề đốc Lê Văn Trinh giả quyền sinh. Tuần Phủ Hoàng Hữu Xứng bị bắt.

Cửa Nam, Thủy sư đề đốc Nguyễn đình Kháng tử chiến. Tàn quân tháo rút hết vào trong thành.

Cửa Tây, quân cánh Lãn binh Lê Trục không trụ lại được, tháo lui vào trong. Đạn súng, đạn pháo Phú Lãng dội ào ào. Xác lính bấy nát. Bên ngoài đoàn Môn, lớp Dương Mã thành biến ra con đê đỏ. Thịt lẫn đất.

Đâu trách được các người. Kẻ này cũng có lúc nghĩ hay là thuận ý triều đình, hàng giặc (?). Để rồi về treo ấn quy ẩn, về quê làm thơ chính trực than thời thế, vừa giữ được mạng mà vẫn được tiếng tiết nghĩa với dân gian. Nhưng vận nước đang xuống, nghĩa khí cũng xuôi theo. Vũ lực đã thua, guơm súng ta đâu đương lại được với quân Thanh, quân Phú Lãng. Tâm lực lại nhược, mỗi người một nhụt thì đời nào vực được (?). Nếu người không đốt lửa, ta không đốt lửa, không ai đốt lửa thì đêm dài bao giờ sáng. Không có ta thì còn bao người nằm góc tỉnh viên làm thơ yêu nước... Ở đây, trong cơn sự này còn một ta. Thôi thì, cũng không mong sáng danh, mạng bùn đâu kể.

Trăm năm trong cõi người ta Thương nhau thời khó nữa là hận nhau. Hoàng thượng hỡi! Người cứ tự viết sử đi. Song song với chính sử, luôn tồn tại một lịch sử khác. Người không che chắn hết được đâu. Miệng dân gian bền và sáng lắm. Vậy nên bây tôi này vẫn một lòng thờ triều đình nhưng có chết cũng một dạ thờ dân. Để sau, trẻ nó không cười, không oán...

So.. on... ne... oe... oa... Son ne. Tiếng kèn xô-na! điệu tuồng! Ôi! Giọng kèn đó là giọng kèn tuồng Quảng. Ai lại chơi kèn vào lúc này? Oe... oa... hu... oa... Hà Thành rộng là thế, mà đâu cũng là một giọng kèn. Đấy! Nó đấy! cái âm, cái hơi đấy như vậy thì chỉ người Quảng mới có. Trăm năm trong cõi người ta. Thương nhau thời khó nữa là

hận nhau. Ừ hư... ư... Đấy, nó đấy! cái nét vút lên chói với có thoáng khô khản giọng chàm đó là tiếng của người quê ta. Hào sảng, bi hùng, ai oán, khắc khoải, trắc ẩn, không lắt léo. Nó đi thẳng, xuyên thẳng, đâm thẳng như ánh nhìn mắt người vào mắt người, vẫn đáp. Lửa cháy, vẫn cháy. Ta có hận ai không?

...

“... Nào dám khoe khoang gì đâu, chẳng qua vì thế sự khiến vậy. Để cho đất nước mất về tay quân địch, luống thẹn với sĩ phu đất Bắc ở trần gian. Thôi thì lòng riêng nguyện với thành trì...”

... Nhìn quanh, thành trì, cung điện bao đời giờ chẳng còn chi. Giặc phá đằng giặc, người ta phá đằng người ta. Triều sau phủ xóa triều trước. Xây lên rồi phá. Thăng Long xưa giờ là thế này đây. Thảm chưa kìa!... Ta hằng muốn phục dựng lại tháp đại Thắng Tư Thiên. Nay đã thành món nợ với sĩ phu đất Bắc, không còn dịp để trả. Xin đắc tội! các vị ở lại hằng nuôi tiếp mộng chung đó! Nước Nam này sẽ có ngày sạch bóng ngoại xâm. Tháp đại Thắng Tư Thiên phải được cất lên, dâng lên tấu khúc khai hoàn, tạ ơn trời, tri ân trăm họ...

Tiếng nổ lộng trời. Kho thuốc súng tan tành. Kẻ nào đốt kho thuốc súng? Hay trong thành có giặc từ lâu nay?

Trận nát. Quân vỡ. Gạch ngói nát nhuyễn. Xác lính trộn xác dân. Máu lây với đất, sệt quánh cả một vùng. Hào lũy hóa dòng sông đỏ quây nghẹt bốn mặt thành.

Hết rồi! Vậy là hết rồi ư? ... “đức ông! Quân Phú Lãng vào tới nơi rồi!”. Khuôn mặt tên lính trống kia sao mà giống trai thứ con ta. Độ này năm ngoái, trai thứ ra đây tìm cha, gặp lúc ta sang Sơn Tây bố phòng với ông Nguyễn Hữu độ. Hấn tìm theo tận nơi. Hỏi: Có gì ra đây? Thưa: Mẹ và anh em con cả năm không gặp cha, lại tin ngoài này khí tiết thất thường, sức người đương ngần ấy công cán sao đặng... Con vâng mẹ ra Bắc lo ở bên cha... Chẳng biết được mấy chốc, con cũng chỉ muốn được gần người mong tròn chữ Hiếu (!)... Đức ông cả giận: Mi thi đậu, được bổ nhiệm, không lo bốn phận với triều đình là sao? Nghĩ bụng, đất này đây bất trắc, lụy mình ta là

đủ... Bữa cơm đó cha con lặng im uống rượu, bát cơm gấp đầy cho nhau còn nguyên. Hôm sau, con về nhậm nhiệm cho vừa ý cha.

Nào đâu biết, đó là bữa cơm cuối cùng với thân nhân... Giờ, còn ngươi, tên lính trống này là thân cận nhất.

“Đức ông! Quân Phú Lãng vào tới nơi rồi!”. “Ngươi chạy đi. Còn muốn theo binh nghiệp thì tìm về phủ Hà Ninh hoặc lên Sơn Tây. Quân của ông Hoàng Kế Viêm trên đó còn vững. Hà thành không giữ được nữa rồi. Mà ý triều đình đã vậy thì ngày mất xứ Bắc này hản cũng không xa. Thôi, ngươi về quê thì hơn”.

“Lạy đức ông! Xin đức ông cho con ở lại bên người. Về quê, lính bọn con bơ vơ như những con ngựa chiến già quen hơi trận mạc, không còn chủ để mà tận tụy. Đau lắm!...”.

Ừ, quân tướng gì thì cũng như mấy con ngựa chiến cả thôi. Đạn lửa ngoài sa trường thì oai phong lắm liệt. Bình yên về quê, cày không biết, kéo cũng không, lơ ngơ sống vịn vào những chiến tích xưa. May ra còn mấy kẻ cùng tàu nhìn nhau an ủi, mấy ai đã được chủ ngó ngang. Bại cũng thảm, thắng cũng có khi đau... Mà giờ, bại này là tội của ai? của ta! Thất thủ mất rồi! ... “Ngươi đi đi!”.

“Còn đức ông, con quyết không bỏ thành! Thôi, để con đánh trống trận, hầu đức ông thưởng”... Đức ông ơi! Ông trời cho con được ở gần người tới lúc tận tụy!...

“Ngươi có biết trống Tuồng không? Ta thích vĩa trống trong trò Khương Nghinh Tá biệt động Kim Lân, cũng là trống trận”.

Tên lính trống cung kính dâng cặp dùi ngang chân mày, gập người xá Hoàng Diệu ba xá. Người gõ dãi lụa thiên thanh trên đầu ra, lộ mái tóc xám chì thuốc súng. Tặng ngươi! Ta ơn ngươi! Tên lính trống khụy xuống để người thắt dãi thiên thanh đó lên mái đầu đang xanh nhưng nhức.

Cửa Bắc. Khói đen, tàn đỏ từ kho thuốc súng ngùn ngụt bốc lên. Những lưỡi khói dần liếm kín trời. Hơi lửa bốn bề hun nung làm biến ảnh, dị dạng vạn vật. Thành quách toi bời. Những mảnh thân rỗng gạch, rỗng đá vỡ như loang nhòa, tan chảy. Tay lính trống hướng mặt ra ngoài thành, nghiêng chặt mắt, vung những nhịp trống

dạo đầu, rồi khóa những nhịp thừa, dồn nhịp mau. Bàn tay, cánh tay, khuôn mặt căng tức máu, đỏ bầm. Mống mắt mọng như trăm năm lệ đọng. Y đánh trống, chơi trống hay múa trống? Không biết! Nhưng toàn thể phách thăng hoa tột độ. Âm thanh rung lên bởi từng góc ngách ruột gan, xương thịt. Mái đầu vung xoáy. Dải lụa thiên thanh xoay cuồng xoắn lốc. Dùi quất muốn cháy mặt thung. Hoàng Diệu lặng hồi lâu trong tiếng trống. Rồi người xá tạ tên lính trống ba xá. Tri ân! đi!

Từ bao giờ, trên hốc mắt thấy đọng hai giọt lệ. Đỏ như hai giọt hồng lap.

Liên miên những hồi đồ. Âm trống hồi buốt, sôi quặn, hùng hực. Âm siết, tiếng thét. Âm tốc, móng chiến mã guồng. Âm tang, giáo gươm lâm chiến. Âm táng, thần công nổ. Âm phất, gió trận kỳ... Ngoài xa, hình như quân Phú Lãng đang dừng bước, đạn pháo cũng ngưng...

Hoàng Diệu tới cửa Võ Miếu. Cây đa cổ thụ bị đạn đại bác cháy đen gần hết. Chỉ còn lại một nhánh vẫn tươi. Những búp đa tháng Ba, nõn rói đỏ như vụn ngòi bút lông ngậm đắm mực son. Người thấp một nén nhang xong, quay mặt tượng Quan công vào trong.

Ra sân, đức ông quỳ xuống, vái vọng về phương Nam.

... Phương ấy là thành Phú Xuân. Nơi có người mà ta không rõ phải gọi là gì. Một vua Tự đức mà ta vẫn thờ một dạ. Một Hồng Nhậm tri âm trọng nhau tài thi phú. Một kẻ đứng đầu triều đình bạc nhược, cam lòng bội tín với tôi trung. Không biết giờ Hoàng thượng đã tự khắc bia sử xong chưa?

Phương ấy là làng Xuân đài, nơi có hai năm mồ cha, mẹ. Bao lâu rồi ta không về thấp lấy một nén nhang.

Phương ấy là vợ hiền, đếm ngày được ở bên chồng còn ít hơn những năm làm vợ, lấy việc thờ nghiệp binh lửa của chồng bù cho nghĩa tao khang. Là các con ta, vì không được gần cha, phải lấy Trung làm Hiếu.

Gan ruột này ai hiểu? Lòng đỏ thôi đành phơi dưới ánh nhật minh.

...

Giờ Ngọ. Mồng tám, tháng ba, Nhâm Ngọ - Tự đức năm thứ 35.

Mây càng lúc càng quánh lại. Chỉ thấy nhờ nhờ sáng đục chân trời màu da bát. Con giông mạnh dần lên. Cành đa quằn quại, khua những búp đỏ lên trời, vung những nét cuồng thảo.

Một đường kiếm. Một tia chớp lóe. Đồng tử không giãn, trùng trùng dôi đất trời. Giữa trưa mà tối đen như đêm tháng chạp. Tiếng trống vẫn dồn. Tên lính ấy vẫn còn đánh trống trên cửa Bắc. Vẫn lắc múa cái đầu thắt dải thiên thanh. Có tiếng trống rung lên bởi gõ dùi. Có tiếng trống vang lên bởi nước mắt hắt rơi. Mười đầu ngón tay tức ứ đã bật vỡ từ bao giờ. Hai tay dùi và mặt thung đỏ sừng. Mỗi lần dùi dện xuống lại bung lên một quầng sương máu. Trên mưa, dưới lửa.

Giữa hào nước bầm tía, búp bạch liên nở trái mùa. ... Tối quá! Ánh sáng chỉ còn mờ lấm. Giọng kèn so-na lại bay tới, ngân căng bất tận. Tắt sáng đến nơi rồi... Và lúc giọng kèn vút đẩy đỉnh âm vực thì một tiếng nổ lớn. Chỉ thấy một tia lửa điện phóng thẳng lên trời, phá thủng ra một khoảng lớn giữa vòm mây đen đặc.

Khắc đó, mưa ngừng rơi. Không! Giăng khắp không gian ngưng lặng là triệu triệu li ti nước.

Im phắc.

Giữa tàn mây thung, màu thiên thanh mở ra một quầng thăm thẳm.

Ánh sáng. Vạn vật bắt đầu chuyển động, rục lên qua màu lệ đỏ.

Những giọt mưa như được một hấp lực mãnh liệt nào đó hút lên. Một trời nước dâng ngược, lớp lớp tiếp lớp lớp.

Những giọt nước nhỏ trên mặt đất giật chụm, gom thành giọt lớn thút lên không trung, kéo theo những bùn tanh tro muối, lộ dần màu thịt da của đất tươi nguyên.

Từ mặt đất mịn, những dòng đỏ ứa lên roi rói. Từ lòng hào, những dòng đỏ tách mình khỏi nước rãnh, túa ngược lại bờ.

Từ mặt tường thành vỡ, những dòng đỏ bật tung ra không trung.

Những dòng đỏ bay lướt, uốn lượn, hòa vào, tách ra như đi tìm phần thuộc về mình. Rồi bắt đầu gom tụ thành những hình hài. Những bàn chân đầu tiên chạm đất. Những bàn tay đầu tiên vuốt vào nắng gió. Những đôi mắt đầu tiên nhận ra anh em ruột rà. Hài đồng hoan ca. Những bàn chân tung tăng ủa đi khắp kinh thành. Chạy, nhảy, nhào lộn, bay, múa...

Ở mỗi dấu chân, vân tay in lại, bật mạnh lên những mầm biếc vùn vụt lớn. Rồi sắc hoa, hương trái. Ở mỗi dấu chân, vân tay in lại, trời dậy những đế cột, bệ đá, đài sen. Rồi nhú lên những cột gỗ lớn. Cột cái cột quân mọc vun vút, nảy cành bật nhánh kéo cồn rui mè, xum xuê vắn vít hoa văn chạm lộng. Tầng tầng lớp lớp ngút ngàn. Tàu đao rướn căng lên trời, dằng dặc tòa ngang dãy dọc. Mái ngói Lưu Ly gần xa trùng trùng điệp điệp như sóng đông Hải. Và rồng muôn đời đỉnh Lê Lý Trần Hồ Mạc về đủ, bay lượn khoe vân vi bờm móng trên mái đao kéo cột, trên thềm bệ vách ngưỡng, trên lư đỉnh chuông khánh. Đoàn đông Nam Bắc lồng lộng vàng son. Mồn một Tam trùng thành quách thênh thang. Đền đài cung điện ăm ắp. Và bên chùa Báo Ân, lưng lững bảo tháp đại Thánh Tư Thiên vươn lên chót vót mây rọi tỏa linh quang...

Ánh sáng rạng rỡ... Chói lói... Căng mãi. ... Giờ Ngọ. Mồng tám, tháng ba, Nhâm Ngọ - Tự đức năm thứ 35.

Đường kiếm như một tia chớp lóe. Hoàng Diệu lôi hết ruột mình ra, thắt nhanh thành thông lộng, vắt lên cành đa...

IV

Thành Phú Xuân mưa, bảy ngày không ngớt. Tự đức không ô lộng, chân trần ra giữa sân điện Văn Minh. Quần thần hoảng hồn chạy ra che mưa chắn gió nhưng Tự đức gạt hết, cứ vậy phủ phục giữa trời mưa, xá về Hà Thành bảy xá: "Vận nước không theo lòng người, ta có tội!".

Tự đức đúng hay không đúng? ... Cái gàu máy xúc bồ xuống, "khắc" lên một tiếng và từ từ búng lên một khối kim loại rỉ ròn ròn đỏ(4). Lúc đó gần 12 giờ trưa.

Chú thích:

(*): cửa Bắc (theo tài liệu của Hội Sử học Việt Nam) tại thành Hà Nội thời Nguyễn chính là Bắc Môn của thành Thăng Long xưa. Vị trí Bắc Môn được duy trì từ thời Lý tới nay. Thành cổ hiện thuộc phường Điện Biên, quận Ba đình, với tổng diện tích 49.135m². Những điều này, trước đây đại úy Q. không biết và cũng không mấy quan tâm, ngay cả khi đã tốt nghiệp chuyên ngành kiến trúc lần lúc còn đi nghĩa vụ ở Trường Sa. Còn nhỏ, nhà ngay gần cửa Bắc, Q. vẫn thường cùng đám bạn ra chơi, Q. Đã thuộc đến từng viên gạch. Lớn lên một chút mới biết: Vọng lâu trên cổng có chỗ thờ Nguyễn Tri Phương và Hoàng Diệu. Có lần đi với bà ngoại qua đây, bà nói gì đó hay hay, giờ chỉ còn lảng máng. Hình như rằng: “Bể đông, giậu Bắc rào chắn cẩn thận chẳng bao giờ thừa”. Lúc đó, Q. nhìn vào lỗ hoắm đại bác trên tường thành, chưa hiểu gì.

(1): Lời trong bài Thơ điệu Hoàng Diệu của Nguyễn Trọng Tĩnh, ghi lại trong cuốn Lịch sử vua quan nhà Nguyễn - tác giả Phạm Khắc Hòe. Vài năm sau cái đêm mưa tháng Bảy đó, đại úy - kiến trúc sư Q. Đọc được bài thơ điệu. Mắt rưng rưng nhìn trời xanh.

(2): Di biểu của Hoàng Diệu, do ông cắn ngón tay lấy máu viết ra (những câu trong ngoặc đơn, chữ nghiêng ở trên). Ít lâu, Q. tìm thấy tài liệu về di biểu này và nghĩ tới đề tài xây dựng lại Võ Miếu, bụng nhủ thầm: Nếu xây lại được thì có lẽ không bày tượng Quan công, mà thờ đức ông Hoàng Diệu hoặc đức Thánh Trần. Tìm địa điểm xưa của Võ Miếu thì chưa xác định được chính xác. Hỏi về cây đa cổ thì biết trước có một cây mấy trăm năm tuổi nằm trong khuôn viên đại sứ quán láng giềng.

(3): Một năm sau ngày Hoàng Diệu tuần tiết, vua Tự đức cũng băng hà. Ngay sau đó không lâu, người Pháp cho vẽ lại bản đồ, khẳng định thuộc địa. Hình dáng núi, sông, biển, đảo Việt Nam vẽ ra rõ từng khúc.

(4): Theo cụ Tô, một nhà nghiên cứu lịch sử và am tường dã sử nói rằng, nhiều khả năng đó là trấn yểm của phương Bắc nhằm cắt long mạch nước Nam, có thể từ thời cao Biền, cũng có thể cách nay

không quá xa. Một giả thuyết khác cho rằng đây là trò yểm trấn của những kẻ xưa bất thuận với triều đình, hoặc triều đại sau yểm trấn triều đại trước (giả thuyết này cũng có phần hợp lý). Về việc tại sao tới giờ người ta mới phát hiện ra được (vì thường thì nghi thức yểm trấn này rất huyền bí và long huyết thường nằm rất sâu), cụ Tô nói: “có lẽ vì linh khí của đất này rất mạnh, còn trường vượng nên những thứ xú uế nằm trong đất, lâu rồi cũng bị đùn ra hết. Và những gì đẹp đẽ cũng vậy, dù ở ngầm đâu đó cũng có ngày phát lộ, rói tươi dưới ánh mặt trời”.